

TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 48 tháng 7/2013

ISSN 1859 - 4719

Kỷ niệm 66 năm
ngày Thương binh liệt sỹ
Đồng Tháp với
công tác PCCC



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN



ISSN 1859 - 4719

TẠP CHÍ PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY



Kỷ niệm 66 năm
ngày Thương binh liệt sỹ
Đồng Tháp với
công tác PCCC

TỔNG BIÊN TẬP

Thiếu tướng, PGS, TS. ĐỖ NGỌC CẨN

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Đại tá, PGS, TS. NGÔ VĂN XIÊM
Thượng tá NGUYỄN THÀNH LONG

THƯ KÝ TOÀ SOẠN

Thượng tá Bùi Danh Tuấn

TOÀ SOẠN

243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân
Hà Nội

ĐT/Fax: (04) 35537759

Email: tapchipccc@gmail.com

Website: daihocpccc.edu.vn

THIẾT KẾ

CAO HOÀNG YẾN

In tại Công ty in Sao Việt

Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kom Tum,
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày
01/4/2008

TRONG SỐ NÀY

KỶ NIỆM 66 NĂM NGÀY THƯƠNG
BINH LIỆT SỸ (27/7/1947 - 27/7/2013)

4. **TRẦN ĐÌNH QUÂN:** Sự quan tâm của
Bác Hồ đối với thương binh và gia đình
liệt sỹ.

KỶ NIỆM 51 NĂM NGÀY
TRUYỀN THÔNG LỰC LƯỢNG CSND
(20/7/1962 - 20/7/2013)

6. **LÊ MẠNH HÙNG:** Lực lượng Cảnh sát
PCCC Thủ đô phát huy truyền thống
anh hùng.

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ

9. **BÙI BÁ ĐÌNH:** Xây dựng Tạp chí
Phòng cháy và Chữa cháy không
ngừng phát triển, đáp ứng nhiệm vụ
trong tình hình mới.

12. **PHÙNG VẤN:** Thiệu tướng Nguyễn
Đức Nghi, Giám đốc Sở Cảnh sát
PC&CC Thành phố Hà Nội: Những bài
học rút ra từ vụ cháy cây xăng 2B - Trần
Hưng Đạo.

(Nguyễn Thành Long thực hiện)

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẦM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

14. **VIỆT HƯƠNG:** Gặp những người
lính chữa cháy trẻ tuổi dũng cảm trong
vụ cháy cây xăng 2B Trần Hưng Đạo
(Hà Nội).

TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

18. **LÊ QUỐC TRẦN:** HẢI PHÒNG: Đẩy
mạnh phong trào toàn dân PCCC phục
vụ năm du lịch và đô thị 2013.

20. **THÁI THỤY:** "Quả cầu chữa cháy"
và niềm đam mê của những nhà khoa
học tương lai với lĩnh vực PCCC.

22. **VÕ PHÚC THỌ:** Đảm bảo an toàn
PCCC tại Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam -
Châu Đốc - An Giang.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

25. **LÊ QUANG HẢI - NGUYỄN NAM HẢI:**
Mối quan hệ giữa thanh tra và kiểm tra
trong công tác PCCC.

TRANG ĐỊA PHƯƠNG:

ĐỒNG THÁP VỚI CÔNG TÁC PCCC

28. **NGUYỄN VĂN BUA:** Phát huy sức
mạnh toàn dân trong công tác PCCC
ở Đồng Tháp.

30. **LÊ VĂN LŨ:** Chủ động ngăn chặn
cháy lớn tại địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

33. **BÙI HỮU NGHĨA:** Phòng Cảnh sát
PCCC&CNCH - Công an tỉnh Đồng
Tháp: Thực hiện tốt lời Bác dạy.

GÓC NHÌN 114

36. **NGUYỄN TUẤN ANH -**

NGUYỄN VĂN TUẤN DŨNG: Nhà trọ và
những bất cập trong công tác phòng
cháy chữa cháy.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

38. **NGÔ VĂN XIÊM:** Làm gì và làm như
thế nào để trở thành người giảng viên
giỏi.

42. **NGUYỄN MINH KHƯƠNG - LÊ VIỆT
HẢI:** Một số vấn đề cần chú ý khi chữa
cháy xe xitéc chở xăng dầu.

47. **NGUYỄN XUÂN HƯNG:** Nghiên cứu
đặc điểm cháy của xe máy.

GIỚI THIỆU THIẾT BỊ - CÔNG NGHỆ PCCC

50. **TRẦN ĐÔNG HƯNG - HÀ TRUNG
BÌNH:** Thiết bị tạo bọt chữa cháy công
nghệ 1.7 (One-Seven).

52. **TRẦN THỊ THỊNH:** Sơn vô cơ - Giải
pháp hiệu quả chống cháy cho kết cấu
kiến thép.

BẠN CÓ BIẾT

54. **PHƯƠNG NHUNG:** Vụ hỏa hoạn ở
Boston năm 1872.

VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT

56. **TRANG HUYỀN:** Bếp lửa trong văn
hóa Việt

TIN HOẠT ĐỘNG

SỰ QUAN TÂM CỦA BÁC HỒ ĐỐI VỚI THƯƠNG BINH VÀ GIA ĐÌNH LIỆT SỸ

Sinh thời, Bác Hồ rất quan tâm chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ. Tình cảm lớn lao của Bác tiêu biểu cho tình cảm của toàn Đảng, toàn dân đối với các liệt sĩ, thương binh. Những điều đó đã được thể hiện trong nhiều bài nói, bài viết của Bác.

TRẦN ĐÌNH QUÂN

Cách mạng tháng Tám vừa thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời chưa được bao lâu, thực dân Pháp đã trở lại xâm lược nước ta. Kiên quyết bảo vệ thành quả cách mạng, **"không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ"**, quân dân ta đã anh dũng chiến đấu, chặn tay bọn xâm lược. Trong những tháng năm đầu của cuộc kháng chiến quyết liệt, nhiều đồng bào, chiến sỹ đã ngã xuống hoặc đổ máu trên các chiến trường.

Theo lời kêu gọi của Đảng, của Chính phủ và Bác Hồ, kế thừa truyền thống **"nhân ái, thủy chung"** của dân tộc, nhân dân ta đã dành tất cả tình thương yêu của mình cho các chiến sỹ và đồng bào đã vì sự nghiệp độc lập, tự do của Tổ quốc mà bị thương hoặc hy sinh. Khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, ngày 19 tháng 12 năm 1946, theo lời kêu gọi cứu nước của Bác Hồ, nhân dân cả nước nhất tề đứng dậy kháng chiến với tinh thần **"Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh"**. Số người bị thương và hy sinh trong chiến đấu tăng lên. Thương binh, liệt sỹ trở thành vấn đề lớn.

Trước yêu cầu bức xúc đó, cùng với việc tiếp tục kêu gọi giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sỹ, ngày 16 tháng 2 năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 20/SL "Quy định chế độ hưu bổng thương tật và tiền tuất tử sỹ". Đây là văn bản pháp quy đầu tiên khẳng định vị trí quan trọng của công tác thương binh liệt sỹ đối với công cuộc kháng chiến cứu nước của dân tộc.

Cũng trong thời gian này, tại một địa điểm xóm Bàn Cờ, xã Hùng Sơn thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, các đại biểu Tổng bộ Việt Minh, Trung ương Hội Phụ nữ cứu quốc, Trung ương Đoàn Thanh niên cứu quốc, Nha Thông tin Tuyên truyền và một số địa phương đã dự một cuộc họp. Tại cuộc họp này, theo đề nghị của đại diện Chính trị Cục, Quân đội Nhân dân Quốc gia Việt Nam, các đại biểu đã nhất trí chọn ngày 27 tháng 7 hàng năm là "Ngày Thương binh toàn quốc".

Ngày 27 tháng 7 năm 1947, "Ngày Thương binh toàn quốc" mở đầu bằng cuộc mítting lớn được tổ chức tại xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tại cuộc mítting này, các đại biểu đã nghe đọc thư của Hồ Chủ tịch gửi Ban Thường trực của Ban tổ chức "Ngày Thương binh toàn quốc". Trong thư Người viết:

"... Thương binh là những người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào, vì lợi ích của Tổ quốc, lợi ích của đồng bào mà các đồng chí đó bị ốm yếu ...". "... Vì vậy, Tổ quốc và đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy".

Trong lời kêu gọi nhân "Ngày Thương binh toàn quốc", ngày 27 tháng 7 năm 1948, Hồ Chủ tịch viết: **"... Thương binh và tử sỹ đã hy sinh cho Tổ quốc, đã hy sinh cho đồng bào. Để báo đáp công ơn đó, Chính phủ phải tìm mọi cách để giúp đỡ anh em thương binh và gia đình tử sỹ. Tôi cũng rất mong muốn đồng bào sẵn sàng giúp đỡ họ về mặt vật chất và tinh thần ...".**

Trong thư gửi cụ Vũ Đình Tụng - Bộ trưởng Bộ Thương binh về việc đón thương binh về làng tháng 7-1951, Người cũng nhắc lại: **"Anh em thương binh đã hy sinh một phần xương máu để giữ gìn Tổ quốc, bảo vệ đồng bào, đã tận trung với nước, tận hiếu với dân."**





Anh em đã làm tròn nhiệm vụ, anh em không đòi hỏi gì cả. ... Song đối với những người con trung hiếu ấy. Chính phủ và đồng bào phải bảo đảm thế nào cho xứng đáng”.

Trong thư gửi Thương binh - Cựu binh ngày 27-7-1952, Người cũng nhắc anh em thương binh là: *“Về phần anh em thương binh, bệnh binh: Phải hòa mình với nhân dân, tôn trọng nhân dân, tránh phiền nhiễu nhân dân. Phải tránh tâm lý “công thần”, coi thường lao động, coi thường kỷ luật. Chớ bi quan, chán nản, phải luôn luôn cố gắng. Ngày nay anh em sẽ tùy điều kiện mà xung phong tăng gia sản xuất ... Đồng bào sẵn sàng giúp đỡ, anh em có quyết tâm thì anh em nhất định dần dần tự túc được”.*

Trong thư gửi phụ nữ nhân ngày 8-3-1952, Bác viết: *“...Tôi kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn các nữ liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc ... Tôi kính chào các bà mẹ có con trong bộ đội và các bà mẹ, cùng vợ con của liệt sĩ... Các bà mẹ chiến sĩ và các chị em đã giúp thương binh, đã hòa lẫn lòng yêu thương không bờ bến, mà giúp chiến sĩ và chăm sóc thương binh như con em ruột thịt của mình”.*

Tại lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng (ngày 5-1-1960), trong bài diễn văn đoạn nói về thương binh liệt sĩ, Bác Hồ đã nói như sau: *“... Ăn quả phải nhớ người trồng cây. Trong cuộc tương xứng vui vẻ hôm nay, chúng ta phải nhớ đến những anh hùng, liệt sĩ của Đảng ta, của dân ta ... Máu đào của các liệt sĩ đã làm cho lá cờ cách mạng thêm đỏ chói. Sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ đã chuẩn bị cho đất nước ta nở hoa độc lập, kết quả tự do. Nhân dân ta đời đời ghi nhớ công ơn các liệt sĩ và chúng ta phải luôn luôn học tập tinh thần dũng cảm của các liệt sĩ để vượt tất*

cả khó khăn, gian khổ, hoàn thành sự nghiệp cách mạng mà các liệt sĩ chuyển lại cho chúng ta...”.

Trước khi bước vào cõi vĩnh hằng, trong Bác vẫn không nguôi thao thức, quan tâm tới thương binh và gia đình liệt sĩ. Trong Di chúc thiêng liêng của Người, Bác Hồ của chúng ta đã căn dặn biết bao điều hệ trọng về công tác Lao động - Thương binh và Xã hội: *“Đầu tiên là công việc đối với con người. Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong ...), Đảng, Chính phủ và đồng bào ta phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh”.*

Đối với các liệt sĩ, thì mỗi địa phương (thành phố, làng, xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta.

Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh, liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền cùng Hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công ăn việc làm thích hợp, quyết không để họ bị đói rét”.

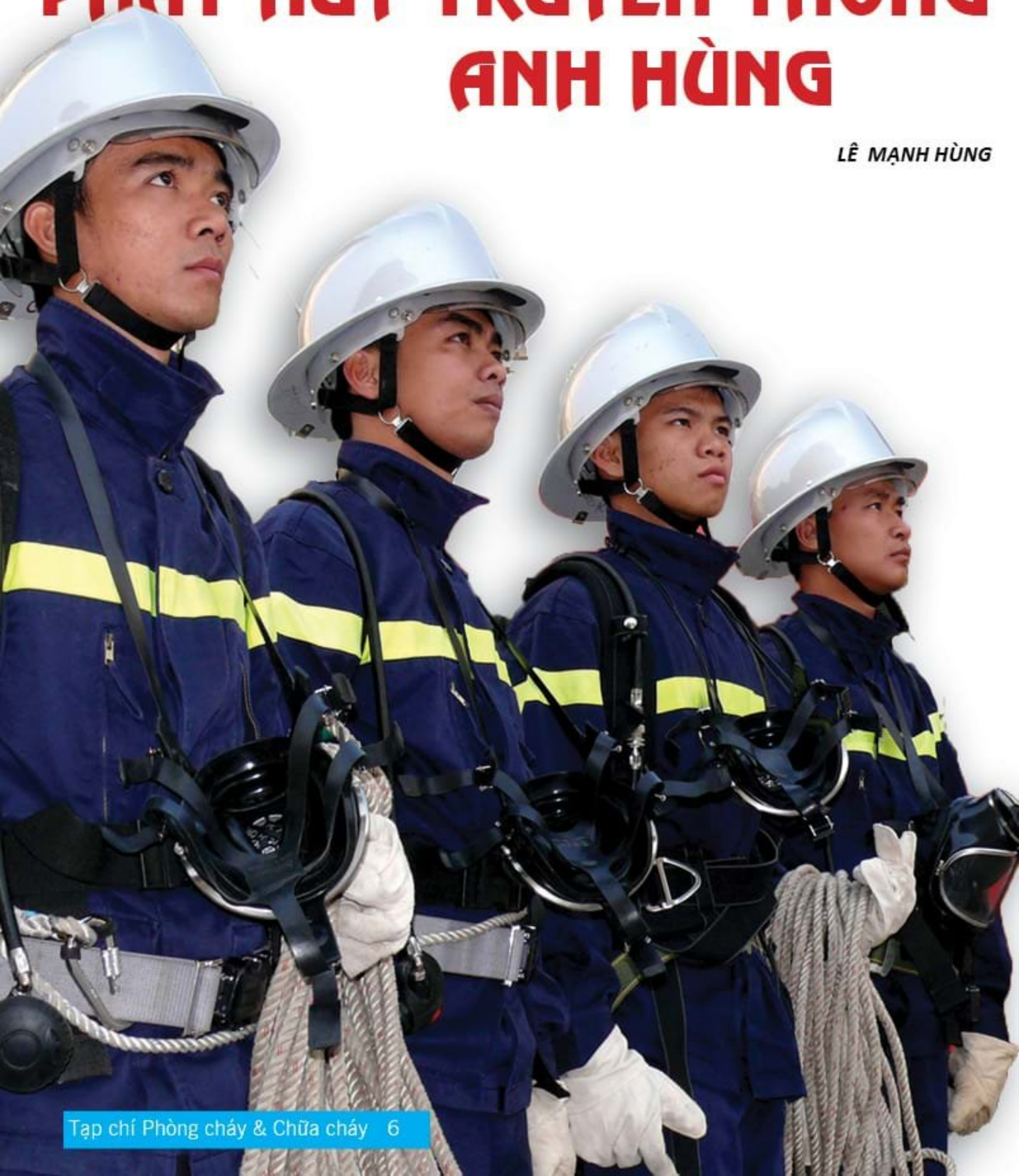
Khi đất nước bị chia cắt hai miền, “Ngày Thương binh toàn quốc” đầu tiên cũng được tổ chức ở một số tỉnh phía Nam, đặc biệt là Thành phố Sài Gòn. Tuy đang bị địch tạm chiếm và đàn áp, khủng bố rất gắt gao nhưng đồng bào đã tổ chức theo cách riêng của mình: đến ngày đó các cửa hàng “đăng mình” đều đóng cửa nửa ngày và cũng trong thời gian đó không ai ra đường để biểu thị thái độ bất hợp tác với địch. Từ đấy, hàng năm đến ngày 27 tháng 7, Bác Hồ đều gửi thư thăm hỏi, động viên, nhắc nhở mọi người phải biết ơn và hết lòng giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ. Từ tháng 7 năm 1955, “Ngày Thương binh toàn quốc” được đổi thành “Ngày Thương binh, Liệt sĩ” để ghi nhận những hy sinh lớn lao của đồng bào, chiến sĩ cả nước cho chiến thắng vẻ vang của toàn dân tộc. Từ năm 1970, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam quyết định lấy ngày 01 tháng 12 hàng năm làm “Ngày Thương binh, Liệt sĩ”. Theo đó, hàng năm đến ngày 01 tháng 12, cùng với việc cử các đoàn đại biểu đến tặng quà, ủy lạo thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đều có thư động viên, thăm hỏi thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và nhắc nhở quân dân các địa phương quan tâm, săn sóc, giúp đỡ anh, chị em.

Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, theo Chỉ thị 223/CT-TW ngày 8 tháng 7 năm 1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, từ năm 1975, ngày 27 tháng 7 hàng năm chính thức trở thành “Ngày Thương binh, Liệt sĩ” của cả nước.

Thực hiện lời căn dặn của Bác, trải qua hơn nửa thế kỷ, với các tên gọi “Ngày Thương binh toàn quốc”, “Ngày Thương binh, Liệt sĩ” và được tổ chức trong những hoàn cảnh khác nhau (chiến tranh, hòa bình ở nửa đất nước, đất nước thống nhất, cả nước tiến hành công cuộc đổi mới), nhưng đúng như mục tiêu đề ra ban đầu, mỗi năm đến “Ngày Thương binh, Liệt sĩ” ngày 27 tháng 7, trên đất nước ta lại dấy lên nhiều việc làm thiết thực, đầy tình nghĩa chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình người có công với cách mạng, thể hiện truyền thống *“hiếu nghĩa bác ái”*, lòng quý trọng và biết ơn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đối với những người đã vì độc lập, thống nhất của Tổ quốc, vì tự do và cuộc sống yên bình của nhân dân mà hy sinh, cống hiến. ■

LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC THỦ ĐÔ:
**PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG
ANH HÙNG**

LÊ MẠNH HÙNG



Sau khi giải phóng Thủ đô, ngày 11/10/1954 Đoàn cán bộ Sở Công an Hà Nội vào tiếp quản Đội Cứu hoả thuộc xưởng Công chính, Sở Giao thông công chính Hà Nội. Đến tháng 12/1954 Đội Cứu hoả Hà Nội được thành lập và có tên gọi là "Đại đội cứu hoả Hà Nội". Đại đội cứu hoả Hà Nội có 60 cán bộ chiến sỹ, trong đó có 30 công nhân chữa cháy cũ, số còn lại là số cảnh binh ở các đồn, quận của Công an Hà Nội điều về. Với phương tiện chữa cháy gồm 07 xe chữa cháy đã cũ (02 xe DUPLEX; 01 xe DELAHAY; 02 xe kết nước FEDERAL; 02 xe kết nước AGO) và 02 máy bơm GHINARD để chữa cháy. Đến ngày 27/3/1956, Bộ Công an có chỉ thị số 347/TA-TF về xây dựng lực lượng cứu hỏa chuyên nghiệp miền Bắc, đến cuối năm 1956 Đội Phòng hỏa, cứu hỏa chuyên nghiệp Hà Nội được thành lập với quân số 140 người, 10 xe chữa cháy và 04 máy bơm do đồng chí Nguyễn Thái Lang làm Đại đội trưởng.

Trong cuộc chiến tranh leo thang đánh phá miền Bắc, mục tiêu của Đế quốc Mỹ không chỉ nhằm vào những cơ sở kinh tế, quốc phòng, giao thông vận tải, mà còn ném bom đánh phá các khu đông dân, kho xăng dầu, các cơ quan đầu não của Nhà nước, kho tàng. Do đó, nhiệm vụ Công an có thêm công tác phòng không nhân dân, phòng cháy chữa cháy. Để làm tốt nhiệm vụ mới này, Sở Công an Hà Nội đã củng cố các đội Phòng cháy chữa cháy (PCCC) chuyên nghiệp, tổ chức thực tập chữa cháy trong mọi tình huống. Trước âm mưu mới của đế quốc Mỹ, ngày 7/2/1966, Bộ Công an ra chỉ thị số 50/PCCC về việc tăng cường lực lượng phòng cháy chữa cháy, đẩy mạnh công tác bảo vệ xăng dầu. Theo đó, đi đôi với việc tăng cường lực lượng phòng cháy và chữa cháy của Công an, các tổ đội phòng cháy, chữa cháy của các cơ quan xí nghiệp và các đội dân phòng ở các khu dân cư cũng được củng cố, xây dựng. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy Công an đã phối hợp với các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị quân đội và đoàn thể quần chúng tuyên truyền vận động cán bộ, công nhân, chiến sỹ và nhân dân tích cực tham gia công tác phòng cháy và chữa cháy; trang bị những dụng cụ chữa cháy đơn giản gọn nhẹ và đề xuất các biện pháp phòng, chống cháy như: phân tán, chôn ngầm, đắp ụ, che đậy, nguy trang xăng dầu, đồng thời tổ chức các đợt thực tập chữa cháy khi máy bay địch đánh phá. Để bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhà nước, của nhân dân hạn chế những thiệt hại do địch gây ra, Công an Hà Nội đã tăng cường và củng cố lực lượng PCCC chuyên nghiệp và lực lượng PCCC trong nhân dân. Các phân đội phòng cháy chữa cháy chính quy được bố trí ở các khu vực thuận lợi cho việc đảm đương nhiệm vụ cứu chữa các mục tiêu trọng điểm, đồng thời tổ chức hướng dẫn cho lực lượng dân phòng về nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy. Lực lượng phòng cháy chữa cháy Công an Hà Nội đã được trang bị 20 xe chữa cháy, 600 mét vòi phun, 6 tấn thuốc chữa cháy. Toàn thành phố đã xây dựng được 400 đội phòng cháy chữa cháy nghĩa vụ ở cơ quan xí nghiệp, ở khối, xã, trang bị 545 bơm nước cải tiến, 3133 bơm nhỏ. Quá trình chiến đấu chống lại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ cũng là quá trình lực lượng phòng cháy chữa cháy không ngừng phát triển. Đến năm 1975, lực lượng phòng cháy chữa cháy nghĩa vụ đã lên đến 705 đội gồm 21.000 đội viên và đã cứu chữa dập tắt được 746 vụ cháy, chiếm tỷ lệ 73,5% trong tổng số vụ cháy xảy ra. Đây là lực lượng phòng cháy chữa cháy tại chỗ rất có hiệu quả của thành phố trong suốt những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Điển hình là các

vụ chữa cháy: Kho xăng Đức Giang ngày 29/6/1966; Vụ cháy trận địa tên lửa Cổ Loa tháng 8 năm 1967. Rồi trận chiến đấu ở kho xăng Đức Giang hôm 16 tháng 4 năm 1972 kéo dài 4 ngày liên tục. Cứ như thế, liên tiếp hàng chục lần trong mưa bom bão đạn, chiến sỹ phòng cháy chữa cháy hết chữa cháy, dập lửa ở ga Đông Anh, ga Yên Viên lại đến Việt Hùng, Liên Hà, Uy Nỗ, trạm biến thế... có những vụ cháy phải cứu chữa nhiều ngày liên tục như vụ cháy kho xăng đầu Bãi Trám - Đông Anh năm 1967 hay vụ cháy kho xăng đầu Nội Bài. Ngoài ra đơn vị còn tham gia chi viện cho tỉnh bạn như chữa cháy kho đạn Hữu Lũng - Lạng Sơn (1967)...

Trong cuộc chiến oanh liệt đó hai đồng chí Thượng úy Trần Ấn và Nguyễn Văn Ngừ đã dũng cảm hy sinh trên đường chi viện trong vụ cháy Kho xăng Đức Giang, do bị trúng bom Mỹ đánh trúng cầu Long Biên. Với những tấm gương chiến đấu anh dũng và chiến công xuất sắc này, ngày 3/8/1966, Bác Hồ đã gửi thư khen đội PCCC Công an Hà Nội và những lời căn dặn ân cần của Người cũng từ đó đã trở thành những lời dạy đối với toàn thể cán bộ, chiến sỹ lực lượng Cảnh sát PCCC và là kim chỉ nam trong mọi hành động.

Tiếp nối những chiến công đó, lực lượng Cảnh sát PCCC Hà Nội đã liên tục lập nhiều thành tích trong việc bảo vệ công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội góp phần đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, cả nước bước vào thời kỳ khôi phục nền kinh tế sau chiến tranh, lực lượng Cảnh sát PCCC Thủ đô vừa củng cố, xây dựng lực lượng, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia PCCC; kiểm tra, hướng dẫn biện pháp an toàn cho các kho tàng, bến bãi, cơ sở kinh tế, quốc phòng, phục vụ phát triển kinh tế. Trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhằm đưa đất nước ta tiến nhanh theo con đường xã hội chủ nghĩa, lực lượng Cảnh sát PCCC Thủ đô luôn luôn khẳng định được vai trò vị trí của mình, đã từng bước trưởng thành về mọi mặt cả về tổ chức biên chế, xây dựng lực lượng, trang bị phương tiện và trình độ khoa học kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công tác PCCC đối với từng giai đoạn cách mạng.

Thực hiện Nghị quyết số 15/2008/NQ-QH12 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Ngày 01/8/2008 Thành phố Hà Nội chính thức điều chỉnh địa giới hành chính mới bao gồm: Thành phố Hà Nội (cũ), toàn bộ tỉnh Hà Tây, 04 xã thuộc tỉnh Hòa Bình và huyện Mê Linh - Vĩnh Phúc. Sau khi hợp nhất, Phòng Cảnh sát PCCC Hà Nội lúc đó với 13 đơn vị đầu mối, có 629 cán bộ chiến sỹ và 87 xe chữa cháy, xe chuyên dùng. Lực lượng Cảnh sát PCCC đã bám sát chương trình, kế hoạch đề ra, nắm chắc tình hình liên quan đến công tác PCCC, chủ động tham mưu, đề xuất UBND Thành phố, Công an Thành phố chỉ đạo các biện pháp tăng cường công tác PCCC và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mặt công tác về PCCC. Những vụ cháy đã cơ bản được kiểm chế, không để xảy ra cháy, nổ lớn tại các trọng điểm, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của Thủ đô.

Được sự quan tâm của Chính phủ, Bộ Công an, UBND TP, ngày 30/12/2010 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 2434/QĐ-TTg về việc thí điểm thành lập Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy ở 07 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong đó có Thủ đô Hà Nội và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2011. Từ chỗ là một đơn vị trực thuộc Công an TP Hà Nội có 14 đơn vị đầu mối với đội ngũ gần 900 cán bộ chiến sỹ; khi thành lập Sở Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội có 17 đầu mối (gồm 10 phòng Cảnh sát PCCC&CNCH khu vực tại các quận, huyện và 07 phòng nghiệp vụ) với quân số gần 1.200 cán bộ chiến sỹ. Qua 2 năm hoạt động, lực lượng Cảnh sát PC&CC Thủ đô đã không ngừng lớn mạnh về mọi mặt cả về mô hình tổ chức và phương tiện chiến đấu. Đến nay, quân số của Sở đã phát triển gần 1.800 cán bộ chiến sỹ, với 19 phòng, trung tâm và dự kiến đến hết năm 2013 sẽ ra mắt thêm 05 phòng mới. Về phương tiện có 142 xe chữa cháy, xe chuyên dùng các loại.

Thực hiện di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong thư Người gửi cho Đội PCCC – Công an TP Hà Nội ngày 03/8/1966 có đoạn *“Phải thường xuyên hướng dẫn và bồi dưỡng về nghiệp vụ cho lực lượng dân phòng ngày càng tiến bộ, để họ trở thành người giúp việc thật đắc lực cho các đồng chí...”*. Trong thời gian qua, lực lượng Cảnh sát PCCC Thủ đô đã hết sức coi trọng công tác củng cố, xây dựng và phát triển mạng lưới các đội PCCC tại chỗ ở các đơn vị, cơ sở. Cho đến nay Hà Nội có 10.425 đội PCCC cơ sở, 371 đội dân phòng. Lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng của Thành phố Hà Nội đã xây dựng kế hoạch hoạt động có chiều sâu với hiệu quả thiết thực phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội của Thủ đô. Từ năm 1975 đến nay, các lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng của Thành phố cứu chữa dập tắt kịp thời trên 3000 vụ cháy, chiếm hơn 40 % số vụ cháy xảy ra. Cùng với việc phát triển lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng, trong công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, lực lượng Cảnh sát PCCC Thủ đô đã triển khai nhiều biện pháp nghiệp vụ góp phần làm giảm thiệt hại về người và tài sản của Nhà nước và nhân dân như: giải cứu 35 người mắc kẹt trong vụ cháy tòa nhà EVN11 Cửa Bắc;

Hướng dẫn tổ chức thoát nạn trên 300 người chung cư M3-M4 Nguyễn Chí Thanh, Ba Đình...

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng Chủ nghĩa xã hội, cán bộ chiến sỹ lực lượng PCCC Thủ đô luôn thể hiện rõ lòng dũng cảm, ý chí quật cường, phẩm chất cách mạng của Công an nhân dân Việt Nam. Với những chiến công và thành tích xuất sắc đó, lực lượng Cảnh sát PCCC Hà Nội đã vinh dự được Chính phủ, Bộ Công an, UBND khen tặng nhiều phần thưởng cao quý. Đội PCCC Lộc Hà (nay là Phòng Cảnh sát PCCC Đông Anh) vinh dự được Nhà nước phong tặng Huân chương chiến công hạng Ba năm 1972; Huân chương chiến công hạng Nhất năm 1973; Đội phòng cháy chữa cháy Phan Chu Trinh (nay là Phòng Cảnh sát PCCC Hoàn Kiếm) vinh dự được Nhà nước phong tặng Huân chương chiến công hạng Hai năm 1972; Cùng với nhiều bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an và của UBND TP Hà Nội. Nhiều đồng chí cán bộ chiến sỹ vinh dự được tặng thưởng huy hiệu Bác Hồ và bằng khen của Bộ Công an và UBND Thành phố... Và vinh dự đặc biệt nhất, ngày 01/01/1974 Đội PCCC Lộc Hà đã được Nhà nước phong tặng Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Đất nước ta đang trong thời kỳ đổi mới, phát triển toàn diện, tiếp tục đi theo con đường xã hội chủ nghĩa với mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, mở rộng giao lưu quốc tế, việc ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến vào các hoạt động sản xuất, phục vụ đời sống của người dân phát triển mạnh, các chất cháy, nổ ngày càng đa dạng... do đó tình hình cháy, nổ sẽ có những diễn biến phức tạp, đòi hỏi lực lượng PCCC Thủ đô phải không ngừng phát huy truyền thống, cố gắng phấn đấu vươn lên, làm chủ khoa học kỹ thuật, các phương tiện khí tài chiến đấu, vượt qua mọi gian khó, xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC Thủ đô chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại để hoàn thành tốt hơn nữa các nhiệm vụ chính trị được giao. ■



Ngày 21/6/2013, Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy (PC&CC) đã long trọng tổ chức kỷ niệm 88 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925 – 21/6/2013) và 5 năm ngày Tạp chí Phòng cháy và Chữa cháy ra số đầu tiên (6/2008 – 6/2013). Đồng chí Thiếu tướng Bùi Bá Định, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân (XDLL CAND) đến dự và có bài phát biểu chỉ đạo. Tạp chí Phòng cháy và Chữa cháy xin trân trọng lược trích đăng bài phát biểu của đồng chí Phó Tổng cục trưởng.

**TẠP CHÍ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
KỶ NIỆM 88 NĂM NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM
(21/6/1925 - 21/6/2013)
VÀ 5 NĂM TẠP CHÍ PC & CC RA SỐ ĐẦU TIÊN**

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2013



Thiếu tướng Bùi Bá Định - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Xây dựng lực lượng CAND phát biểu tại Lễ kỷ niệm

XÂY DỰNG TẠP CHÍ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY KHÔNG NGỪNG PHÁT TRIỂN, ĐÁP ỨNG NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Thiếu tướng BÙI BÁ ĐỊNH

Phó Tổng cục trưởng Tổng cục XDLL CAND

Trong suốt chặng đường 88 năm qua, Báo chí Cách mạng Việt Nam đã có những đóng góp to lớn trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và đã góp phần quan trọng trong công cuộc thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong thời kỳ đổi mới hôm nay. Ngay từ rất sớm, Đảng, Bác Hồ và Nhà nước ta luôn coi trọng vị trí, vai trò, tác động to lớn của báo chí đối với đời sống xã hội. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định báo chí là một lĩnh vực đặc biệt quan trọng trong toàn bộ công tác tư tưởng của Đảng. Có thể

khẳng định trong thành tích chung của sự nghiệp đổi mới đất nước hơn 20 năm qua đã có sự đóng góp không nhỏ của báo chí và đội ngũ những người làm công tác báo chí cách mạng.

Với vai trò, vị trí và tầm quan trọng nêu trên, những năm qua, báo chí nước ta liên tục có sự phát triển, lớn mạnh cả về số lượng, chất lượng, công nghệ và sự ảnh hưởng tác động đến xã hội. Cho đến thời điểm này, báo chí Việt Nam đã có những bước phát triển vững chắc. Ở tất cả các Bộ, Ngành, các tổ chức chính trị, xã hội đều có cơ quan báo chí với nhiều ấn phẩm báo chí phong phú, đa dạng.

Hệ thống báo chí xuất bản trong lực lượng CAND hiện nay có 22 đơn vị báo chí và 1 đơn vị xuất bản, trong đó có 7 đơn vị báo in, 14 tạp chí, 1 kênh truyền hình ANTV phát sóng 24/24 giờ. Với 4 loại hình báo chí (báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử), báo chí CAND đã trở thành hệ thống thông tin đa phương tiện truyền thông, phổ biến đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thông tin đúng đắn các sự kiện lớn trong nước, khu vực và quốc tế, thông tin khá toàn diện, đầy đủ tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của đất nước, tuyên truyền về các ngày lễ kỷ niệm của Đảng, của đất nước và của ngành, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc đối với cán bộ chiến sỹ Công an nói riêng và nhân dân nói chung, kiến nghị của các tổ chức xã hội trong việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật và các chính sách phát triển kinh tế, xã hội. Hoạt động của báo chí CAND đã góp phần tăng cường ổn định chính trị, phát triển kinh tế, xã hội, làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của xã hội. Những hoạt động của báo chí, xuất bản CAND đã góp phần nâng cao uy tín lực lượng CAND, làm cho dân hiểu Công an, tin Công an và giúp đỡ Công an trong hoạt động của mình. Hình ảnh người chiến sỹ Công an trên sách báo, truyền hình ngày càng đậm nét, để lại những ấn tượng tốt đẹp trong lòng người dân.

Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH) là một lĩnh vực khoa học kỹ thuật tương đối rộng và đa dạng. Công tác PCCC&CNCH có liên quan đến hầu hết các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Cùng với sự phát triển của đất nước theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, vấn đề an toàn PCCC ngày nay đang được xã hội quan tâm đặc biệt. Việc tổng kết công tác lý luận và thực tiễn; thông tin khoa học và đấu tranh chống tội phạm trong lĩnh vực PCCC không những trong lực lượng CAND mà trong toàn xã hội cũng được quan tâm hơn. Công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và kiến thức PCCC rộng rãi đến cộng đồng đã và đang trở thành một nhiệm vụ quan trọng của các cơ quan thông tin, truyền thông. Với phương châm xã hội hoá công tác PCCC ngày càng sâu rộng, việc cho phép xuất bản Tạp chí Phòng cháy và Chữa cháy là một chủ trương thể hiện sự quan tâm chỉ đạo sâu sắc của Đảng uỷ Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, Ban Truyền giáo Trung ương và Bộ Thông tin & Truyền thông đối với công tác này.

Có thể khẳng định, tuy mới được thành lập được 5 năm, song Tạp chí Phòng cháy và Chữa cháy đã từng bước khẳng định vị trí của mình, xứng tầm một ấn phẩm báo chí duy nhất trên lĩnh vực Phòng cháy và chữa cháy thuộc hệ thống báo chí nói chung và báo chí CAND nói riêng. Với vai trò là một tạp chí chuyên ngành, trong quá trình hoạt động, Tạp chí Phòng cháy và Chữa cháy đã thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của mình, tạo ra một phong cách riêng trong công tác tuyên truyền giáo dục đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Chỉ thị, Nghị quyết của ngành trên lĩnh vực PCCC&CNCH; thực sự đóng vai trò là diễn đàn trao đổi, phổ biến những kinh nghiệm về công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học – kỹ thuật trong lĩnh vực quản lý và đào tạo

cán bộ làm công tác PCCC&CNCH; phổ biến những kiến thức cơ bản về PCCC&CNCH; phát động, tổ chức phong trào toàn dân PCCC; tuyên truyền những nhân tố mới, gương điển hình tiên tiến trong công tác PCCC&CNCH... Đặc biệt, Tạp chí phòng cháy và Chữa cháy đã thể hiện được vai trò của mình trong việc cổ vũ, động viên các phong trào thi đua, kết quả hoạt động công tác của lực lượng PCCC&CNCH, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cả nước.

Cũng trong thời gian qua, các đơn vị: Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Sở Cảnh sát PC&CC, phòng Cảnh sát PCCC&CNCH các tỉnh, thành phố trong cả nước đã có sự phối kết hợp chặt chẽ với Tạp chí Phòng cháy và Chữa cháy trong việc tuyên truyền định hướng các hoạt động của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, những vấn đề nổi lên trong từng thời điểm, từng địa bàn, từng lĩnh vực đã được thông tin, trao đổi kịp thời, từ đó giúp cho các cơ quan chức năng có thêm các thông tin để có hướng xử lý một cách khoa học, chính xác. Sự phối hợp, cộng tác của các đơn vị, địa phương đã góp phần xây dựng nội dung Tạp chí Phòng cháy và Chữa cháy ngày càng phong phú, hấp dẫn, từng bước khẳng định tiếng nói của cả lực lượng PCCC&CNCH trên diễn đàn thông tin, báo chí trong toàn xã hội.

Để có được kết quả đó, trước hết là có sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu trường Đại học PCCC (là đơn vị quản lý trực tiếp); sự cố gắng của tập thể cán bộ, phóng viên, biên tập viên Tạp chí Phòng cháy và Chữa cháy; sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ của các đơn vị, địa phương, đặc biệt là sự tham gia đóng góp tích cực, nhiệt tình của các đồng chí cộng tác viên - một lực lượng không thể thiếu của mỗi cơ quan báo chí.

Thay mặt lãnh đạo Tổng cục XDLL CAND, một lần nữa tôi nhiệt liệt biểu dương những thành tích và sự nỗ lực phấn đấu của các đồng chí trong sự nghiệp



báo chí, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong những năm qua.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, chúng ta cũng phải thẳng thắn thừa nhận, công tác tuyên truyền trên Tạp chí Phòng cháy và Chữa cháy vẫn còn những hạn chế, bất cập đó là: Chưa có những cách làm sáng tạo nhằm tuyên truyền kịp thời về sự lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Đảng uỷ Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ đối với công tác bảo vệ an ninh, trật tự nói chung và công tác PCCC&CNCH nói riêng; Chưa có những bài viết sâu sắc mang tính chính luận, định hướng chiến lược lâu dài về các mặt công tác trên lĩnh vực PCCC&CNCH; Việc đưa tin phản ánh về gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến, những thành tích, chiến công, sự nỗ lực phấn đấu, sự hy sinh, vất vả của cán bộ, chiến sỹ Công an trên lĩnh vực PCCC&CNCH còn hạn chế, chưa sâu rộng. Chưa nêu được những mặt trái trong hoạt động PCCC, những ý kiến trái chiều... Cách thể hiện nội dung còn có sự khô cứng, đơn điệu. Việc phối kết hợp, trao đổi thông tin giữa các đơn vị, địa phương với Tạp chí Phòng cháy và Chữa cháy trong công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, còn có mặt hạn chế.

Với tinh thần tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (Khoá XI), tôi đề nghị các đồng chí nghiêm túc rút kinh nghiệm, có biện pháp khắc phục hạn chế, yếu kém, nâng cao chất lượng, khẳng định rõ vai trò, vị trí của Tạp chí Phòng cháy và Chữa cháy. Tôi đề nghị các đồng chí cần lưu ý một số nội dung sau đây:

Một là, hoạt động của Tạp chí phải luôn giữ vững tôn chỉ, mục đích, đảm bảo đúng định hướng chính trị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phục vụ nhiệm vụ chính trị của ngành Công an. Nội dung tuyên truyền phải

đảm bảo tính thời sự, phản ánh kịp thời, sâu sắc tình hình và hoạt động của lực lượng CAND nói chung, lực lượng PCCC&CNCH nói riêng. Cần chống biểu hiện xa rời mục tiêu chính trị, mơ hồ, lệch lạc về nhận thức, thương mại hoá hoạt động báo chí, hoạt động phải tuân theo nguyên tắc, quy định của Ngành, không được coi nhẹ ý nghĩa chính trị, giá trị văn hoá, thẩm mỹ và chức năng tuyên truyền, giáo dục, định hướng dư luận xã hội.

Hai là, phải thường xuyên bám sát các hoạt động thực tiễn công tác, chiến đấu, giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học, phong trào toàn dân PCCC kịp thời tuyên truyền có hiệu quả các hoạt động trên lĩnh vực PCCC&CNCH, đảm bảo thông tin phải “nhANH, NHẠY, CHÍNH XÁC và CÓ CHIỀU SÂU”. Thực sự là diễn đàn để trao đổi, phổ biến kinh nghiệm, phổ biến kiến thức cơ bản về PCCC&CNCH cho mọi người trong cộng đồng xã hội.

Ba là, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, các đơn vị nghiệp vụ trong lực lượng CAND có liên quan, các Sở Cảnh sát PC&CC, phòng Cảnh sát PCCC&CNCH các địa phương trong cả nước cần có sự phối hợp với Tạp chí Phòng cháy và Chữa cháy, thường xuyên cung cấp thông tin các hoạt động nghiệp vụ PCCC&CNCH. Tạp chí Phòng cháy và Chữa cháy chủ động tăng cường sự phối hợp với các đơn vị, địa phương, các ngành, các cơ sở kinh tế, văn hoá xã hội để có thể phát hành các chuyên san, số chuyên đề vào những thời điểm thích hợp để tuyên truyền có hiệu quả công tác PCCC&CNCH.

Bốn là, phải có kế hoạch thật cụ thể để xây dựng, phát triển mạng lưới cộng tác viên trong và ngoài lực lượng, để lực lượng này thật sự là cánh tay nối dài của Tạp chí, không chỉ tham gia viết bài, đóng góp ý kiến xây dựng nội dung mà còn là lực lượng giới thiệu, quảng bá phát hành tạp chí rộng rãi trong xã hội. Cần chú ý việc thông tin trao đổi kinh nghiệm, tuyên truyền những nhân tố mới, gương điển hình tiên tiến, thành tựu khoa học công nghệ với các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức khoa học trong nước và nước ngoài để có các nguồn thông tin, tư liệu góp phần làm cho nội dung Tạp chí ngày càng phong phú, đa dạng. Bên cạnh những thành tích phải nêu được những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong hoạt động PCCC&CNCH để rút kinh nghiệm.

Năm là, quan tâm đúng mức đến công tác đầu tư con người và các trang thiết bị, đảm bảo các điều kiện phục vụ công tác nghiệp vụ báo chí, in ấn, xuất bản. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, pháp luật, nghiệp vụ cho cán bộ, phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên. Những người làm công tác báo chí trong lực lượng Công an nói chung và PCCC&CNCH nói riêng phải luôn nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của báo chí, thấy được vinh dự và trách nhiệm của mình là người chiến sỹ Công an chiến đấu trên mặt trận văn hoá, tư tưởng, phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. ■



Thiếu tướng Nguyễn Đức Nghi,
Giám đốc Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Hà Nội:

Những bài học rút ra từ vụ cháy cây xăng 2B - Trần Hưng Đạo

NGUYỄN THÀNH LONG (thực hiện)

Ngày 3/6/2013, Trạm xăng dầu số 9 thuộc Tổng Công ty xăng dầu Quân đội (địa chỉ số 2B Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội) xảy ra cháy lớn. Vụ cháy đã gây xôn xao dư luận và có nhiều ý kiến khác nhau. Để có những thông tin chính xác, cụ thể về vụ cháy này, Tạp chí Phòng cháy và Chữa cháy đã có cuộc trao đổi với Thiếu tướng Nguyễn Đức Nghi, Giám đốc Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Hà Nội xung quanh công tác chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, cùng những vấn đề liên quan đến công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC) tại cây xăng số 2B Trần Hưng Đạo nói riêng cũng như tại các cây xăng nói chung.

PV: Xin Thiếu tướng cho biết một số nét về công tác quản lý Nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PC&CC Thủ đô đối với các cơ sở xăng dầu trong quân đội đóng quân trên địa bàn nói chung và đối với cây xăng 2B Trần Hưng Đạo nói riêng trong thời gian qua. Sở Cảnh sát PC&CC và các đơn vị chủ quản thuộc quân đội đã triển khai thực hiện nhiệm vụ phối hợp giữa hai bên về công tác PCCC như thế nào?

Thiếu tướng Nguyễn Đức Nghi: Theo thống kê của chúng tôi, hiện nay, trên địa bàn Thành phố có 489 cửa hàng xăng dầu (131 cửa hàng trên địa bàn các quận, thị xã, 358 cửa hàng trên địa bàn các huyện, 35 cửa hàng do các đơn vị quân đội chủ quản).

Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Hà Nội đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước về việc quản lý các cửa hàng xăng dầu nói chung và cửa hàng xăng dầu trong quân đội nói riêng trên địa bàn Thành phố về công tác PCCC, đặc biệt trong việc phối hợp với các đơn vị chủ quản thuộc quân đội, Sở đã thực hiện nghiêm túc Nghị định số 78/2011/NĐ-CP ngày 01/09/2011 của Chính phủ quy định về việc phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc Phòng trong tổ chức thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở quốc phòng, cụ thể như sau: Tất cả các cửa hàng xăng dầu nói trên trước khi xây dựng đều được thẩm duyệt về PCCC và sau khi xây dựng xong đã được nghiệm thu về PCCC theo quy định của pháp luật; Sau khi được nghiệm thu về PCCC, các cơ quan Cảnh sát PCCC Thành phố đã hướng dẫn chủ đầu tư lập hồ sơ quản lý cơ sở, thành lập lực lượng PCCC tại chỗ, ban hành các nội quy an toàn về PCCC đối với cửa hàng, hướng dẫn xây



dựng phương án chữa cháy, tổ chức học và thực tập phương án chữa cháy; Khi hoàn thiện các hạng mục nêu trên, trước khi chủ đầu tư đưa cửa hàng xăng dầu vào hoạt động, cơ quan Cảnh sát PCCC đã cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn về PCCC; Trong quá trình các cửa hàng xăng dầu hoạt động kinh doanh, các cơ quan Cảnh sát PCCC Thành phố luôn duy trì chế độ kiểm tra định kỳ theo luật định và đã kiến nghị chủ đầu tư thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn về PCCC, xử lý các hành vi vi phạm các quy định về an toàn PCCC.

Đối với cửa hàng xăng dầu số 2B Trần Hưng Đạo, đây là trạm xăng dầu chỉ phục vụ cho nội bộ quân đội và không được gọi là điểm kinh doanh xăng dầu, không được tham gia kinh doanh, không được bán xăng dầu cho doanh nghiệp hay người dân. Xét về mặt quy hoạch và đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy cùng các yêu cầu an toàn khác, tại Quyết định số 5059/QĐ-UBND ngày 05/11/2012 về việc Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, cửa hàng xăng dầu số 2B Trần Hưng Đạo không thuộc mạng lưới kinh doanh xăng dầu trên địa bàn Thành phố.

PV: Trong quá trình kiểm tra an toàn PCCC tại các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố, Sở Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội đã phát hiện và kiến nghị như thế nào để loại trừ các nguyên nhân gây cháy, nổ?

Thiếu tướng Nguyễn Đức Nghi: Các cửa hàng xăng dầu đều được thẩm duyệt về PCCC và sau khi xây dựng xong đều được nghiệm thu về PCCC theo quy định, do đó khoảng cách PCCC từ cửa hàng xăng dầu đến các công trình lân cận tại thời điểm xây đều đảm bảo, nhưng do yêu cầu phát triển xây dựng đô thị, phát triển kinh tế nhiều công trình được xây dựng, nhiều tuyến đường mới được mở xung quanh khu vực các cửa hàng xăng dầu. Vì vậy mặc dù các cửa hàng này tồn tại từ trước nhưng đến nay lại không đảm bảo các quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn PCCC, an toàn giao thông.

Trước tình hình đó, để đảm bảo an toàn PCCC cho các cửa hàng xăng dầu, Sở Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội đã kiến nghị các giải pháp cụ thể như: Phải xây tường chống cháy cao > 2,2m ngăn cách cửa hàng với khu vực lân cận, lắp thêm thiết bị thu hồi hơi xăng, dầu để được giảm khoảng cách từ cột bơm, bể chứa đến các công trình xung quanh; Yêu cầu cửa hàng không được nhập hàng trong điều kiện có mưa giông, sấm sét; Trong quá trình nhập hàng, yêu cầu nhân viên phải cảnh giới, chuẩn bị đầy đủ lực lượng và phương tiện chữa cháy sẵn sàng xử lý kịp thời tình huống cháy, nổ hoặc các sự cố khác xảy ra. Trong khi nhập hàng tuyệt đối không được bán hàng, khi nhập hàng, xe bồn phải được nối tiếp địa để triệt tiêu tĩnh điện trong quá trình nhập; Khi bán hàng, nhân viên phải thường xuyên nhắc khách hàng không được sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, điện thoại di động, phải tắt máy khi mua xăng, dầu. Không được sử dụng nguồn nhiệt, nguồn lửa trong khu vực cửa hàng; Hàng năm phải tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC cho nhân viên và thực tập phương án chữa cháy tại các cửa hàng xăng dầu; Người đứng đầu cửa hàng phải thường xuyên thực hiện tốt công tác tự kiểm tra an toàn PCCC tại cửa hàng theo quy định.

PV: Sau khi nhận được tin báo cháy, lực lượng Cảnh sát PCCC đã có mặt triển khai đội hình chữa cháy sau bao nhiêu thời gian? Đồng chí đánh giá như thế nào về chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy đã được áp dụng? Những điều bất cập, khó khăn mà lực lượng chữa cháy gặp phải trong quá trình chữa cháy xăng dầu là gì?

Thiếu tướng Nguyễn Đức Nghi: Vào lúc 13h32' ngày 03/6/2013, Trung tâm thông tin 114 nhận được tin báo cháy, đã phát lệnh xuất xe của Phòng Cảnh sát PC&CC Hoàn Kiếm (là đơn vị quản lý địa bàn và gần nhất) tới đám cháy. Do đám cháy cách đơn vị 900m, giao thông thuận tiện và thông thoáng nên sau 2 phút, xe chữa cháy đầu tiên đã tiếp cận và triển khai đội hình chiến đấu.

Đánh giá về kỹ chiến thuật chữa cháy đã được áp dụng, tôi cho rằng, lực lượng Cảnh sát PCCC TP Hà Nội đã áp dụng đúng và sáng tạo kỹ chiến thuật chữa cháy xăng dầu trong vụ cháy cây xăng ở số 2B Trần Hưng Đạo, cụ thể về các kỹ chiến thuật làm mát: sử dụng lăng A, lăng B, lăng giá phun nước làm mát trực tiếp vào xe ô tô xitec chở xăng để phòng sôi trào, làm mát các công trình lân cận (các cột bơm, nhà cửa...) chống cháy lan, làm mát các chiến sỹ tiếp cận chữa cháy xe xitec. Trong chiến thuật chữa cháy, lực lượng chữa cháy đã sử dụng nước để chữa cháy các đám cháy ở các khu vực cửa hàng ăn uống, phòng khám nha khoa... và sử dụng bột chữa cháy để dập tắt ngọn lửa ở nắp, đáy xitec xăng và khu vực xung quanh xe xitec đã được khoanh vùng, đồng thời sử dụng bình bột để dập tắt các đám cháy nhỏ trên mặt đường, rãnh thoát nước. Chúng tôi cũng đã huy động xe tải ben chở cát và xe ủi để tạo đê bao bằng cát xung quanh xe ô tô xitec, ngăn chặn xăng dầu chảy ra ngoài đường, chảy xuống hệ thống cống ngầm gây cháy lan. Trong quá trình phun nước làm mát và bột để chữa cháy xe xitec, lực lượng chữa cháy đã sử dụng các vòi hút của xe chữa cháy đặt dưới đáy đê bao nhằm rút bớt nước do quá trình làm mát gây ra trong khu vực đã được khoanh vùng. Ngoài ra, công tác hậu cần, y tế và sự phối hợp với các lực lượng Công an, quân đội, dân phòng, điện lực cũng là những ưu điểm trong công tác chữa cháy vụ cháy này.

Tuy nhiên, vụ cháy cây xăng số 2B cũng còn tồn tại một số bất cập khó khăn. Trang thiết bị chữa cháy và bảo hộ cho cán bộ chiến sỹ chiến đấu trong điều kiện nhiệt độ cao, nhiều

khói, khí độc còn thiếu, do đó đã hạn chế khả năng tiếp cận gần để chữa cháy. Việc học tập, tập luyện kỹ chiến thuật chữa cháy và thực tập phương án chữa cháy các đám cháy xăng dầu chủ yếu là trên lý thuyết nên khả năng phản ứng với các tình huống thực tế của cán bộ chiến sỹ chữa cháy còn hạn chế. Công tác chỉ huy điều hành chưa được tập trung do vậy chưa phát huy được khả năng của lực lượng và trang bị phương tiện. Nguồn nước tại chỗ phục vụ chữa cháy còn thiếu. Việc tiếp nước theo đội hình con thoi làm mất nhiều thời gian, phương tiện và không được liên tục.

PV: Đồng chí có thể cho biết ý kiến cá nhân về những điều cần rút ra trong công tác PCCC đối với các cơ sở kinh doanh xăng dầu nói chung?

Thiếu tướng Nguyễn Đức Nghi: Xăng, dầu, gas là các chất hàng nguy hiểm cháy nổ, khi xảy ra cháy thì công tác tổ chức chữa cháy hết sức phức tạp, do đó trong quá trình hoạt động, kinh doanh, sử dụng phải triệt để tuân thủ các quy định về PCCC. Đối với các cơ sở kinh doanh xăng dầu, vào các thời điểm có nguy cơ xảy ra cháy nổ cao như khi nhập hàng, thời điểm lượng khách mua xăng đông thì người đứng đầu tại cửa hàng và nhân viên phải tăng cường công tác cảnh giới, kiểm tra, hướng dẫn việc chấp hành các quy định về an toàn PCCC, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình xuất nhập xăng dầu, phải chuẩn bị lực lượng, phương tiện chữa cháy tại chỗ để có thể xử lý kịp thời các sự cố hoặc cháy nổ ngay từ khi mới phát sinh. Lãnh đạo cấp trên và lãnh đạo cửa hàng phải tăng cường công tác tự kiểm tra an toàn phòng cháy chữa cháy trong quá trình kinh doanh để phát hiện và khắc phục kịp thời các thiếu sót và nguy cơ không đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy. Trong đó chú ý đối với các điều kiện về khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy giữa các công trình, hạng mục bên trong và bên ngoài cửa hàng, hệ thống điện, hệ thống chống sét chống tĩnh điện, tiếp địa cửa hàng, lực lượng và phương tiện phòng cháy chữa cháy tại chỗ.

Vụ cháy tại trạm xăng dầu 2B Trần Hưng Đạo đã cho thấy công tác quản lý địa bàn của lực lượng Cảnh sát PCCC Thành phố còn sơ hở, chưa phát hiện được cơ sở không được phép hoạt động, do đó, qua đây, lực lượng Cảnh sát PCCC Thành phố cần thường xuyên làm tốt công tác điều tra cơ bản, bám sát địa bàn, nắm chắc cơ sở, đặc biệt là các cơ sở có nguy cơ cháy nổ cao. Công tác thẩm duyệt và nghiệm thu về PCCC đối với các cửa hàng xăng dầu theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn cũng cần được thực hiện tốt hơn, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về PCCC tại các cơ sở này từ đó có những kiến nghị, xử lý phù hợp. Chúng tôi cũng sẽ tăng cường công tác phối hợp với Bộ Tư lệnh Thủ đô, các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng đóng quân trên địa bàn thành phố theo đúng Nghị định số 78/2011/NĐ-CP ngày 01/09/2011 của Chính phủ, đặc biệt tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra an toàn PCCC, huấn luyện nghiệp vụ PCCC đối với các cơ sở thuộc quân đội quản lý.

Sở cũng sẽ tăng cường công tác huấn luyện, bồi dưỡng công tác chỉ huy, chỉ đạo, kỹ chiến thuật chữa cháy cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp đặc biệt đối với các đám cháy phức tạp. Thời gian tới, Sở sẽ tiếp tục đầu tư trang bị phương tiện, nhất là phương tiện bảo hộ cá nhân và các phương tiện đặc chủng để nâng cao sức chiến đấu cho lực lượng Cảnh sát PCCC Thủ đô. ■

GẶP NHỮNG NGƯỜI LÍNH CHỮA CHÁY TRẺ TUỔI DŨNG CẢM

TRONG VỤ CHÁY CÂY XĂNG 2B TRẦN HƯNG ĐẠO (HÀ NỘI)

VIỆT HƯƠNG



Ngày 3/6/2013, Trạm xăng dầu số 9 thuộc Tổng Công ty xăng dầu Quân đội (địa chỉ số 2B Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội) xảy ra hỏa hoạn. Vụ cháy lớn, diễn ra ngay ở khu vực trung tâm thành phố nên nhận được khá nhiều quan tâm của dư luận quần chúng. Bên cạnh những ấn tượng về kết quả nỗ lực dập tắt đám cháy của toàn bộ lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy (PC&CC) Thủ đô, vụ cháy cũng để lại nhiều dấu ấn đẹp về sự dũng cảm của đội ngũ những người lính chữa cháy trẻ đã liều mình chiến đấu cùng giặc lửa. Trong vụ cháy này, có 9 chiến sĩ trẻ bị thương trong khi tham gia làm nhiệm vụ. Họ là Nguyễn Quang Vinh, Nguyễn Hoàng Anh, Phạm Văn Phúc (thuộc Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Hoàn Kiếm), Bùi Văn Trọng (Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Long Biên), Nguyễn Chung Thủy, Phạm Văn Phong, Nguyễn Văn Vượng, Phạm Văn Thiện, Nguyễn Như Hùng (Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Đống Đa). Sau khi vụ cháy diễn ra không lâu, chúng tôi – những phóng viên Tạp chí PC&CC đã có buổi tới thăm và trò chuyện cùng những chiến sĩ chữa cháy trẻ dũng cảm, lắng nghe những câu chuyện đời, chuyện nghề của họ và những điều chưa kể xung quanh công tác chữa cháy trong vụ cháy cây xăng số 2B Trần Hưng Đạo này.

Gặp lại các anh, những người lính trẻ dũng cảm trong vụ cháy được dư luận quan tâm vừa qua, một ấn tượng chung ban đầu của chúng tôi, đó là tất cả các chiến sĩ còn rất trẻ, đang làm lính nghĩa vụ công tác tại các đơn vị, hầu hết chỉ mới hơn 20 tuổi. Sau thời gian điều trị tại bệnh viện, họ đều đã dần ổn định sức khỏe và đã quay trở lại phục vụ đơn vị. Những vết bỏng của các anh em giờ đã lên da non, sức khỏe đang dần hồi phục, còn tinh thần của họ thì đã sẵn sàng tham gia chiến đấu để đối mặt với những vụ cháy khác từ lâu. Thương tá Ngô Thanh Lâm, Phó Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Đống Đa cho biết: Dù đã quay trở lại đơn vị nhưng các đồng chí bị

thương vẫn được sắp xếp những công việc nhẹ nhàng, tránh những việc nặng, tạo điều kiện tối đa hồi phục sức khỏe. Ngoài ra, các chiến sĩ vẫn luyện tập và tham gia các hoạt động chung của đơn vị như bình thường. Theo sự sắp xếp của Phó phòng Lâm, chúng tôi có cơ hội được trò chuyện cùng tất cả các chiến sĩ trẻ bị thương của Phòng hôm ấy.

Người đầu tiên chúng tôi gặp là chiến sĩ Phạm Văn Phong. Phong hơi gầy, dáng vẻ khá thư sinh. Trông Phong, có lẽ thấy giống một sinh viên vừa tan học hơn là một chiến sĩ chữa cháy vừa kết thúc giờ luyện tập. Thế nhưng khi tiếp xúc chuyện trò rồi mới thấy, ẩn sau dáng dấp thư sinh của người



lính chữa cháy trẻ tuổi này lại là sự nhiệt huyết và những đam mê cháy bỏng với nghề thật đáng trân trọng. Phong kể, anh bị thương khi tham gia thu gom xăng. Lửa gây bỏng nửa mặt và 2 bàn tay, các bác sĩ đánh giá thương tích của anh là 20%. Cho đến thời điểm nói chuyện với chúng tôi, hai tay anh đang dần lên da non, còn vết bỏng ở mặt thì vẫn chưa khỏi hoàn toàn. Người lính chữa cháy trẻ tâm sự, mới phục vụ trong ngành được hơn 2 năm. Anh kể lại cho chúng tôi về diễn biến buổi chữa cháy của ngày hôm ấy: “Khi tiếp cận với đám cháy này, lửa cháy rất to, bức xạ nhiệt rất lớn. Nhưng cũng như các chiến sỹ khác, khi bước vào đám cháy, chúng tôi chẳng nghĩ nhiều cho bản thân, mà cứ gặp đám cháy thì

suy nghĩ đầu tiên là chỉ tâm niệm làm sao để dập được đám cháy càng nhanh càng tốt, giảm thiệt hại cho dân càng nhiều bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu.” “Các anh em lính chữa cháy “nhiệt” lắm, cứ thấy đám cháy là lao vào chiến đấu thôi. Hôm ấy, có đồng chí, mãi chữa cháy đến mức bị lửa bén bị bỏng lúc nào không hay, đến khi đồng đội phát hiện ra báo cho mới biết.” – Phong kể lại với chúng tôi về một chi tiết khác trong công tác chữa cháy vụ cháy cây xăng số 2B Trần Hưng Đạo như vậy.

Cũng giống như Phong, các anh em chiến sỹ bị thương khác cũng đều mới phục vụ trong đơn vị chỉ từ 1-2 năm. Tuy

tuổi đời, tuổi nghề còn ngắn ngủi, nhưng tất cả họ đều đã được tham gia chữa cháy khá nhiều vụ, và đặc biệt, tất cả đều có đặc điểm chung là sự sôi nổi và nhiệt tình. Nói về điều ấn tượng nhất trong quá trình tham gia chữa cháy cây xăng số 2B, chiến sỹ Phạm Văn Thiện, người bị thương trẻ nhất, có giọng kể chuyện rất hóm hỉnh nói với chúng tôi rằng, đó chính là tình đồng đội của các anh em lính chữa cháy. Nếu như ở những vụ cháy xảy ra trong các tòa nhà, thiếu oxy, anh em phải chia nhau bình thở, nhường nhau từng chút không khí khỏi bị ngạt thì ở những vụ cháy lớn, không gian rộng, nhiệt độ cao như vụ cháy cây xăng số 2B này, tình đồng đội của các anh em chiến sỹ lại thể hiện ở sự hỗ trợ, tiếp sức nhau làm nhiệm vụ, phun nước để làm mát cơ thể cho nhau tránh bỏng, và kịp thời cấp cứu cho những đồng đội bị thương. Chính Thiện khi bị lửa bén vào cổ và bị bỏng mắt do chữa cháy lâu, cũng được anh em khẩn trương cấp cứu, cõng đưa vào bệnh viện. Đó là những điều quý giá mà Thiện cùng những anh em chiến sỹ chữa cháy đã cảm nhận và được chia sẻ cùng nhau trong những khoảnh khắc sinh tử đan xen của cái nghề nguy hiểm này.

Trong vụ cháy cây xăng số 2B Trần Hưng Đạo, bị thương nặng nhất là chiến sỹ Nguyễn Hoàng Anh đang công tác tại Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Hoàn Kiếm. Chúng tôi gặp Hoàng Anh khi anh đang quay lại tái điều trị tại bệnh viện 198. Trò chuyện với Hoàng Anh, những phóng viên chúng tôi thấy thật cảm động về những suy nghĩ giản dị nhưng chân thật của một người lính chữa cháy mới vào nghề chưa lâu và đặc biệt ấn tượng bởi sự dũng cảm và nhiệt huyết của người lính trẻ tuổi này. Sinh năm 1990, quê ở Đại Nghĩa, Mỹ Đức, đến tháng 9 năm nay, Hoàng Anh mới phục vụ trong ngành chữa cháy được 2 năm. Trong vụ cháy cây xăng số 2B, Hoàng Anh bị nhiễm độc trong máu, ảnh hưởng đến thần kinh. Lúc nhập viện, Hoàng Anh đang trong tình trạng hôn mê. Khi tỉnh lại, nghe mọi người nói anh mới biết, lúc đầu, các bác sĩ điều trị chẩn đoán anh bị bỏng hô hấp, đến 80% là không qua khỏi. May sao, sau 3 ngày điều trị tại khoa Bỏng, bệnh viện Sanh pôn, tình hình thuyên giảm, có biến chuyển tốt nên Hoàng Anh được chuyển về điều trị tại bệnh viện 198 đến 17/6 thì được ra viện. Tuy nhiên, cho đến nay, mặc dù đã trở về đơn vị nhưng Hoàng Anh vẫn còn trong diện phải tiếp tục điều trị. Thỉnh thoảng thương tích trong vụ cháy lại bị tái phát, khiến Hoàng Anh bị tê nhói đằng sau gáy, kèm theo đó là cảm giác choáng váng không chịu nổi. Vì vậy, anh vẫn phải đi châm cứu tại bệnh viện 198 đều đặn. Hoàng Anh tâm sự, lúc nhỏ, xem phim “Cảnh sát hình sự”, anh hâm mộ những chiến sỹ Công an lắm, và luôn mơ ước được trở thành một chiến sỹ Công an trong tương lai. Vì thế, học hết lớp 12, anh rất muốn thi vào một trường Công an nhưng bị mẹ cản lại, vì mẹ sợ nguy hiểm cho con trai. Nhà Hoàng Anh cũng không có ai làm trong ngành chữa cháy cả. Năm đầu tiên, để cha mẹ vui lòng, anh chọn học ngành công nghệ thông tin – một nghề được xem là an toàn hơn hẳn. Nhưng ước mơ làm một chiến sỹ Công an vẫn cháy bỏng, nên Hoàng Anh bỏ học, đăng kí đi lính nghĩa vụ. Anh thật thà chia sẻ, thực ra, ngành phòng cháy chữa cháy không phải do anh chọn mà là được điều về. Ban đầu, dù không phải đúng như mong đợi, nhưng khi công tác trong ngành, trải nghiệm cùng những vụ cháy thì





càng ngày anh càng thấy yêu thích, gần bó với nghề hơn, say mê, nhiệt huyết cùng nghề hơn. Cho đến hôm nay, những xúc cảm từ khi tham gia cứu chữa vụ cháy đầu tiên, cứu được người thoát nạn an toàn vẫn còn vẹn nguyên trong lòng người lính chữa cháy trẻ tuổi này như vừa mới xảy ra. Chúng tôi được nghe Hoàng Anh kể nhiều kỉ niệm đáng nhớ với mỗi vụ cháy. Động lại trong tất cả chúng tôi là sự quả cảm của người lính trẻ. Có vụ cháy xảy ra ở nhà cao tầng, khi vừa xuống đến mặt đất thì anh nghe thấy người dân báo là vẫn còn một người mắc kẹt ở tầng 2 của tòa nhà. Đám cháy lúc này đã khá lớn, khói trong căn nhà đã dày đặc rồi. Nhưng nghe tin báo, anh vội vàng làm mát cơ thể bằng nước rồi lao vào đám cháy tìm kiếm chẳng nghĩ thêm gì. Tìm khắp cả tầng 2 vẫn không thấy người bị nạn đâu, lửa thì ngày một cháy to, anh nghĩ, chắc có lẽ họ lên tầng trên, nên tiếp tục leo lên tầng 3 tìm kiếm. Lúc này, lượng nhiệt đã rất nóng rồi, nhưng đến khi tìm khắp cả tầng 3 vẫn không thấy ai, nếu là người khác có lẽ đã phải từ bỏ, nhưng anh lại sợ người bị nạn bị bỏ lại nên tiếp tục cố gắng leo lên tầng 4 tìm kiếm một lần nữa. Ở tầng 4 tìm kiếm hồi lâu, cho đến khi lượng nhiệt nóng quá sức chịu đựng, anh mới đành xuống. Khi đó, anh mới được biết, đó là thông tin nhầm lẫn, không còn ai trong tòa nhà. Đó là một trong những vụ cháy mà anh nhớ nhất. Trong vụ cháy cây xăng số 2B này, cũng vẫn là người lính trẻ ấy với sự dũng cảm thật đáng khâm phục. Hoàng Anh cho biết, trong khi chữa cháy, anh bị xăng bắn vào mắt gây bỏng mắt. Sau khi ra ngoài rửa mắt và nghỉ được khoảng 10 phút thì anh quay trở lại tiếp tục chiến đấu. Được khoảng 30 phút sau thì thấy mắt cay quá, anh ra ngoài rửa mắt lần nữa. Lúc này cũng đã thấm mệt, anh định nghỉ nhưng nhìn thấy cây xăng bùng cháy trở lại, trong khi đó, thấy nhiều bạn chiến đấu bị thương nên anh đi vào cổng các bạn bị thương ra viện 108 cấp cứu rồi sau đó, tiếp tục quay trở lại chiến đấu với giặc lửa lần thứ ba. Đến khoảng tầm 16h30' thì không chịu nổi, anh bị hôn mê và được các bạn cõng vào viện. Lúc mới vào viện, tưởng anh không qua khỏi, một bác sĩ đã gọi cho người nhà anh báo tin xấu. Cả gia đình lúc đó vô cùng lo lắng. May sao, tất cả dần tốt đẹp hơn – Anh tâm sự. Trò chuyện thêm với anh, chúng tôi còn được biết, chính Hoàng Anh cũng là

chiến sỹ trẻ được tặng bằng khen của Sở Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội vì thành tích bắt được trộm, bảo vệ tài sản cho nhân dân trong khi làm nhiệm vụ.

Trao đổi về những cố gắng, nỗ lực của các anh em bị thương trong khi làm nhiệm vụ lần này, Đại úy Nguyễn Minh Thành, Đội trưởng Đội Cứu hộ cứu nạn chuyên nghiệp, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Đống Đa nói với chúng tôi: “Sự quả cảm gan dạ là truyền thống xưa nay của lính chữa cháy. Đó cũng là yếu tố cần và đủ khi bước vào nghề. Trong vụ cháy cây xăng số 2B, tất cả các anh em đều cố hết sức để hoàn thành nhiệm vụ. Tất nhiên, chiến công là của chung, của toàn lực lượng, nhưng Phòng vẫn rất hoan nghênh nhiệt tình chiến đấu của các chiến sỹ trẻ bị thương lần này”. Trong hội nghị rút kinh nghiệm toàn diện vụ cháy cây xăng số 2B Trần Hưng Đạo ngày 26/6/2013 của Sở Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội, Thiếu tướng Đỗ Văn Sơn, Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã nhiệt liệt biểu dương tinh thần chiến đấu và sự phối hợp nhịp nhàng của lực lượng PCCC Thủ đô. Ghi nhận những đóng góp của các chiến sỹ trẻ, vừa qua, UBND Thành phố Hà Nội đã trao tặng bằng khen cho các chiến sỹ, đồng thời Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã trao tặng huy hiệu tuổi trẻ dũng cảm cho ba chiến sỹ Phạm Văn Phong, Nguyễn Hoàng Anh, Phạm Văn Phúc. Chia tay các anh, những chiến sỹ trẻ với mỗi người một câu chuyện đời chuyện nghề riêng. Ấn tượng cuối cùng trong chúng tôi, ngoài sự thân thiện, những nụ cười tươi tắn và sự nhiệt tình sôi nổi ngay từ giọng nói là những tâm sự cùng chung một suy nghĩ: Dù bị thương nhưng ai cũng vui vì đã cố gắng làm hết mình. Những thương tích trong vụ cháy đã để lại nhiều kinh nghiệm cho các chiến sỹ trẻ, họ cảm thấy qua đây càng thêm yêu nghề hơn và tự dặn mình sẽ phải phấn đấu trau dồi, rèn luyện nghiệp vụ hơn nữa để phục vụ tốt hơn trong công tác chữa cháy các vụ cháy sau này. ■



HẢI PHÒNG:

ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO TOÀN DÂN PCCC PHỤC VỤ NĂM DU LỊCH VÀ ĐÔ THỊ 2013

Đại tá LÊ QUỐC TRẦN

Giám đốc Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Hải Phòng

Quán triệt sâu sắc và bám sát sự chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an, của Thành ủy, UBND TP Hải Phòng, trong năm 2012 vừa qua, lực lượng Cảnh sát PC&CC TP Hải Phòng nêu cao tinh thần đoàn kết, chủ động khắc phục khó khăn, khẩn trương ổn định tổ chức bộ máy song song với việc triển khai đồng bộ và có hiệu quả các mục tiêu, chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra. Trong đó, Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố đã chủ động tham mưu cho UBND Thành phố ban hành các chỉ thị, kế hoạch chỉ đạo về công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC), nổi bật là Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 9/1/2012 về “Tăng cường công tác PCCC trên địa bàn thành phố năm 2012”; kế hoạch số 2920/KH-UBND về thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác PCCC trên địa bàn. Đặc biệt, Sở Cảnh sát PC&CC đã tham mưu cho UBND Thành phố chỉ đạo các cấp, ngành, đơn vị, địa phương thực hiện Công điện số 242/

CĐ-TTg ngày 27/2/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC; thành lập nhiều đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra các cơ sở trọng điểm, nguy hiểm cháy, nổ trên địa bàn thành phố; tham mưu tổng kết 10 năm thực hiện phong trào Toàn dân PCCC (2001-2011), đồng thời chủ động xây dựng và ký quy chế phối hợp công tác với Công an Thành phố Hải Phòng, Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi về công tác đảm bảo an toàn PCCC. Cũng trong năm 2012 vừa qua, Sở Cảnh sát PC&CC tiếp tục triển khai nhiều biện pháp công tác nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về PCCC. Trong đó đã tiến hành điều tra cơ bản, lập danh sách những cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ; khảo sát thực trạng PCCC địa bàn xã phường, thị trấn để qua đó có đánh giá tổng thể tình hình công tác PCCC trên địa bàn thành phố. Sở Cảnh sát PC&CC đã xây dựng 11 kế hoạch, phối hợp với các sở, ngành, UBND các quận, huyện tiến hành kiểm tra 11 chuyên đề PCCC đối với các cơ sở tồn chứa, sản xuất, vận chuyển,

kinh doanh xăng dầu, khí hóa lỏng, các trường học, chợ và trung tâm thương mại; các di tích lịch sử văn hóa, lễ hội truyền thống; cơ sở kinh doanh lưu trú, vui chơi giải trí, nhà cao tầng... Đặc biệt, trong năm 2012, Sở Cảnh sát PC&CC thành phố đã phát hiện, xử phạt 1.117 trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC, phạt cảnh cáo 5 vụ, phạt tiền 1.112 vụ với gần 2 tỷ đồng; đình chỉ và tạm đình chỉ 7 cơ sở vi phạm nghiêm trọng về PCCC...

Trong phong trào Toàn dân tham gia PCCC, năm 2012, Sở Cảnh sát PCCC thành phố đã tham mưu cho UBND tổ chức thành công Hội nghị tổng kết 10 năm phong trào Toàn dân PCCC, tổ chức nhiều hoạt động sôi nổi, thiết thực hưởng ứng Ngày toàn dân PCCC (4/10), tạo phong trào, khí thế thi đua rộng khắp trong cán bộ và nhân dân thành phố đối với công tác đảm bảo an toàn PCCC. Đồng thời, Sở hướng dẫn 9 Cụm Cơ quan doanh nghiệp an toàn PCCC và 48 đơn vị điển hình tiên tiến về PCCC tổ chức các hoạt



động hưởng ứng Tuần lễ quốc gia “An toàn - Vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ” lần thứ 14; tích cực phối hợp với các ban ngành, địa phương, cơ quan thông tin đại chúng nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền về PCCC, nhất là ở các khu dân cư, cơ sở trọng điểm; mở 217 lớp tuyên truyền về PCCC cho 18.072 người, tổ chức 66 lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ PCCC cho 4.497 người, vận động 48 chủ phương tiện thủy, 200 thủy thủ, thuyền viên cam kết không đốt pháo, thả đèn trời... Lực lượng Cảnh sát PCCC cũng đã phối hợp xây dựng 183 phương án chữa cháy, tổ chức thực tập 163 phương án; xuất 126 lượt phương tiện cùng cán bộ chiến sỹ thực hiện 36 kế hoạch, phương án bảo vệ các sự kiện lớn của thành phố: Tết Nguyên đán, Lễ hội Hoa phượng đỏ lần thứ nhất, Lễ hội làng cá Cát Bà; cứu chữa kịp thời 55 vụ cháy, cứu hộ 4 vụ tai nạn, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản so với cùng kỳ năm trước. Nhờ vậy, công tác đảm bảo an toàn PCCC trên địa bàn thành

phố được giữ vững, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội thành phố trong thời kỳ đổi mới, hội nhập và phát triển.

Trong năm 2013, tình hình trong nước và thế giới còn nhiều diễn biến phức tạp, tác động trực tiếp đến mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội thành phố Hải Phòng. Công tác đảm bảo an toàn PCCC tuy có nhiều chuyển biến tích cực song vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, đòi hỏi công tác PCCC phải có bước đột phá mới để đáp ứng được yêu cầu phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội thành phố. Từ nhận thức đó, Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố đã chủ động đề ra 11 nhiệm vụ công tác trọng tâm, trong đó tập trung tham mưu, đề xuất Bộ Công an, Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố các nội dung, giải pháp về đảm bảo an toàn PCCC; chỉ đạo các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm chỉnh chấp hành Luật PCCC, Quyết định 1110/QĐ-TTg và Quyết định số 44/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về công tác quy hoạch tổng thể hệ thống hạ tầng của lực lượng Cảnh sát PCCC và công tác cứu nạn, cứu hộ. Phối hợp với các cấp, ngành, cơ quan đơn vị, lực lượng vũ trang đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCCC; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân tham gia hoạt động PCCC, qua đó xây dựng thể trận lòng dân, đảm bảo an toàn PCCC, trong đó mấu chốt là tiếp tục phát huy hiệu quả và nhân rộng mô hình Cụm Cơ quan doanh nghiệp an toàn PCCC, đơn vị điển hình tiên tiến về PCCC, mô hình tuyên truyền thực hiện Luật PCCC trong khu dân cư trên địa bàn thành phố. Ngoài ra, trong năm 2013, Sở Cảnh sát PC&CC đăng cai tổ chức cụm thi đua số 11 của 8 Sở Cảnh sát PCCC, tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm Cụm Cơ quan doanh nghiệp an toàn PCCC và nhiều hoạt động khác.

Cùng với đó, Sở Cảnh sát PC&CC tập trung thực hiện tốt các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về PCCC, trong đó làm tốt công tác điều tra cơ bản, chủ động nắm chắc, dự báo chính xác, toàn diện tình hình công tác PCCC; thực hiện đúng quy trình, quy định về kiểm tra, thẩm duyệt, cấp phép trong lĩnh vực PCCC; đẩy mạnh cải cách tư pháp,

cải cách hành chính trong lĩnh vực PCCC; phối hợp với các ban, ngành, quận, huyện trên địa bàn thành phố xây dựng và triển khai quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự trong lĩnh vực PCCC. Tiếp tục tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC và cứu nạn, cứu hộ theo hướng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; nâng cao bản lĩnh, sức chiến đấu cho cán bộ, chiến sỹ lực lượng Cảnh sát PCCC; điều động lực lượng, phương tiện tham gia bảo vệ an toàn PCCC các hoạt động quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội lớn của thành phố; tổ chức thường ứng trực cao, chủ động sẵn sàng chiến đấu, chữa cháy có hiệu quả cao, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản, song song với việc triển khai đồng bộ các biện pháp nâng cao sức chiến đấu của tổ chức, cơ sở Đảng, tổ chức quần chúng thực sự trong sạch, vững mạnh, xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại ngang tầm với nhiệm vụ và mô hình tổ chức trong giai đoạn mới. Quán triệt, thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của ngành, đẩy mạnh Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, Cuộc vận động “Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh, xây dựng nếp sống văn hóa, vì nhân dân phục vụ”, đặc biệt là chương trình “Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”, gắn việc học tập, làm theo 6 Điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, 4 Điều Bác Hồ dạy lực lượng Cảnh sát PCCC, thể hiện rõ tinh thần quyết tâm cao nhất, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đóng góp thiết thực vào việc thực hiện năm chủ đề “Du lịch và đô thị” do thành phố phát động trong năm 2013, trước mắt là phối hợp với các ban ngành, đơn vị, địa phương bảo vệ tuyệt đối an toàn các hoạt động của Năm du lịch quốc gia - Đồng bằng sông Hồng 2013 do thành phố Hải Phòng đăng cai tổ chức, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố. ■

“QUẢ CẦU CHỮA CHÁY”

VÀ NIỀM ĐAM MÊ
CỦA NHỮNG NHÀ
KHOA HỌC TƯƠNG
LAI VỚI LĨNH VỰC
PCCC

THÁI THỤY

Trong cái nóng oi ả của mùa hè thành phố Huế, chúng tôi có cuộc gặp gỡ thú vị với 3 em học sinh vừa đạt giải Ba toàn quốc Hội thi Khoa học và kỹ thuật ISEF thông qua sự giới thiệu của một cán bộ phụ trách công tác Đoàn Thanh niên Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế. Cảm nhận đầu tiên khi tiếp xúc với các em đó là sự hồn nhiên của tuổi 18 trong trẻo, với ước mơ giảng đường đại học và những hoài bão của riêng mình. Nhưng đặc biệt là niềm đam mê khoa học với công tác PCCC, điều mà có lẽ không nhiều ở lứa tuổi các em. Đó là nhóm 3 em học sinh Hoàng Trọng Thanh Tùng, Trần Ngọc Nhật Huyền và Đỗ Kỳ Minh Triết học lớp 12 chuyên Toán Lý, trường THPT chuyên Quốc Học Huế.

Ý TƯỞNG TỪ THỰC TẾ ĐÁNG BÁO ĐỘNG

Cuộc trò chuyện của chúng tôi bắt đầu từ chính cái tên đề tài mà các em vừa mang đi dự thi và đạt giải. Trao đổi với chúng tôi, em Hoàng Trọng Thanh Tùng – trưởng nhóm cũng là chủ nhiệm đề tài nói: “Ban đầu em định lấy tên thiết bị là “Bom chữa cháy” vì muốn gây ấn tượng với người nghe bởi sự nghịch lý của nó vì “Bom” là thiết bị mà sau khi phát nổ sẽ gây cháy. Tuy nhiên, trong quá trình chế tạo, vật liệu không được cho nổ, cần tái sử dụng nên cả nhóm đã thống nhất đổi tên đề tài thành “Quả cầu chữa cháy”.



Hình ảnh quả cầu chữa cháy

Năm lớp 11, khi đang chơi đá cầu cùng các bạn, Tùng vô tình trông thấy “Bình chữa cháy” treo trên tường. Với sự tò mò của tuổi học trò, em đã về mày mò đọc sách, nghiên cứu về thiết bị và bắt đầu nhen nhóm ý tưởng một thiết bị chữa cháy trong tương lai. Vào năm lớp 12, hàng ngày đọc báo thấy các vụ



Ảnh 3 em: Nguyễn Minh Triết, Trần Ngọc Nhật Huyền (từ trái qua phải)

cháy, nổ thường xuyên xảy ra trên cá nước, với mức độ ngày một gia tăng và bình chữa cháy tuy là thiết bị tối ưu hiện nay, được sử dụng rộng rãi nhưng vẫn còn một số nhược điểm như: hình dáng cồng kềnh, kích thước lớn, cần sự điều khiển trực tiếp của con người, phạm vi chữa cháy hẹp, không hiệu quả ở một số trường hợp... đã thôi thúc Tùng nghiên cứu ra một sản phẩm mà trong đó có thể khắc phục được một số hạn chế của bình chữa cháy. Sau khi kể ý tưởng của mình với 2 người bạn là Triết và Huyền, bằng các kinh nghiệm đã có từ những lần tham dự các kỳ thi công nghệ trước đó, 3 em đã quyết định chế tạo ra một thiết bị chữa cháy với mục đích tạo ra một sản phẩm hữu dụng và tham gia vào Hội thi ISEF cấp tỉnh.

“Ở Việt Nam các vụ cháy nổ vẫn xảy ra hàng ngày, hàng giờ. Những thiệt hại to lớn mà chúng gây ra ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế, xã hội của đất nước. Và hơn hết là liên quan đến mạng sống của chính chúng ta. Nếu năm 2008, số vụ cháy là 1.683 vụ thì năm 2009 tăng lên 1.948 vụ, năm 2010 tăng lên 2.216 vụ... Tổng số vụ cháy ở nước ta đang ở con số đáng báo động” - em Trần Ngọc Nhật Huyền - một trong những tác giả tham gia sáng tạo giải thích lý do chọn đề tài “Quả cầu chữa cháy” để tham dự cuộc thi.

HÀNH TRÌNH ĐƯA Ý TƯỞNG TRỞ THÀNH HIỆN THỰC

Nhớ lại những bước đi đầu tiên để hình thành nên sản phẩm, cả 3 em Hoàng Trọng Thanh Tùng, Trần Ngọc



it Huyền, Hoàng Trọng Thanh Tùng

Nhật Huyền và Đô Kỳ Minh Triết đều khẳng định đó là những kỷ niệm khó quên. Triết được phân công nghiên cứu phương pháp khoa học, đặt lịch làm việc, nêu các phương án cụ thể, thiết kế các poster, văn bản. Tùng nghiên cứu dùng chất gì cho “quả cầu chữa cháy”, kết cấu quả cầu như thế nào... Huyền đảm nhiệm khâu thí nghiệm chế tác mô hình. Khó khăn đầu tiên khi các em gặp phải đó là kiến thức chỉ trong phạm vi học sinh phổ thông, chưa rành về nguyên lý, đồng thời công đoạn chế tạo gặp khá nhiều rắc rối khi các em ít tiếp xúc với cơ khí để có thể chế tạo ra một quả cầu như mong muốn.

Sản phẩm được hình thành từng ngày từ chính những giọt mồ hôi và sự quyết tâm của 3 em. Nhóm đã phải đi rất nhiều cửa hàng tại Huế, vừa phải tìm cơ sở có khả năng chế tác như mong muốn nhưng giá cả hợp lý vì yêu cầu đầu tiên của sản phẩm là giá thành phải rẻ, phù hợp với người dân. “Có những bộ phận của sản phẩm, chúng em phải đập xe vài ngày mới tìm được nơi đồng ý chế tác, cảm giác lúc đó rất chán nản và mệt mỏi” – Tùng chia sẻ. Không ít lần quả cầu làm xong đã phải thay đổi mô hình vì không ưng ý. Tuy nhiên, được sự động viên, ủng hộ của gia đình, thầy cô ở trường, 3 em đã quyết tâm hoàn thành sản phẩm của mình. Về phần nguyên lý, nhóm đã tham khảo ý tưởng chung và lý thuyết sản phẩm từ thầy Lê Quốc Anh – giáo viên dạy lý ở trường và thầy Lê Duy Bình – giáo viên dạy môn công nghệ về việc thiết kế và chế tạo sản phẩm.

Nhắc đến việc thí nghiệm sản phẩm để ứng dụng, em Triết vừa cười vừa nhớ lại: “Lúc đầu lên kế hoạch sản phẩm, cả 3 chúng em chưa chuẩn bị kỹ càng, không báo cáo với thầy cô trong trường, nhiều lần thử nghiệm sản phẩm thì bị bảo vệ trong trường đuổi không cho thực hiện”

Em Trần Ngọc Nhật Huyền chia sẻ thêm: “Trước khi đem dự thi 3 tuần, chúng em có buổi trình bày trước lớp và bộ môn. Tuy nhiên, khi bị thầy cô và bạn bè bắt bẻ nhiều về sản phẩm, nhóm đã có lúc không tin tưởng vào chính sản phẩm của mình và không muốn mang đi dự thi. Nhưng Tùng là nhóm trưởng đã khích lệ từng thành viên trong nhóm, cùng với sự động viên của cô chủ nhiệm, nhóm có thêm động lực để hoàn thành sản phẩm”.

SẢN PHẨM “QUẢ CẦU CHỮA CHÁY” VÀ ƯỚC MƠ CHÁY BỎNG

Cuối cùng, “Quả cầu chữa cháy” được hình thành với chất liệu bằng inox, được ghép từ 2 miếng bán cầu trang trí. Ở giữa có hõ 1 lỗ đường kính 3cm để nhồi vật liệu vào. Ở đường giữa quả cầu là 4 van hình khe tròn nhỏ được dẫn bằng 4 ống từ phía trong ra đặt theo hướng tiếp tuyến, là nơi để vật liệu dập tắt lửa thoát ra khi quả cầu hoạt động. Khẩu chọn vật liệu cũng được suy nghĩ, phải làm thế nào khi vừa dễ kiểm, vừa có nguồn rẻ. Sau bao ngày trăn trở, vật liệu chuyên để ướp cá và tạo khói trên sân khấu đám cưới có tên là “băng khô” đã được chọn. Đây là CO₂ dạng rắn, rẻ, dễ mua. Chất thứ hai là hợp chất tạo bọt từ xà phòng. Cả 2 chất này được nhồi vào quả cầu đường kính 15cm với khoảng 600g bột “băng khô”, gần 100g xà phòng. Theo nguyên lý khi thí nghiệm ở điều kiện chuẩn với nhiệt độ 0°C, mỗi 44g “băng khô” sẽ tạo ra 22,4 lít khí CO₂. Nhưng khi áp dụng ở điều kiện nhiệt độ cao hơn, khối “quả cầu chữa cháy” trên sẽ tạo ra được khoảng 305 lít khí CO₂.

Quả cầu hoạt động theo nguyên tắc tự động và cần có mặt bằng để xoay. Khi gặp ngọn lửa, do áp suất cao tác động vào quả cầu sẽ làm nó sẽ tự kích hoạt và xì ra dung dịch hỗn hợp bọt khí CO₂. Dung dịch này sẽ bám vào bề mặt cháy

và ngăn sự lan tỏa đám cháy. Vì có 4 van theo hướng tiếp tuyến, nên khi bọt khí xì ra, sẽ làm cho quả cầu xoay, tạo diện tích dập lửa tăng. Ưu điểm lớn nhất là “Quả cầu chữa cháy” có thể chui vào trong các khe nhỏ mà bình chữa cháy không vào được để dập lửa. Nếu để trong nhà ở những nơi có thể xuất phát ngọn lửa như dưới các ổ điện chính, nó sẽ rất hiệu quả. Ngay như trẻ em cũng có thể cầm và đẩy “Quả cầu chữa cháy” về nơi xảy ra cháy.



Giá thành của sản phẩm này bằng một phần ba so với bình chữa cháy, chỉ từ 150 đến 200 ngàn đồng. Nhưng đây là giá vật liệu mà nhóm 3 học sinh Tùng, Huyền, Triết làm. “Nếu có các nhà đầu tư và được làm đồng bộ hóa, giá nó sẽ giảm” – Tùng cho biết.

Trao đổi với đồng chí Võ Xuân Tư – Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Thừa Thiên Huế về sản phẩm “Quả cầu chữa cháy”, đồng chí cho biết: “Sản phẩm “Quả cầu chữa cháy” của 3 em học sinh trường Quốc học Huế là rất đáng khen, nó đã chứng minh cho thấy tầm quan trọng của công tác PCCC hiện nay. Không chỉ những người làm công tác PCCC mà tất cả người dân đều đang rất quan tâm. Chúng tôi sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai nhân rộng mô hình để công tác PCCC ngày càng được nâng cao”.

Kết thúc buổi trò chuyện, cả 3 em đều chia sẻ: “Chúng em đã chứng minh được ý tưởng mình là đúng khi làm ra được sản phẩm này. Ước mơ của chúng em là trở thành những nhà khoa học, phát minh được nhiều hơn nữa những sản phẩm hữu ích về PCCC, để làm sao giảm được nhiều thiệt hại về tài sản và nguy hiểm do cháy, nổ gây ra đồng thời mong muốn có các công ty quan tâm để nghiên cứu hoàn chỉnh sản phẩm và đưa được sản phẩm ra ứng dụng thị trường”. ■

ĐẢM BẢO AN TOÀN PCCC TẠI MIẾU BÀ CHÚA XỨ NÚI SAM - CHÂU ĐỐC - AN GIANG

Thượng tá VÕ PHÚC THỌ

Học viên lớp CH2, Trường Đại học PCCC

Châu Đốc là thị xã biên cương thuộc đô thị loại III, là trung tâm thương mại, dịch vụ và du lịch thứ hai của tỉnh An Giang, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh và vùng Tứ giác Long Xuyên; diện tích tự nhiên 104,7km² nằm ở phía Tây Nam của Tổ quốc. Đặc thù của Châu Đốc là trung tâm du lịch nổi tiếng của tỉnh An Giang cũng như vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Châu Đốc có khu danh thắng Núi Sam với nhiều di tích văn hoá được xếp hạng cấp Quốc gia, trong đó có Miếu Bà Chúa Xứ nổi tiếng cả nước. Miếu Bà Chúa Xứ là nơi tôn nghiêm và là chỗ dựa tinh thần đối với đời sống tâm linh của khách thập phương trong nước và đồng bào ta ở nước ngoài. Theo nhà khảo cổ học người Pháp, ông Malleret, trong thời gian tiến hành khai quật khu di chỉ Óc Eo từ năm 1942 đến năm 1944, ông có đến núi Sam nghiên cứu tượng Bà Chúa Xứ và cho biết rằng đây là loại tượng nam thần, được tạo theo dáng người ngồi nghỉ ngơi, vương giả, vật liệu bằng sa thạch, giá trị nghệ thuật cao. Năm 1989, một đoàn ngoại giao Ấn Độ có đến thăm vùng này, vào miếu Bà Chúa Xứ, họ rất ngạc nhiên khi được gặp tượng thần Shivalinga ở khu vực núi Sam trong danh xưng Bà Chúa Xứ. Tương truyền, dưới triều Minh Mạng, khi Thoại Ngọc Hầu giữ trọng trách trấn giữ biên giới Tây Nam, giặc ngoại xâm thường sang quấy nhiễu. Mỗi lần ông xuất quân, bà chánh thất phu nhân Châu Thị Tế thường đến khấn vái, mong Bà phù hộ Thoại Ngọc Hầu đánh thắng giặc, bảo vệ cuộc sống yên lành cho dân. Về sau, để tạ ơn những điều ứng nghiệm, phu nhân Thoại Ngọc Hầu đã cho xây cất lại ngôi miếu to và khang trang hơn. Lễ khánh thành được tổ chức trong 3 ngày 24, 25, 26 tháng 4 âm lịch. Từ đó về sau thành lệ, dân chúng lấy những ngày trên làm lễ Vía Bà. Nếu chi tiết này có thật, thì đây cũng là một thông tin cho biết rằng miếu Bà Chúa Xứ được xây dựng từ thời Minh Mạng.

Miếu Bà được xây dựng vào khoảng năm 1920 đơn sơ bằng cây, lá trên vùng đất hoang vu. Đến năm 1962, Miếu Bà được tu sửa khang trang bằng đá miếng và lợp ngói và sau đó xây dựng thêm nhà khách, làm hàng rào chánh điện. Năm 1972, Hội quy tế Miếu Bà quyết định trùng tu, xây dựng lại với quy mô mới, đồ sộ và

nguy nga với nhiều kiến trúc tạo hình độc đáo tạo vẻ cổ kính, trang nghiêm và hoành tráng, sau đó được xây dựng nhà trưng bày và một số hạng mục khác cho đến ngày hôm nay. Vật liệu xây dựng chủ yếu thuộc nhóm dễ cháy và khó cháy; ngoài ra còn có phòng khách, sân khấu để hát bội và các hạng mục công trình khác liên kết với nhau trong quần thể khuôn viên miếu với diện tích khoảng 2.000m².

Chất cháy chủ yếu trong khu miếu là vải, gỗ; các vật liệu trang trí, lễ vật, quà lưu niệm vật thể rất phong phú đa dạng, và có giá trị cao.... Nếu để xảy ra cháy sẽ ảnh hưởng lớn đến đời sống tâm linh, du lịch, đời sống sinh hoạt của nhân dân địa phương và đặc biệt là ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế, xã hội của Châu Đốc nói riêng và An Giang nói chung.

Do đặc điểm kiến trúc xây dựng và đặc thù của nơi thờ cúng nên Miếu Bà Chúa Xứ luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao: Khối lượng chất cháy lớn, đa dạng và dễ cháy (vải, gỗ, quà lưu niệm...); nguồn nhiệt luôn tồn tại nhiều (nhang, đèn, thuốc hút, nguồn lửa điện...) khả năng cháy lan nhanh có thể lan ra toàn bộ Miếu do các hạng mục công trình trong miếu liên kết nhau và giữa Miếu với các dãy phố kinh doanh, dịch vụ bên ngoài; có thể dẫn đến cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Lượng người đến cúng, thăm viếng rất đông, hàng năm có khoảng 3 triệu du khách (nhân dân địa phương và khách thập phương), đặc biệt là trong những ngày cao điểm lễ (24 - 27/4 âm lịch) có thể lên đến 3.500 người/ngày; công tác thoát nạn gặp nhiều khó khăn do có sự chen lấn, xô đẩy trong một không gian chật hẹp (giao thông bên trong và bên ngoài không thuận lợi).

Mặc dù làm tốt công tác đảm bảo an toàn PCCC đối với Miếu Bà nhưng do tính chất, nguy cơ cháy nổ cao nên trong thời gian qua đã xảy ra 01 vụ cháy vào lúc 9 giờ 10 phút ngày 19/3/2005 tại khu vực kho chứa đồ lưu niệm của Bà và các vật lưu niệm khác. Nguyên nhân là do bất cẩn của nhân viên thu gom nhang cúng đem vào kho (trong quá trình dập tàn nhang chưa tắt hẳn) gây cháy dẫn đến cháy lan. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH khu vực Châu Đốc xuất xe kết hợp với lực lượng tại chỗ và địa

phương tiến hành tổ chức cứu chữa trong 2 giờ đám cháy được dập tắt hoàn toàn. Vụ cháy đã gây thiệt hại thành tiền khoảng 40 triệu đồng (áo bà đã qua sử dụng và nhiều vật dụng lưu niệm khác); do làm tốt công tác thoát nạn nên không thể xảy ra thiệt hại về người vì thời điểm xảy ra cháy không nằm trong cao điểm lễ.

Rút kinh nghiệm từ vụ cháy đồng thời xác định được vị trí, tầm quan trọng đối với công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC) của Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam. UBND thị xã Châu Đốc, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh An Giang đã không ngừng quan tâm đẩy mạnh thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC như: Ban hành văn bản chỉ đạo tăng cường các biện pháp an toàn PCCC đối với Miếu Bà; tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật PCCC cho cán bộ, công nhân viên và khách đến tham quan, thờ cúng; thực hiện tốt chế độ kiểm tra an toàn PCCC đột xuất, định kỳ; quan tâm hệ thống giao thông, nguồn nước chữa cháy và các biện pháp thoát nạn khi có sự cố cháy nổ xảy ra; xây dựng phương án chữa cháy và thoát nạn có sự phối hợp của nhiều lực lượng tham gia; phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng Công an trong việc phân luồng giao thông, giữ gìn an ninh trật tự...

Mặt khác, Trưởng Ban quản trị Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam luôn nhận thức đúng đắn ý nghĩa, tầm quan trọng trong công tác PCCC đối với cơ sở do mình quản lý nên thường xuyên quán triệt nghiêm túc các quan điểm chỉ đạo của địa phương, của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh và Công an thị xã Châu Đốc đối với công tác PCCC tại Miếu Bà; tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt luật PCCC và các quy định pháp luật về PCCC như thành lập đội PCCC cơ sở với 42 đội viên PCCC, xây dựng phương án chữa cháy tại chỗ để chủ động đối phó với tình hình cháy, nổ xảy ra; đầu tư kinh phí trang bị 1 máy bơm chữa cháy chuyên dùng, 2 máy bơm chữa cháy cải tiến, trên 50 bình chữa cháy các loại, thiết kế lắp đặt hệ thống báo cháy tự động; thường xuyên phát loa tuyên truyền ý thức chấp hành nội quy, qui định về PCCC cho khách đến cúng lễ và tham quan.

Để công tác PCCC Miếu Bà góp phần đảm bảo an toàn, luôn là nơi được nhân dân, khách hành hương an tâm đến viếng, tham quan ngày càng đông và nề nếp tạo nét đẹp văn hóa trong cộng đồng, chính quyền các cấp và lực lượng chức năng cần thực hiện tốt một số công tác sau:

1. Về phía chính quyền thị xã Châu Đốc:

Ban hành văn bản chỉ đạo về việc tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC&CNCH đối với Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam; trong đó cần nhấn mạnh vai trò trách nhiệm của Trưởng Ban quản trị Miếu Bà trong việc tổ chức các hoạt động PCCC trong phạm vi quản lý của mình, các biện pháp đảm bảo an toàn về PCCC một cách cụ thể.

Chỉ đạo tuyên truyền giáo dục pháp luật, hướng dẫn kiến thức PCCC cho cán bộ công nhân viên chức và khách hành hương nắm vững các quy định, nội quy về PCCC từ đó để họ nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm đối với công tác PCCC&CNCH.

Đầu tư ngân sách cho hoạt động PCCC, trang bị phương tiện chữa cháy nhằm đáp ứng yêu cầu chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trong mọi tình huống.

Chỉ đạo giải quyết tốt về giao thông, nguồn nước; đảm bảo an ninh trật tự và giải quyết tốt công tác thoát nạn khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

2. Về phía lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH:

Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Công an tỉnh, UBND thị xã Châu Đốc ban hành các văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt các quy định của pháp luật về PCCC

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức về PCCC&CNCH; hướng dẫn xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ hoạt động ngày càng chất lượng và hiệu quả.

Tăng cường công tác kiểm tra điều kiện an toàn PCCC, chữa cháy kịp thời khi có cháy xảy ra; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về PCCC.

3. Đối với Trưởng Ban quản trị Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam:

Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND thị xã Châu Đốc, Công an tỉnh An Giang về các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC đối với Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam

Thường xuyên ban hành quy định, nội quy và đề ra các biện pháp, giải pháp về PCCC&CNCH để cán bộ công nhân viên chức và khách hành hương thực hiện.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc quy định, nội quy, các điều kiện an toàn, biện pháp, giải pháp về PCCC&CNCH, yêu cầu về đảm bảo an toàn PCCC của UBND tỉnh, UBND thị xã Châu Đốc, Công an tỉnh.

Tự tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC; huấn luyện nghiệp vụ về PCCC&CNCH; xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ hoạt động nề nếp, hiệu quả. Thời lượng phát loa tuyên truyền cần được tăng lên nhất là trong cao điểm lễ hội.

Chỉ đạo thực hiện tốt chế độ tự kiểm tra điều kiện an toàn PCCC; nghiêm túc xử lý cán bộ công nhân viên chức, khách hành hương đến viếng không chấp hành tốt nội quy, quy định về PCCC&CNCH.

Đầu tư trang bị phương tiện, dụng cụ chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; kiểm tra thường xuyên tình trạng hoạt động của các loại phương tiện, dụng cụ chữa cháy; chuẩn bị tốt các điều kiện chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; xây dựng và thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; tổ chức chữa cháy và giải quyết thoát nạn nhanh chóng kịp thời theo phương châm 04 tại chỗ trong công tác PCCC "Lực lượng tại chỗ, phương tiện chữa cháy tại chỗ, chỉ huy tại chỗ, hậu cần kỹ thuật tại chỗ".

Phối hợp tốt với các cơ quan, tổ chức ở địa phương và các hộ kinh doanh, dịch vụ xung quanh thực hiện trong việc đảm bảo an toàn PCCC&CNCH. ■

MỐI QUAN HỆ GIỮA THANH TRA VÀ KIỂM TRA TRONG CÔNG TÁC PCCC

Thượng tá, TS. Lê Quang Hải - Trưởng khoa Phòng cháy, Trường ĐH PCCC
Trung úy Nguyễn Nam Hải - Giảng viên khoa Phòng cháy, Trường ĐH PCCC

Thanh tra, kiểm tra là hoạt động hết sức quan trọng trong quản lý Nhà nước nói chung, trong quản lý Nhà nước về phòng cháy và chữa cháy nói riêng. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện thanh tra và kiểm tra trong công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC) đôi khi còn chông chéo, nhầm lẫn. Việc làm rõ mối quan hệ giữa thanh tra và kiểm tra trong công tác PCCC nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về PCCC

Theo Luật Thanh tra năm 2010: **Thanh tra Nhà nước** là hoạt động xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân, bao gồm thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành.

Thanh tra hành chính: Là hoạt động thanh tra của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trực thuộc trong việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Thanh tra chuyên ngành: Theo quy định tại khoản 3, Điều 3, Luật Thanh tra 2010: "Thanh tra chuyên ngành là hoạt động thanh tra của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo ngành, lĩnh vực đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý thuộc ngành, lĩnh vực đó". Căn cứ theo khoản 9, Điều 57, Luật Phòng cháy và chữa cháy quy định về nội dung quản lý Nhà nước về phòng cháy và

chữa cháy; Căn cứ theo Điều 59, Luật Phòng cháy và chữa cháy đã quy định, Thanh tra phòng cháy và chữa cháy (sau đây gọi tắt là thanh tra PCCC) là thanh tra chuyên ngành; Căn cứ vào Điều 60, Luật Phòng cháy và chữa cháy quy định về Quyền và nghĩa vụ của đối tượng thanh tra; Điều 61, Luật Phòng cháy và chữa cháy quy định về Quyền khiếu nại, tố cáo khởi kiện; khoản 1, khoản 3, khoản 4, Điều 5 Luật Phòng cháy và chữa cháy quy định về Trách nhiệm phòng cháy và chữa cháy; Điều 45, Luật Phòng cháy và chữa cháy quy định lực lượng dân phòng và lực lượng PCCC cơ sở có nhiệm vụ kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

Khoản 4, Điều 3; khoản 2, Điều 4; Điều 19, Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 4/4/2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC.

Nghị định số 63/2006/NĐ-CP ngày 23/6/2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra Công an nhân dân.

Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 05/04/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành.

Thông tư số 15/2006/TT-BCA (V24) ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Bộ Công an hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 63/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 06 năm 2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra Công an nhân dân.

Với các văn bản trên, có thể rút ra những vấn đề làm cơ sở cho việc xác định về mối quan hệ giữa thanh tra và kiểm tra trong công tác PCCC: Mục đích thanh tra, kiểm tra; nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra; chủ thể, phương pháp thực hiện, phạm vi hoạt động...

Sự khác biệt của hai thuật ngữ thanh tra và kiểm tra trong quản lý Nhà nước

Theo từ điển tiếng việt thì:

Thanh tra là việc đến tận nơi kiểm soát, xem xét việc làm của đối tượng quản lý để có biện pháp, giải pháp xử lý. **Kiểm tra** là xem xét tình hình thực tế để đánh giá nhận xét, để chỉ hoạt động của chủ thể tác động vào đối tượng kiểm tra. Tuy nhiên, khái niệm kiểm tra có thể được hiểu theo hai nghĩa:

Theo nghĩa rộng, để chỉ các hoạt động tổ chức xã hội, các đoàn thể và của công dân kiểm tra hoạt động bộ máy Nhà nước. Theo nghĩa này, tính quyền lực Nhà nước trong kiểm tra bị hạn chế vì các chủ thể thực hiện kiểm tra không có quyền áp dụng trực tiếp những biện pháp cưỡng chế Nhà nước.

Theo nghĩa hẹp, kiểm tra là hoạt động của chủ thể nhằm tiến hành xem xét, xác minh một việc gì đó của đối tượng bị quản lý xem có phù hợp hay không phù hợp. Theo nghĩa này, chủ thể kiểm tra có thể áp dụng một chế tài pháp lý nhất định như hình thức xử lý vi phạm hành chính, các biện pháp ngăn chặn hành chính ... Ở nghĩa này, khái niệm kiểm tra nằm trong khái niệm thanh tra.

Thanh tra, kiểm tra là chức năng chung của quản lý Nhà nước; là hoạt động mang tính chức năng của quản lý Nhà nước; là hoạt động mang tính phản hồi đối với chu trình quản lý nhằm phân tích; đánh giá, theo dõi những mục tiêu, nhiệm vụ quản lý đã đề ra.

Thanh tra, kiểm tra là một hoạt động trong thực hiện chức năng quản lý có những nét tương đồng, cho nên trong hoạt động chúng giống nhau về bản chất và đều có mục đích, yêu cầu

chung là xem xét, đánh giá một quá trình, sự vật, hiện tượng (là đối tượng của kiểm tra, thanh tra), từ đó rút ra kết luận đúng, sai để có biện pháp phát huy hoặc chấn chỉnh. Tuy nhiên, thanh tra và kiểm tra có những điểm khác nhau:

Thanh tra là hoạt động xem xét, kiểm tra của cơ quan Nhà nước cấp trên hoặc theo sự ủy quyền của cơ quan Nhà nước cấp trên đối với cơ quan Nhà nước cấp dưới (mang tính trực thuộc) hoặc đối với các đối tượng thuộc diện quản lý.

Kiểm tra là hoạt động của cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội (bao gồm cả kiểm tra nội bộ, tự kiểm tra) đối với mục đích, nhiệm vụ đã đặt ra.

Tóm lại, xét theo tính chất, mục đích của quản lý Nhà nước, với tư cách là chức năng không thể thiếu được của người quản lý, thanh tra và kiểm tra có thể hiểu trong mối quan hệ giữa "cái chung" và "cái riêng". Thanh tra và kiểm tra giống nhau về bản chất, nhưng theo cách hiểu khác nhau thì chúng khác nhau về phạm vi. Thanh tra bao hàm kiểm tra nếu hiểu kiểm tra theo nghĩa hẹp, nhưng ngược lại, kiểm tra lại bao hàm thanh tra nếu hiểu theo nghĩa rộng. Nhưng thanh tra luôn mang tính Nhà nước, còn kiểm tra có thể mang tính Nhà nước hoặc phi Nhà nước.

Mối quan hệ giữa thanh tra và kiểm tra trong công tác PCCC

Khi xem xét mối quan hệ giữa thanh tra và kiểm tra trong công tác PCCC, cần xem xét dựa trên các nội dung: Về chủ thể tiến hành; về mục đích thực hiện; về phương pháp tiến hành; về trình độ chuyên môn; về phạm vi hoạt động; về thời gian tiến hành.

Có thể nói giữa hoạt động thanh tra PCCC và kiểm tra PCCC có mối quan hệ chặt chẽ, gần gũi và có nhiều điểm giao thoa nhau. Bởi vì kiểm tra PCCC và thanh tra PCCC đều là những công cụ quan trọng, một chức năng chung của quản lý Nhà nước về PCCC, là hoạt động mang tính chất phản hồi của "chu trình quản lý". Qua kiểm tra, thanh tra về PCCC các cơ quan quản lý Nhà nước về PCCC có thể phân tích, đánh giá, theo dõi quá trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ quản lý đã đề ra. Đây là mối quan hệ đan chéo nhau. Nếu hiểu theo nghĩa rộng thì thanh tra PCCC là một loại hình đặc biệt của kiểm tra PCCC, ngược lại nếu hiểu theo nghĩa hẹp, thanh tra PCCC lại bao hàm cả kiểm tra PCCC. Các hoạt động thao tác nghiệp vụ trong một cuộc thanh tra PCCC như việc kiểm tra hồ sơ, tài liệu của đối tượng thanh tra; so sánh đối chiếu, đánh giá tài liệu, chứng cứ





thu thập được trong quá trình thanh tra đó là kiểm tra PCCC. Chính vì vậy trong thực tiễn, nhiều người thường hay nhầm lẫn, đồng nhất kiểm tra PCCC với thanh tra PCCC. Tuy nhiên, với tư cách là một hoạt động độc lập, kiểm tra PCCC có một số điểm khác biệt với thanh tra PCCC:

1. Về chủ thể tiến hành: Giữa kiểm tra PCCC và thanh tra PCCC có một mảng giao thoa về chủ thể, đó là Nhà nước. Nhà nước tiến hành cả hoạt động thanh tra và kiểm tra. Tuy nhiên, chủ thể của kiểm tra PCCC rộng hơn của thanh tra PCCC rất nhiều. Trong khi chủ thể tiến hành thanh tra PCCC phải là cơ quan quản lý Nhà nước về PCCC, còn chủ thể tiến hành kiểm tra có thể là Nhà nước hoặc có thể là chủ thể phi Nhà nước, chẳng hạn như hoạt động kiểm tra trong nội bộ của cơ sở, doanh nghiệp hoặc một tổ chức chính trị - xã hội.

2. Về mục đích thực hiện: Mục đích của thanh tra PCCC bao giờ cũng rộng hơn, sâu hơn đối với các hoạt động kiểm tra PCCC. Đặc biệt, đối với các cuộc thanh tra để giải quyết khiếu nại, tố cáo thì sự khác biệt về mục đích, ý nghĩa giữa hoạt động thanh tra PCCC và kiểm tra PCCC càng rõ hơn nhiều, bởi: thông thường khiếu nại, tố cáo phản ánh sự bức xúc, bất bình của nhân dân trước những việc mà nhân dân cho là quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm cho nên mục đích của hoạt động thanh tra không còn chỉ là xem xét, đánh giá một cách bình thường nữa.

3. Về phương pháp tiến hành: Với mục đích rõ ràng hơn, rộng hơn, khi tiến hành thanh tra, Đoàn thanh tra cũng áp dụng những biện pháp nghiệp vụ sâu hơn, đi vào thực chất đến tận cùng của vấn đề như: xác minh, thu thập chứng cứ, đối thoại, chất vấn, giám định...

Đặc biệt, quá trình thanh tra các Đoàn thanh tra còn có thể áp dụng những biện pháp cần thiết để phục vụ thanh tra theo quy định của pháp luật về thanh tra để tác động lên đối tượng bị quản lý.

4. Về trình độ nghiệp vụ: Hoạt động thanh tra đòi hỏi thanh tra viên phải có nghiệp vụ giỏi, am hiểu về kinh tế - xã hội, có khả năng chuyên sâu vào lĩnh vực PCCC. Do nội dung hoạt động kiểm tra ít phức tạp hơn thanh tra và chủ thể của kiểm tra bao gồm lực lượng rộng lớn có tính quần chúng phổ biến nên nói chung, trình độ nghiệp vụ kiểm tra không nhất thiết đòi hỏi như nghiệp vụ thanh tra.

5. Về phạm vi hoạt động: Phạm vi hoạt động kiểm tra thường theo bề rộng, diễn ra liên tục, ở khắp nơi với nhiều hình thức phong phú, mang tính quần chúng. Phạm vi hoạt động thanh tra thường hẹp hơn hoạt động kiểm tra.

6. Về thời gian tiến hành: Trong hoạt động thanh tra thường có nhiều vấn đề phải xác minh, đối chiếu rất công phu, nhiều mối quan hệ cần được làm rõ, cho nên phải sử dụng thời gian nhiều hơn so với kiểm tra.

Tóm lại: Thanh tra và kiểm tra PCCC tuy có sự phân biệt nhưng chỉ là tương đối. Khi tiến hành cuộc thanh tra PCCC, thường phải tiến hành nhiều thao tác nghiệp vụ đó thực chất là kiểm tra PCCC. Ngược lại, đôi khi tiến hành kiểm tra PCCC để làm rõ vụ việc, lại lựa chọn được nội dung thanh tra PCCC. Kiểm tra PCCC và thanh tra PCCC là hai khái niệm khác nhau nhưng có liên hệ qua lại, gắn bó.

Qua phân tích sự khác biệt giữa thanh tra và kiểm tra chúng ta thấy mấy vấn đề cơ bản: Mục đích thanh tra thì sâu hơn, rộng hơn; phương pháp tiến hành áp dụng những biện pháp nghiệp vụ sâu hơn, đi vào thực chất đến tận cùng của vấn đề; về trình độ nghiệp vụ hoạt động thanh tra đòi hỏi thanh tra viên phải có nghiệp vụ giỏi hơn, am hiểu hơn về kinh tế, xã hội, có khả năng chuyên sâu vào lĩnh vực PCCC; về thời gian tiến hành phải sử dụng thời gian nhiều hơn, phải xác minh, đối chiếu rất công phu... Như vậy, đánh giá chung hiệu lực của thanh tra chuyên ngành sẽ cao hơn, hiệu quả hơn vì vậy triển khai nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành PCCC là rất cần thiết.■

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội (2001), Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001.
2. Quốc hội (2010), Luật Thanh tra năm 2010.
3. Chính phủ (2003), Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC.
4. Chính phủ (2006), Nghị định số 63/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra Công an nhân dân.
5. Chính phủ (2012), Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 5 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành.
6. Bộ Công an (2006), Thông tư số 15/2006/TT-BCA (V24) ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Bộ Công an hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 63/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 06 năm 2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra Công an nhân dân
7. Từ điển Tiếng Việt năm 2002.

Tỉnh Đồng Tháp nằm trong vùng kinh tế trọng điểm của đồng bằng Sông Cửu Long.

Những năm qua, Đồng Tháp đã tận dụng lợi thế cạnh tranh và các chính sách đầu tư thông thoáng, đã thu hút nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước đến đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh và dịch vụ. Quá trình đô thị hóa nhanh chóng và phát triển không ngừng của kinh tế, xã hội thành phố làm cho đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên. Đồng thời, bên cạnh đó tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ do sự xuất hiện ngày càng nhiều các loại nguyên vật liệu, nhiên liệu, các nguồn năng lượng phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt... Do đó, công tác đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy (PCCC) là rất quan trọng gắn liền với nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

PHÁT HUY SỨC MẠNH TOÀN DÂN TRONG CÔNG TÁC PCCC Ở ĐỒNG THÁP

Đại tá NGUYỄN VĂN BUA - Phó Giám đốc Công an tỉnh Đồng Tháp

Hơn 10 năm qua (từ 2001 - 4/2013), trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đã xảy ra gần 400 vụ cháy, nổ, làm chết 15 người, bị thương 43 người, thiêu cháy 272,6ha rừng tràm; tổng thiệt hại ước tính khoảng gần 50 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu do sơ suất, bất cẩn trong sử dụng lửa, xăng, dầu, khí đốt, sự cố hệ thống thiết bị kỹ thuật, điện, vi phạm các quy định về PCCC, đốt do nguyên nhân xã hội, trẻ em nghịch lửa... Tình hình cháy, nổ trên địa bàn tỉnh tăng cả về số vụ và mức thiệt hại, diễn biến rất phức tạp. Đã xảy ra nhiều vụ cháy lớn, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, điển hình là: vụ cháy tại chợ Mỹ Tho, huyện Cao Lãnh năm 2002, thiệt hại tài sản khoảng 6,5 tỷ đồng; vụ cháy chợ xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười năm 2010, thiệt hại tài sản khoảng 5,8 tỷ đồng...

Trước tình hình đó, việc triển khai xây dựng phong trào Toàn dân PCCC đã được tỉnh ủy, UBND tỉnh đặc biệt quan tâm và chỉ đạo thực hiện quyết liệt, bằng nhiều biện pháp thiết thực. Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về công tác PCCC trên địa bàn tỉnh như: Chỉ thị 06-CT/TU, ngày 01/07/2010 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Đồng Tháp về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 84/KH-UBND, ngày 02/11/2010, của UBND tỉnh Đồng Tháp về thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách trọng tâm công tác PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 13/2006/CT-UBND, của UBND tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả công tác PCCC trên địa bàn tỉnh... và hơn 30 văn bản gồm: chỉ thị, kế hoạch, quyết định, công văn chỉ đạo đối với công



tác PCCC. Bên cạnh đó, UBND các huyện, thị, thành phố đã ban hành hơn 140 văn bản chỉ đạo công tác PCCC thuộc địa bàn quản lý, Công an tỉnh đã ban hành hàng trăm văn bản chỉ đạo công tác PCCC trong lực lượng Công an. Nhìn chung các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND các huyện, thị, thành phố và của Công an tỉnh đều tập trung vào thực hiện các nội dung của Luật PCCC, triển khai, tổ chức thực hiện các mặt công tác PCCC như: tổ chức học tập, phổ biến về Luật PCCC; Nghị định số 35/2003/NĐ-CP, ngày 04/4/2003 của Chính phủ; Thông tư số 04/2004/TT-BCA, ngày 31/03/2004 của Bộ Công an... Trong đó, tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm tra, tuyên truyền về PCCC, củng cố, xây dựng Đội, Tổ PCCC cơ sở; chấn chỉnh công tác PCCC của người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp; chỉ đạo xây dựng các điều kiện về giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy, trang thiết bị phương tiện chữa cháy nhằm phát huy sức mạnh toàn dân trong công tác PCCC.

Với nguyên tắc: "Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tham gia hoạt động PCCC" và phương châm "dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong", công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phong trào Toàn dân PCCC ở tỉnh Đồng Tháp đã được thực hiện bằng nhiều biện pháp phong phú và đi vào chiều sâu. Đã vận động người dân đóng góp sức người, sức của cho công tác PCCC, thực hiện quy chế dân chủ trong công tác PCCC, lắng

nghe ý kiến đóng góp của nhân dân. Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND tỉnh đã chỉ đạo thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo PCCC ở của tỉnh và các sở, ngành, quận, huyện và các cơ quan đơn vị. Phong trào Toàn dân PCCC được kết hợp chặt chẽ với phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", và xây dựng mô hình "Xây dựng Khu dân cư, xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp, Trường học an toàn về an ninh trật tự". Xây dựng quy ước PCCC trong Khu dân cư; nội quy, quy định tại các cơ quan xí nghiệp, doanh nghiệp...

Công tác tuyên truyền PCCC được sự phối hợp, đóng góp, hỗ trợ của các sở, ngành như: phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức cuộc thi với chủ đề tìm hiểu về Luật PCCC, lực lượng Công an đã phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng được 36 phim phóng sự về PCCC được phát trên Đài phát thanh, truyền hình tỉnh, huyện; đăng hơn 130 tin bài trên Báo Đồng Tháp; xây dựng 01 phim khoa giáo về PCCC, in hơn 140 đĩa VCD đến các xã, phường, thị trấn để tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân. Ngoài ra, cũng đã phát hành đến các cơ quan, doanh nghiệp, xã, phường thị trấn được 1.350 quyển Luật PCCC, 18.000 tài liệu tuyên truyền; treo 3.800 băng rôn, pa-nô, áp phích khẩu hiệu, phát 11.400 tờ rơi và 5.552 khuyến cáo về công tác PCCC...

Trong hơn 10 năm qua, tỉnh đã tổ chức được hơn 320 lớp huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, với trên 19.000 lượt người tham gia, đối tượng là lực lượng Công an xã, phường, thị trấn, lực lượng bảo vệ, cán bộ công nhân viên các cơ quan, doanh nghiệp, chủ cơ sở và các nhân viên các cơ sở kinh doanh xăng, dầu, gas trên địa bàn tỉnh. Tổ chức cho người dân ký hơn 5.600 bản cam kết về an toàn PCCC; ban hành hơn 9.400 quy ước về PCCC cho các hộ gia đình, các tổ chức cá nhân thực hiện nhân các hoạt động cao điểm về PCCC; hàng năm, tổ chức hội thi "Toàn dân tham gia PCCC"; Hội thao kỹ thuật PCCC cho lực lượng chữa cháy cơ sở và dân phòng trong tỉnh. Công tác tuyên truyền, được tổ chức lồng ghép vào các dịp Tết, Lễ, Tuần lễ Quốc gia An toàn vệ sinh lao động - Phòng, chống cháy, nổ, "Ngày Toàn dân PCCC" - 04/10 hàng năm và thời điểm diễn ra các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh. Từ đó, ý thức tự giác chấp hành các quy định về PCCC của người dân được nâng lên rõ rệt, góp phần quan trọng vào việc đảm bảo an toàn PCCC khu dân cư.

Công tác xây dựng lực lượng và trang bị phương tiện cho phong trào Toàn dân PCCC đặc biệt được quan tâm. Hơn 10 năm qua, các cấp, các ngành đã xây dựng được hơn 1.160 Đội PCCC cơ sở, dân phòng, với hơn 14.820 đội viên, trong đó xây dựng mới là hơn 240 Đội PCCC cơ sở, dân phòng, với hơn 1.000 đội viên; Từ chỗ mỗi phường, xã, thị trấn có một đội dân phòng, đến nay hầu hết các khu phố đều có đội dân phòng. Các đội dân phòng từng bước được trang bị các dụng cụ chữa cháy cần thiết như: bình chữa cháy xách tay, máy bơm chữa cháy, lăng vòi chữa cháy... Các cơ sở khi đi vào hoạt động đều thành lập đội PCCC cơ sở của cơ quan, đơn vị mình. Số lượng đội viên trong một đội đảm bảo theo quy định. Hầu hết tất cả các cơ sở đều quan tâm chú trọng trang bị phương tiện chữa cháy tại chỗ, trang bị phương tiện chữa cháy tại chỗ: máy bơm chữa cháy, bình chữa cháy, xe chữa cháy. Các đơn vị cơ sở đã phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC tổ chức các lớp huấn luyện bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ PCCC.

(Xem tiếp trang 32)

Thực hiện Kế hoạch số 518/C23(P4), ngày 08/06/2009 của Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy (PCCC) về phòng ngừa và đấu tranh ngăn chặn cháy lớn, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Đồng Tháp đã tham mưu Ban Giám đốc Công an tỉnh ban hành Phương án số 01/PA-CAT-PC23, ngày 01/01/2010 của Công an tỉnh về phối hợp phòng ngừa và đấu tranh ngăn chặn cháy lớn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. 4 năm qua, Đồng Tháp đã chủ động đấu tranh ngăn chặn cháy lớn hiệu quả góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.



CHỦ ĐỘNG TRÊN TỈNH Đ

Nhằm chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, hạn chế thiệt hại về người và tài sản trong các vụ cháy lớn; ngay từ khi thực hiện Kế hoạch số 518/C23(P4), Đồng Tháp đã phân định rõ trách nhiệm giữa các đơn vị, địa phương tham gia công tác chữa cháy trong các vụ cháy lớn, khắc phục triệt để tình trạng bị động, lúng túng về chiến thuật, nghiệp vụ của các lực lượng tham gia. Sự phân định trách nhiệm đó đã đảm bảo công tác phối hợp chữa cháy một cách đồng bộ, chặt chẽ giữa các lực lượng trong và ngoài ngành; đảm bảo công tác cứu chữa nhanh chóng, hiệu quả các vụ cháy lớn, không để xảy ra tình huống nghiêm trọng, phức tạp.

Để chủ động ngăn chặn cháy lớn, Đồng Tháp đã triển khai đồng bộ các biện pháp hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở trọng điểm về cháy, nổ và các cơ sở có nguy cơ cao xảy ra cháy lớn như: cơ sở sản xuất, kho tàng, chợ trung tâm thương mại có quy mô lớn, khu tập trung dân cư có nhiều nhà làm bằng vật liệu dễ cháy, nơi tập trung đông người; tự kiểm tra đầy đủ các điều kiện chống cháy lan, cháy lớn và các điều kiện phục vụ công tác chữa cháy ở cơ sở, nhất là kiểm tra các tuyến giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy. Bên

cạnh đó, lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy (PCCC) đã thực hiện tốt công tác điều tra cơ bản, rà soát lên danh sách, phân loại cơ sở, khu vực có nguy cơ cháy, nổ, trên cơ sở đó lập danh mục các cơ sở, địa bàn trọng điểm để tập trung kiểm tra, kịp thời phát hiện những thiếu sót để hướng dẫn cơ sở thực hiện những giải pháp, biện pháp PCCC phù hợp.

Công tác thẩm duyệt an toàn PCCC được thực hiện đúng quy trình. Cán bộ được phân công thẩm duyệt hồ sơ thiết kế các công trình xây dựng đã nâng cao trách nhiệm, nghiên cứu áp dụng đầy đủ các tiêu chuẩn, quy định về PCCC, nhất là các quy định có liên quan đến lối thoát nạn, chống cháy lan, cháy lớn để thẩm duyệt đảm bảo chất lượng. Trong 4 năm qua, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Đồng Tháp đã thẩm duyệt được 619 công trình. Qua thẩm duyệt đã yêu cầu các chủ đầu tư khắc phục 1338 thiếu sót có liên quan đến công tác PCCC, trang bị các phương tiện chữa cháy như: bình chữa cháy, máy bơm chữa cháy, hệ thống báo cháy, hệ thống chữa cháy vách tường... nhằm ngăn chặn và loại trừ các nguy cơ cháy, nổ của công trình ngay từ ban đầu.

Bên cạnh đó, Đồng Tháp tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng, các ban, ngành, đoàn thể như: Phòng Công tác Chính trị - Công an tỉnh Đồng Tháp, Báo Đồng Tháp... đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật PCCC. Nội dung tuyên truyền PCCC được lồng ghép vào nội dung phát động phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; đưa tin trên Đài phát thanh, truyền hình của tỉnh, cấp huyện, cấp xã; in ấn phát hành các tờ rơi... Qua đó đã góp phần nâng cao ý thức tự giác chấp hành và phòng ngừa cháy, nổ cho người dân trên địa bàn tỉnh. Mặt khác, Đồng Tháp chú trọng công tác khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCCC, phát huy tinh tích cực trong công tác tham gia PCCC.

Nhằm nâng cao khả năng vận hành cơ chế, huy động lực lượng chủ động đối phó với mọi tình huống cháy xảy ra, Đồng Tháp đã tuyên truyền vận động nhân dân trong việc chấp hành các quy định về PCCC trên địa bàn tỉnh. Trong 4 năm qua, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Đồng Tháp đã tham mưu Ban Giám đốc Công an tỉnh phối hợp với UBND các huyện, thị, thành phố tổ chức lập và diễn tập các phương án chữa cháy có nhiều lực lượng tham gia



NGĂN CHẶN CHÁY LỚN TRÊN ĐỊA BÀN ĐỒNG THÁP

Thượng tá LÊ VĂN LỮ - Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Đồng Tháp

tại các cơ sở trọng điểm, các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao và các cơ sở kinh tế chính trị quan trọng của tỉnh. Qua diễn tập, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh đã nâng cao được ý thức chấp hành các điều kiện về PCCC.

Công tác kiểm tra an toàn PCCC từng bước được nâng cao, nhất là đối với các cơ sở có nguy cơ về cháy, nổ lớn. Đã kiên quyết xử lý các vi phạm nghiêm trọng hoặc những trường hợp cố tình không thực hiện các kiến nghị của Cảnh sát PCCC. Cán bộ PCCC phụ trách địa bàn đã thường xuyên bám sát địa bàn, nắm chắc tình hình kịp thời tham mưu đề xuất các cấp ủy, chính quyền chỉ đạo hiệu quả công tác phòng ngừa, ngăn chặn các nguy cơ cháy, nổ có thể phát sinh cháy lớn. Trong 4 năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC đã tổ chức thanh kiểm tra, phúc tra an toàn PCCC được gần 6000 cơ sở, lập gần 6000 biên bản kiểm tra qua đó phát hiện trên 7200 thiếu sót về PCCC. Đồng thời lập hơn 110 biên bản vi phạm hành chính về PCCC, ban hành hơn 110 quyết định xử lý vi phạm hành chính về PCCC với số tiền phạt gần 240 triệu đồng...

Tích cực, chủ động trong công tác đấu tranh ngăn chặn cháy lớn nên trong 4 năm qua, trên địa bàn tỉnh

Đồng Tháp không xảy ra các vụ cháy lớn. Tuy nhiên, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đã xảy ra 3 vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng, hậu quả làm chết 3 người, giá trị tài sản thiệt hại khoảng 160 triệu đồng, nguyên nhân do sang chiết xăng dầu lẻ gần lửa trần gây cháy, do nạn nhân bệnh tâm thần bất cẩn sử dụng đèn dầu thấp sáng gây cháy và do tự đốt...

Trong thời gian tới, để tiếp tục chủ động trong đấu tranh ngăn chặn cháy lớn, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Đồng Tháp cần thực hiện tốt những mặt công tác sau:

1 Tiếp tục tham mưu Ban Giám đốc Công an tỉnh đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác phối hợp phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn cháy lớn trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ sở trọng điểm lập và tổ chức diễn tập phương án chữa cháy có nhiều lực lượng tham gia; từng bước củng cố và kiện toàn tổ chức lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; tăng cường trang bị các dụng cụ, phương tiện PCCC đáp ứng được yêu cầu công tác chữa cháy và CNCH các vụ cháy các vụ cháy lớn, các vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng

trên địa bàn tỉnh.

2 Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về PCCC đặc biệt là các nội dung phối hợp phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn cháy lớn trên địa bàn tỉnh, tập trung tại các cơ sở trọng điểm, tuyến địa bàn và lĩnh vực phức tạp về PCCC.

3 Tổ chức áp dụng đúng và thống nhất các tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC trong công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC, đặc biệt là các công trình có tính chất và quy mô hoạt động lớn, ngành nghề hoạt động dễ xảy ra cháy, nổ cao nhằm loại trừ nguy cơ cháy, nổ ngay từ ban đầu của các công trình trước khi đi vào hoạt động.

4 Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phúc tra và xử lý vi phạm về PCCC đối với các cơ sở trọng điểm có nguy cơ cháy cao, hoặc khi xảy ra cháy dễ cháy lan, cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng để nâng cao được công tác phòng ngừa chủ động ngay tại cơ sở, hạn chế được các nguy cơ, nguyên nhân dẫn đến cháy, nổ.■

PHÁT HUY SỨC MẠNH TOÀN DÂN...

(tiếp theo trang 29)

Thực hiện Công văn 98/C23-P6, ngày 17/03/2000 của Cục Cảnh sát PCCC về hướng dẫn xây dựng điển hình tiên tiến về PCCC, hàng năm Công an tỉnh đều có kế hoạch phát động phong trào thi đua xây dựng điển hình tiên tiến về PCCC đến tất cả các cơ sở, cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong phong trào quần chúng tham gia công tác PCCC xuất hiện nhiều đơn vị, ... cá nhân tiêu biểu, xuất sắc đã có những cách làm hay, nhiều kinh nghiệm trong việc duy trì và đẩy mạnh phong trào PCCC ở cơ sở, xứng đáng là đơn vị điển hình tiên tiến về PCCC. Nhiều hoạt động của lực lượng quần chúng ở cơ sở diễn ra sôi nổi, thiết thực hưởng ứng công tác PCCC như: treo băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền, tổ chức nhiều đợt học tập về PCCC tại cơ sở, tổ chức diễn tập phương án PCCC... Qua 10 năm thực hiện phong trào thi đua điển hình tiên tiến về PCCC, đã có 1.760 lượt cơ sở tham gia, đã được UBND tỉnh và Công an tỉnh đã ra quyết định khen thưởng 832 lượt tập thể và 231 lượt cá nhân.

Công tác phối hợp xây dựng, củng cố phong trào toàn dân tham gia công tác PCCC gắn với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư", phong trào "Xây dựng nông thôn mới" dần đã đi vào nề nếp và hoạt động có hiệu quả. Phong trào Toàn dân tham gia PCCC được triển khai thực hiện lồng ghép với việc xây dựng các phong trào Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc, xây dựng "Khu phố an toàn, khu dân cư an toàn, hộ gia đình an toàn". Đưa hoạt động PCCC thành một tiêu chí trong việc xây dựng khu phố, tổ dân phố văn hóa và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đẩy mạnh xã hội hóa trên lĩnh vực PCCC. Qua đó đã xuất hiện những mô hình hiệu quả về PCCC tiêu biểu như mô hình "Khu dân cư an toàn PCCC". Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xây dựng được 14 "Khu dân cư an toàn PCCC" và thành lập Đội PCCC tại các khu này, duy trì hoạt động, đảm bảo chế độ chính sách cho từng đội viên, phục vụ có hiệu quả công tác PCCC tại các khu dân cư, trong thời

gian tới Công an tỉnh sẽ tiếp tục nhân rộng mô hình này trên toàn tỉnh...

Phong trào Toàn dân PCCC đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động và trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, chủ hộ và đại đa số nhân dân. Từ chỗ coi công tác PCCC là nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC thì nay mọi người đã thấy được trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với công tác PCCC. Công tác xây dựng phong trào Toàn dân PCCC đã nâng cao trách nhiệm của toàn xã hội. Bên cạnh ý thức chấp hành các quy định về PCCC của người dân được nâng lên, nhiều tổ chức, cá nhân đã có những đầu tư cho công tác PCCC, có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong PCCC như: nghiên cứu sản xuất chất chống cháy, cải tiến xe mô tô chữa cháy có thể chữa cháy những đám cháy trong các hẻm nhỏ, sâu đạt kết quả tốt. Từ đó có hàng ngàn vụ cháy được nhân dân và lực lượng tại chỗ dập tắt khi mới phát sinh. Trong 5 năm từ 2007 đến năm 2011, lực lượng tại chỗ đã dập tắt 200/382 vụ cháy (chiếm tỷ lệ 51,23%) số vụ cháy góp phần quan trọng vào việc kéo giảm số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra trên địa bàn tỉnh...

Để tiếp tục phát huy sức mạnh toàn dân trong công tác PCCC, trong thời gian tới, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Đồng Tháp cần làm tốt những công tác sau:

Một là, tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo PCCC các cấp; đánh giá thực trạng phong trào quần chúng PCCC; chấn chỉnh công tác PCCC tại những cơ sở trọng điểm về cháy nổ; chỉ đạo UBND các cấp, các ngành thường xuyên tổ chức các đợt kiểm tra nghiệp vụ PCCC đối với lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng và lực lượng PCCC chuyên ngành.

Hai là, tăng cường công tác phối hợp thống nhất, chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị,

thành phố trong công tác PCCC, luôn đi đầu trong việc chấp hành các nội quy, quy định về phòng cháy và đề ra các giải pháp, biện pháp nâng cao công tác PCCC trong lĩnh vực mình quản lý.

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC đối với nhân dân; tuyên truyền về trách nhiệm PCCC của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, chủ hộ gia đình và cá nhân tạo tính tự giác trong việc PCCC của từng cơ sở, từng gia đình; thường xuyên tổ chức các đợt kiểm tra nghiệp vụ PCCC đối với lực lượng PCCC cơ sở và dân phòng, củng cố lực lượng PCCC cơ sở đủ mạnh để dập tắt đám cháy ngay giai đoạn đầu.

Bốn là, tổ chức các buổi phổ biến, trao đổi tình hình công tác PCCC vào các buổi sinh hoạt tại các phường xã, các nhà máy, xí nghiệp,... tổ chức các đợt ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC, phát động các phong trào tự quản về đảm bảo an toàn PCCC ở khu dân cư, chợ, trung tâm thương mại, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Năm là, xây dựng những mô hình tuyên truyền sâu rộng bằng hình ảnh trực quan với những thiết bị nghe nhìn hiện đại, video clip, vở kịch vui, xây dựng những chuyên mục về công tác PCCC phát định kỳ trên sóng truyền hình nhằm đáp ứng được yêu cầu xây dựng phong trào Toàn dân PCCC trong giai đoạn trước mắt cũng như về lâu dài.

Sáu là, nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào quần chúng PCCC; tập trung xây dựng mới các Đội Dân phòng và PCCC cơ sở. Tham mưu các cấp, các ngành, các đơn vị cơ sở tăng cường kiểm tra, phát hiện và khắc phục những sơ hở, thiếu sót về PCCC. Phối hợp các đoàn thể tổ chức PCCC thiết thực trong đoàn viên, hội viên; phát động các phong trào PCCC ở khu dân cư, chợ, trung tâm thương mại, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. ■

Thực hiện phong trào Công an nhân dân (CAND) học tập, thực hiện 6 Điều Bác Hồ dạy giai đoạn 2008 - 2013 và Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, những năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Đồng Tháp đã phấn đấu làm theo lời Bác dạy, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần giữ bình yên cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH
- CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP:

**THỰC HIỆN TỐT
LỜI BÁC DẠY**

*Thượng tá BÙI HỮU NGHĨA
Phó Trưởng phòng Cảnh sát
PCCC&CNCH - Công an tỉnh Đồng Tháp*



Xác định công tác giáo dục chính trị, tư tưởng là trọng tâm, hàng đầu trong việc học tập, thực hiện lời Bác dạy, cấp ủy, lãnh đạo đơn vị đã tập trung tăng cường, đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp giáo dục cho cán bộ, chiến sỹ nhằm nâng cao nhận thức, ra sức học tập, rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức theo tấm gương Người. Mỗi cán bộ, chiến sỹ luôn thấm nhuần 6 Điều Bác Hồ dạy CAND, luôn lấy tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh làm mục tiêu phấn đấu, học tập để từng bước hoàn thiện bản thân trên tất cả các lĩnh vực công tác, học tập, sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày và trong quá trình công tác, đấu tranh phòng chống tiêu cực tham nhũng, nêu cao tinh thần đoàn kết nội bộ bằng các hành động cụ thể như: nghiêm túc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng, từng bước xây dựng hình ảnh người Công an cách mạng và xây dựng tổ chức đơn vị trong sạch vững mạnh.

Việc gắn Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với phong trào thi đua “Thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy CAND” và các cuộc vận động, phong trào khác như: Cuộc vận động “CAND chấp hành nghiêm điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ” và cuộc vận động “Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại”, cùng với các phong trào thi đua “Vi an ninh Tổ quốc” bước đầu đã tạo được sự chuyển biến

tích cực trong nhận thức và hành động của từng cán bộ, chiến sỹ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tu dưỡng rèn luyện bản thân, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu công tác.

Trong quá trình thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và phong trào “Thực hiện 6 Điều Bác Hồ dạy CAND”, Đảng ủy, lãnh đạo đơn vị đã phát động và cụ thể hóa các chuẩn mực đạo đức theo từng chuyên đề của cuộc vận động, từng nội dung của 6 Điều Bác Hồ dạy để cán bộ, chiến sỹ học tập và làm theo. Đặc biệt, lãnh đạo, chỉ huy phải là người đi đầu, gương mẫu trong quá trình thực hiện. Qua đó, Đảng ủy lựa chọn những cán bộ, chiến sỹ tiêu biểu để nhân điển hình và nêu gương học tập cho cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị. Qua thực hiện đã tạo được không khí thi đua sôi nổi, nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ, học tập của từng cán bộ, chiến sỹ, góp phần xây dựng đơn vị trong sạch, vững mạnh, tạo được môi trường làm việc nghiêm túc, chất lượng và hiệu quả.

Cùng với việc thực hiện nội dung 3 xây, 3 chống, Đảng ủy Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Đồng Tháp đã cụ thể hóa phong trào làm theo lời Bác dạy bằng những tiêu chí đánh giá cụ thể trong phong trào thi đua Vì an ninh Tổ quốc hàng năm, xem đây là những tiêu chí quan trọng để đánh giá phân

loại cán bộ, đảng viên hàng năm, là cơ sở để sàng lọc, lựa chọn những cán bộ, chiến sỹ có thành tích xuất sắc đề nghị Công an tỉnh khen thưởng. Trên cơ sở đó, mỗi cán bộ, chiến sỹ xây dựng cho mình chương trình hành động cụ thể để thực hiện có hiệu quả nội dung “3 xây” “3 chống” và không ngừng học tập ý nghĩa, nội dung cơ bản của những điều Bác Hồ dạy CAND. Phong trào thi đua sôi nổi đã thúc đẩy phong trào học tập, tạo được sự đoàn kết cao, ý chí chiến đấu, luôn tiến công vượt khó của cán bộ, chiến sỹ.

Để thực hiện có hiệu quả theo lời dạy của Bác: “Đối với tự mình, phải cần, kiệm liêm chính”, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã đẩy mạnh triển khai các chủ trương, biện pháp chỉ đạo thực hiện công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, đơn vị; xây dựng và thực hiện quy chế làm việc, quản lý tài sản công của cơ quan; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện tốt các quy định về quản lý, sử dụng các nguồn tài chính, tài sản đơn vị; chế độ, định mức tiêu chuẩn sử dụng tài sản công trong đơn vị. Việc quản lý sử dụng các trang thiết bị, tài sản cố định đúng mục đích, đúng nhu cầu, đúng đối tượng không để xảy ra tình trạng lãng phí, thất thoát.

Với lời dạy: “Đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ”, cấp ủy lãnh đạo đơn vị đã đề cao thực hiện nghiêm túc, xem đây là nội dung quan trọng về công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với cán



bộ, chiến sỹ, giúp cán bộ, chiến sỹ an tâm công tác, xây dựng đoàn kết nội bộ, tích cực đấu tranh đối với các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, bè phái, cục bộ. Đơn vị thường xuyên và tích cực hưởng ứng cuộc vận động của Bộ, của Công an tỉnh phát động để giúp đỡ cán bộ, chiến sỹ trong Công an tỉnh như: xây dựng quỹ tình thương, xây nhà tình nghĩa, tặng quà cho các gia đình chính sách, hoàn cảnh khó khăn...

Trong công tác cải cách hành chính, Đảng ủy, lãnh đạo đơn vị đã tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, chấn chỉnh việc thực hiện Điều lệnh CAND, lễ tiết tác phong, ngôn phong đối với cán bộ làm công tác tiếp dân, không được gây phiền hà, nhũng nhiễu nhân dân. Qua đó, đã góp phần hiệu quả trong việc công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, thời gian và kết quả giải quyết bằng cách niêm yết công khai tại nơi làm việc, tiếp dân. Trong thời gian qua, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Đồng Tháp đã niêm yết các thủ tục hành chính trên lĩnh vực PCCC; bố trí, cho tiến hành thành lập tổ tiếp nhận và trả hồ sơ thẩm duyệt, hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an toàn PCCC và giấy phép vận chuyển chất hàng nguy hiểm về cháy, nổ theo hình thức 1 cửa, đầu mối nhận và trả kết quả được đặt tại Đội Tham mưu tổng hợp. Qua đó, đơn vị đã từng bước tinh giảm thời gian làm việc cũng như rút ngắn được thời gian trả hồ sơ thủ tục hành chính, rút ngắn được thời gian đi lại cho người dân

và quy trình thực hiện được quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ.

Để tạo được phong trào học tập và làm theo lời Bác dạy nghiêm túc, sôi nổi, đơn vị đã tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền như: quán triệt nghiêm túc các tài liệu sinh hoạt, chỉ đạo của cấp trên, tổ chức hái hoa dân chủ, nói chuyện chuyên đề; tổ chức kiểm điểm trong sinh hoạt của chi bộ, đội hàng tháng, đối thoại với cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị... được cán bộ, đảng viên tích cực tham gia và nghiêm túc thực hiện, nâng cao được tinh thần tự giác, tự phê bình và phê bình tạo được môi trường làm việc lành mạnh, đoàn kết thống nhất cao.

Khắc ghi lời Bác dạy, trong những năm qua, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Đồng Tháp đã làm tốt chức năng quản lý Nhà nước về PCCC trên địa bàn tỉnh: nghiêm túc thực hiện Luật PCCC, xây dựng và phát triển phong trào Toàn dân PCCC ngày một vững mạnh, chủ động đấu tranh ngăn chặn cháy lớn... mỗi cán bộ, chiến sỹ đều phát huy vai trò, nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân. Vì vậy, trong những năm qua, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp không xảy ra cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng, góp phần giữ bình yên cho cuộc sống của nhân dân...

Để duy trì và phát huy phong trào học tập và làm theo lời Bác, trong thời gian tới, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Đồng Tháp phấn đấu tiếp tục thực hiện tốt những mặt sau:

Một là: Phải thống nhất về nhận thức trong cấp ủy, thủ trưởng đơn vị và các đoàn thể, quần chúng và cán bộ Đảng viên về nội dung, yêu cầu, ý nghĩa tầm quan trọng của cuộc vận động "Học tập và làm theo đạo đức Hồ Chí Minh" và phong trào "CAND học tập thực hiện 6 Điều Bác Hồ dạy".

Hai là: Đặc biệt coi trọng và tiến hành thường xuyên việc giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên để mỗi cán bộ, đảng viên thật sự là gương sáng về phẩm chất đạo đức lối sống, hết lòng vì nhân dân.

Ba là: Tăng cường công tác kiểm tra giám sát của các cấp ủy đảng và Ủy ban Kiểm tra Đảng các cấp, đảm bảo cho Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" và phong trào "CAND học tập thực hiện 6 Điều Bác Hồ dạy" được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, thật sự trở thành phong trào xây dựng đạo đức lối sống từng cơ sở, từng đơn vị thành nếp sinh hoạt thường xuyên trong các tổ chức cơ sở đảng.

Bốn là: Các cấp ủy đảng phải tăng cường công tác quản lý cán bộ, đảng viên về tư tưởng, đạo đức và lối sống. Các cấp ủy đảng và thủ trưởng đơn vị phải thật sự là những người gương mẫu về đạo đức, lối sống, gương mẫu đi đầu trong thực hiện cuộc vận động và phong trào "CAND học tập thực hiện 6 Điều Bác Hồ dạy".■



NHÀ TRỢ VÀ NHỮNG BẤT CẬP TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Đại úy, TS. Nguyễn Tuấn Anh - Giảng viên Khoa Chữa cháy, Trường Đại học PCCC

Thiếu úy, Nguyễn Văn Tuấn Dũng - Giảng viên Khoa Chữa cháy, Trường Đại học PCCC

Hành phố Hà Nội hiện nay có trên 50 trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp tập trung số lượng sinh viên rất lớn. Trong tổng số đó có đến 80% là người ngoại tỉnh tạo nên sức ép lớn về chỗ ở, sinh hoạt. Nhưng theo thống kê, hiện nay các trường Đại học, Cao đẳng chỉ đáp ứng được 25% - 30% nhu cầu chỗ ở của sinh viên. Số học sinh, sinh viên còn lại phải lựa chọn những khu nhà trọ giá rẻ để ở, đảm bảo việc sinh hoạt, học tập của mình. Bên cạnh đó, một số lượng lớn người lao động nhập cư vào Hà Nội nhằm tìm kiếm việc làm. Để đáp ứng nhu cầu lớn về chỗ ở, nhiều phòng trọ, nhà trọ giá bình dân đã được xây dựng, hình thành các khu nhà trọ hay "xóm trọ". Phần lớn các xóm trọ đều không đảm bảo điều kiện sinh hoạt, vệ sinh môi trường và đặc biệt là không đảm bảo an ninh trật tự và an toàn PCCC.

Những năm gần đây đã xảy ra nhiều vụ cháy, nổ thiếu rủi hoàn toàn nhiều khu nhà trọ gây thiệt hại không nhỏ về người và tài sản. Điển hình như: vào 23 giờ ngày 3/3/2012

tại nhà số 4, ngõ 123 đường Trung Kính, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy xảy ra cháy phòng trọ do sinh viên thuê trọ đốt cồn nướng mực. Vụ cháy làm bị thương 1 người và thiệt hại nhiều tài sản khác. Hay vụ cháy vào chiều tối ngày 7/4/2012 tại khu nhà trọ thuộc khu phố 1B, P. An Phú, TX. Thuận An, Bình Dương. Tại căn phòng trọ số 16, Lê Minh Việt (31 tuổi) cùng vợ là Nguyễn Thị Hậu (29 tuổi) đã tiến hành san chiết gas từ bình 12kg sang bình gas mini để bán hàng. Quá trình san chiết gas làm rò rỉ khí gas và gây nổ. Vụ nổ đã làm 6 người chết, 11 người bị thương. Qua những việc trên có thể thấy diễn biến ngày càng phức tạp tại các "xóm trọ" về công tác đảm bảo an ninh trật tự, nhất là công tác đảm bảo an toàn PCCC.

Một đặc điểm của các khu nhà trọ, xóm trọ là thường được xây dựng ở những địa điểm có nhiều trường Đại học lớn như: Q. Cầu Giấy, Q. Thanh Xuân, H. Từ Liêm... Trong thực tế, do bị lấn chiếm vì nhiều mục đích khác nhau nên phần lớn đường, ngõ bị cản trở bởi nhiều chướng ngại vật khác nhau như: hàng quán dịch vụ, dây điện chiếu sáng,

cáp quang... Đặc biệt, các khu nhà trọ, xóm trọ được xây dựng cách xa đường trục chính, mặt phố đến vài trăm mét. Mặt khác, để cải thiện điều kiện sinh hoạt, các hộ gia đình còn tự ý lấn chiếm khoảng cách phòng cháy, khoảng trống cho phương tiện chữa cháy di chuyển. Từ đó, các dãy nhà hầu như rất gần nhau. Vì thế, khi xảy ra cháy sẽ gặp nhiều khó khăn khi tập kết lực lượng, phương tiện để triển khai chữa cháy.

Xuất phát từ nhu cầu, mục đích sử dụng và diện tích của địa điểm xây dựng, các phòng trọ, dãy trọ thường được xây dựng thành từng dãy dài, mỗi dãy chia thành nhiều gian có diện tích từ 8 - 20m². Vật liệu xây dựng, các cửa, cấu kiện ngăn cháy không đảm bảo theo yêu cầu an toàn về PCCC.

Ngoài các loại vật liệu và cấu kiện xây dựng dễ cháy đã đề cập ở trên, qua khảo sát thực tế có thể nhận thấy rằng: để đảm bảo điều kiện kinh tế, trong mỗi phòng trọ thường có từ 2 đến 3 người trở lên sinh hoạt, tập trung đáng kể số lượng các loại chất cháy như: đồ gia dụng, hàng hóa, xăng dầu, cồn, rượu và khí gas... Bên cạnh đó, một số phòng trọ còn tổ chức kinh doanh, gia công sản xuất nên chứa đựng nhiều loại hàng hóa khác nhau càng tăng thêm tính nguy hiểm cho các khu nhà trọ khi xảy ra cháy.

Tại các phòng trọ sử dụng nhiều nguồn nhiệt khác nhau phục vụ sinh hoạt, chủ yếu là nấu ăn, người thuê trọ có thể sử dụng nhiều thiết bị để đun nấu như: bếp than, bếp dầu nhưng hầu hết là sử dụng bếp gas mini để nấu ăn, nhiều bếp gas đã cũ, bình gas gỉ sét, nứt bừa bãi trong phòng. Theo quy định, những bình gas này không được tái sử dụng vì nguy cơ gây nổ, tuy nhiên nhiều sinh viên và công nhân sử dụng vì điều kiện kinh tế. Việc mua bán, đổi gas được thực hiện dễ dàng, có thể tìm mua ở bất kỳ cửa hàng tạp hóa nào.

Bên cạnh đó còn do ý thức của người thuê trọ tại các khu nhà trọ, nhiều công nhân, sinh viên hút thuốc rồi vứt tàn thuốc bừa bãi ra phòng ở, hành lang chật hẹp. Nơi đây chứa đựng lượng chất dễ cháy như: xăng, dầu, giấy, vỏ thùng carton, túi nylon, vải... chỉ cần một tàn thuốc là có thể bắt cháy và không biết sẽ có chuyện gì xảy ra...

Bên trong khu "xóm trọ", mạng điện không chỉ phục vụ sinh hoạt mà còn sử dụng cho gia công hàng hóa và các loại hình dịch vụ khác như: máy may công nghiệp, hàn cắt kim loại ngay trong các khu nhà trọ... Tại các khu nhà trọ, phần lớn hệ thống điện đã xuống cấp, các mối nối thì tạm bợ. Mặt khác, do thiếu hiểu biết hoặc chỉ quan tâm tới nhu cầu sử dụng, nhiều phòng trọ còn tự ý bổ sung thiết bị, dụng cụ tiêu thụ điện, tự ý câu móc lấy trên lưới điện bằng dây dẫn có sẵn. Cá biệt, tại một số phòng trọ còn tận dụng chính đường

dây dẫn điện làm nơi phơi quần áo, đồ đạc, dây dẫn điện còn đặt nằm dưới khối lượng đồ đạc khổng lồ hay ngay trên bếp nấu ăn.

Do những khu nhà trọ, xóm trọ luôn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy và có thể cháy lớn, vì vậy việc tổ chức dập tắt đám cháy ở giai đoạn đầu đóng vai trò vô cùng quan trọng. Đóng góp vào vai trò đó là phương tiện chữa cháy ban đầu. Nhưng qua khảo sát thực tế có thể thấy phần lớn các khu nhà trọ không được trang bị bình chữa cháy xách tay hay phương tiện chữa cháy thô sơ khác. Một phần nhỏ được trang bị bình chữa cháy xách tay, nhưng hầu hết bình chữa cháy này đã cũ, gỉ sét, lâu không được nạp lại khí và tập trung ở một góc. Cá biệt, có xóm trọ chủ nhà còn cất bình chữa cháy tại nhà riêng, ngăn cách với dãy trọ bằng cửa sắt luôn đóng kín. Nếu có sự cố, để tìm được bình chữa cháy thì đám cháy đã phát triển lớn. Một điều đáng lưu tâm nữa là hầu hết người ở trọ đều không biết cách sử dụng bình chữa cháy xách tay hay các thiết bị chữa cháy ban đầu khác. Bên cạnh đó còn có người không quan tâm đến việc sử dụng bình chữa cháy xách tay vì khi xảy ra cháy, nổ thì đã có... Cảnh sát PCCC dập lửa (!).

Công tác khống chế và dập tắt đám cháy ở giai đoạn ban đầu phụ thuộc chủ yếu vào lực lượng chữa cháy tại chỗ và quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, trong thực tế lực lượng này mới chỉ được thành lập tập trung ở các công sở, các nhà máy, xí nghiệp... Hiệu quả chữa cháy còn thấp, nguyên nhân dẫn đến kết quả hạn chế trên thường xuất phát ở một số bất cập sau:

Các đội dân phòng khi thành lập đều được trang bị các loại phương tiện, dụng cụ chữa cháy thô sơ như: thang tre, câu liêm, xô, thùng và các loại bình chữa cháy xách tay. Thế nhưng các loại phương tiện này chỉ tập trung ở Công an phường hoặc trụ sở Ủy ban nhân dân nên khi có cháy xảy ra lực lượng dân phòng không kịp sử dụng chúng để dập tắt đám cháy hoặc thời gian tập kết chậm nên ảnh hưởng đến kết quả chữa cháy ban đầu.

(xem tiếp trang 46)



Làm gì và làm như thế nào để trở thành người giảng

PGS, TS. NGÔ VĂN XIÊM - Phó Tổng biên tập Tạp chí PC&CC

Trách nhiệm của mỗi nhà trường là phải thường xuyên quan tâm chăm lo xây dựng chất lượng đào tạo vì đó là mục tiêu cao cả khẳng định thương hiệu của mình trong xã hội. Chất lượng đào tạo phụ thuộc vào chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên và chất lượng học tập của sinh viên nhà trường, trong đó xây dựng đội ngũ giảng viên giỏi là nhân tố có ý nghĩa quyết định nhất. Từ kinh nghiệm giảng dạy nhiều năm và qua nghiên cứu một số tài liệu liên quan đến giáo dục đại học, tôi xin trình bày ở đây hai vấn đề có tính cốt lõi đối với đội ngũ giảng viên của trường Đại học Phòng cháy chữa cháy hiện nay vì đa số còn trẻ, mới vào nghề dạy học. Đó là người giảng viên cần phải làm gì và làm như thế nào để trở thành người thầy giáo giỏi trong giảng dạy đại học.

Người giảng viên cần phải làm gì?

Theo kinh nghiệm của cá nhân tôi, người giảng viên cần phải hiểu, nắm vững, phải có và biết một số vấn đề cơ bản sau đây:

1 Cần phải hiểu đặc trưng lao động của nghề dạy học.

Nghề dạy học là nghề lao động trí óc, vất vả nhất nhưng cũng vinh quang nhất, đối tượng lao động là con người, công cụ lao động chủ yếu chính bản thân người thầy, là nhân cách của người thầy, nên nghề dạy học đòi hỏi người thầy giáo những phẩm chất và năng lực rất cao. Trong dạy học, người thầy dùng nhân cách, uy tín của mình tác động đến người học. Người thầy truyền cho người học phẩm chất chính trị, sự giác ngộ về lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, yêu chế độ, lòng yêu nghề nghiệp, trình độ học vấn, sự thành thạo nghề nghiệp, lối sống, cách ứng xử và kỹ thuật giao tiếp của người thầy. Như vậy, công cụ càng tốt, thì sản phẩm lao động của người thầy càng chất lượng. Đặc biệt, nghề dạy học là một nghề lao động nghiêm túc nhất trong xã hội, không cho phép tạo ra thứ phẩm, chứ nói gì tạo ra phế phẩm.

Nghề dạy học đòi hỏi tính khoa học, nghệ thuật và sáng tạo cao. Dạy cho người học nắm vững một định nghĩa, một khái niệm, công thức hay giải một bài toán, làm một thí nghiệm... không hề khó, vấn đề quan trọng hơn là dạy sao cho họ nắm được bản chất và có phương pháp tự học, tự nhiên cứu, để phát triển trí tuệ, biết cách làm việc có hiệu quả khi ra công tác thực tế mới là công việc đích thực của người thầy. Như vậy, nếu có ai đó có tư tưởng ngại khó, lười suy nghĩ, lười học tập, không có ý thức rèn luyện bản thân thì không nên và không thể làm nghề dạy học.

2 Cần nắm vững mối quan hệ giữa hoạt động dạy và hoạt động học trong quá trình dạy học đại học.

Hoạt động dạy của người thầy là hoạt động tổ chức và điều khiển giúp cho sinh viên có được những tri thức khoa học, những năng lực nghề nghiệp, phương pháp làm việc để khi tốt nghiệp ra trường người học có đủ những tố chất cần thiết mà xã hội cần.

Hoạt động học của sinh viên là hoạt động được điều khiển bởi mục đích tự giác lĩnh hội những nội dung trong hoạt động dạy của thầy. Hoạt động học là hoạt động hướng vào làm thay đổi chính bản thân người học, vì thế nếu người học không tự giác và có thái độ học tập nghiêm túc thì hoạt động học sẽ không mang lại kết quả.

Hoạt động dạy của giảng viên và hoạt động học của sinh viên luôn có mối quan hệ chặt chẽ với nhau; việc học tập của sinh viên diễn ra như thế nào phần lớn phụ thuộc vào phương pháp dạy học của giảng viên. Mối quan hệ giữa hoạt động dạy và hoạt động học của thầy và trò là mối quan hệ biện chứng, trong đó người thầy đóng vai trò chủ đạo, là người tư vấn hướng dẫn sinh viên học tập một cách tự giác, tích cực. Người thầy trong quá trình dạy học phải luôn tìm tòi, tiếp cận và làm phong phú tri thức bài giảng, đồng thời luôn suy nghĩ đổi mới phương pháp giảng dạy để hướng dẫn sinh viên học tập đạt kết quả cao hơn. Cùng với đó, sinh viên là chủ thể của hoạt động học, phải luôn tự giác xác định rõ mục đích, động cơ học tập của mình thật đúng đắn để chủ động trong quá trình lĩnh hội tri thức, kỹ năng, năng lực nghề nghiệp, phương pháp công tác... tạo nền tảng vững chắc để trở thành những chuyên gia, nhà nghiên cứu giỏi. Mối quan hệ giữa hoạt động dạy và hoạt động học trong quá trình giảng dạy ở đại học đòi hỏi giảng viên phải tích cực đổi mới phương pháp dạy học, nhằm phát huy tính tự giác, độc lập tư duy, tự tìm tòi sáng tạo của sinh viên. Như vậy, đòi hỏi người thầy phải làm việc nhiều hơn, tư duy và sáng tạo nhiều hơn, phải luôn đặt mình vào vị trí người học để mà ứng xử với các tình huống có thể xảy ra trong quá trình giảng dạy. Như vậy, hai hoạt động dạy và học được tiến hành do hai chủ thể thầy và trò khác nhau, thực hiện theo hai chức năng khác nhau, nhưng chúng gắn kết chặt chẽ với nhau. Nhiều nhà nghiên cứu lý luận dạy học đại học khẳng định rằng, quá trình dạy học là một quá trình thuận nghịch có mục đích thay đổi một cách kế tiếp nhau giữa thầy và trò, trong đó thầy là người tổ chức và điều khiển, trò là người tự giác lĩnh hội.

thế nào để trở viên giỏi



3 Cần phải có những phẩm chất đối với giảng viên đại học.
Để làm tốt chức năng tổ chức và điều khiển hoạt động dạy của mình, người giảng viên cần phải có những phẩm chất sau :

3.1. Phẩm chất nhân cách.

Trong nhóm phẩm chất nhân cách của giảng viên, trước hết phải kể đến thế giới quan khoa học. Đó là thế giới quan Mác-Lênin, tư tưởng Hồ chí Minh, bao hàm những quan điểm duy vật biện chứng về các quy luật tự nhiên, xã hội và tư duy. Thế giới quan khoa học của thầy phải được hình thành trên cơ sở học vấn cao để lựa chọn nội dung và phương pháp giảng dạy đúng đắn, tránh những biểu hiện sai lệch trong quá trình dạy học.

Phẩm chất nhân cách của người thầy còn thể hiện ở lý tưởng đào tạo thế hệ trẻ, là hạt nhân trong cấu trúc nhân cách của thầy. Khi người thầy có lý tưởng thì sẽ thấy được giá trị lao động của mình, vì thế luôn hăng say nghề nghiệp, tận tụy với công việc, cần cù, chịu khó, sống giản dị và chân thành... những điều đó là sức mạnh giúp người thầy vượt qua những khó khăn về tinh thần và vật chất để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Đó còn là lòng yêu mến người học, được thể hiện ở thái độ quan tâm đầy thiện chí và ân cần đối với người học; cảm thấy vui khi được tiếp xúc với họ, không tự đề ra những yêu cầu quá cao và không có sự phân biệt đối xử, vùi vĩnh người học.

Nhân cách cao quý nhất của người thầy đó là lòng yêu nghề dạy học, càng yêu người bao nhiêu, càng yêu nghề bấy nhiêu. Người giảng viên yêu nghề là người luôn nghĩ đến công việc cống hiến cho sự nghiệp đào tạo, giáo dục thế hệ trẻ của mình. Trong công tác giảng dạy luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, luôn tìm cách cải tiến, đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy để đạt chất lượng cao nhất.

3.2. Về năng lực dạy học.

Năng lực dạy học của giảng viên gồm hai nhóm: năng lực sư phạm và năng lực giáo dục hợp thành.

- Nhóm năng lực sư phạm gồm có.

- **Năng lực hiểu sinh viên trong quá trình dạy học** là năng lực thâm nhập vào thế giới bên trong của người học, hiểu biết rõ ràng nhân cách người học, là năng lực quan sát tinh tế những biểu hiện tâm lý người học. Đây là chỉ số cơ bản của năng lực sư phạm, giúp cho giảng viên lựa chọn nội dung và phương pháp giảng dạy phù hợp với người học.

- **Trí thức và tầm hiểu biết của giảng viên** là năng lực cơ bản, trụ cột của nghề dạy học. Năng lực này được biểu hiện ở chỗ: Người thầy phải nắm vững và hiểu biết rộng

môn học mình giảng dạy; Thường xuyên theo dõi những xu hướng, những phát minh khoa học mới thuộc bộ môn mình phụ trách, biết tiến hành nghiên cứu khoa học; Có năng lực tự học, tự bồi dưỡng để bổ túc và hoàn thiện tri thức của mình. Để có năng lực này người thầy giáo phải luôn có nhu cầu mở rộng tri thức, tầm hiểu biết của mình và đồng thời phải có những kỹ năng, phương pháp để làm thỏa mãn nhu cầu đó.

- **Năng lực chế biến tài liệu học tập**, đó là năng lực gia công về mặt sư phạm của thầy đối với tài liệu nhằm làm cho nó phù hợp với đặc điểm, trình độ, khả năng tiếp thu của sinh viên và đảm bảo tính lô gíc, tính sư phạm. Muốn làm được điều đó, người thầy phải có khả năng phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức và phải có óc sáng tạo để tìm ra những phương pháp mới, hiệu nghiệm làm cho bài giảng phong phú và lôi cuốn người học.

- **Phải nắm vững kỹ thuật dạy học.** Đặc điểm nổi bật của kỹ thuật dạy học hiện nay là thầy tổ chức và điều khiển hoạt động của trò nhằm lĩnh hội kiến thức. Nắm vững kỹ thuật dạy học được biểu hiện ở chỗ: Người thầy biết tạo cho sinh viên ở vị trí trung tâm trong quá trình dạy học; Giới thiệu tài liệu rõ ràng, dễ hiểu và vừa sức với thời gian tự nghiên cứu của sinh viên; Gây được hứng thú và kích thích sinh viên suy nghĩ tích cực và độc lập; Tạo ra tâm lý thoải mái cho sự lĩnh hội, học tập, giảm bớt sự căng thẳng mệt mỏi khi nghe giảng

- **Thường xuyên trau dồi năng lực ngôn ngữ**, bao gồm cả ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết, sẽ không có năng lực dạy học nếu không có năng lực ngôn ngữ. Ngôn ngữ của thầy phải giúp cho sinh viên dễ hiểu, dễ nghe và dễ thấy.

• Ngoài nhóm năng lực sư phạm nêu trên, người thầy cần quan tâm rèn luyện các kỹ năng thuộc nhóm giáo dục sau: Năng lực phát triển nhân cách người học; Năng lực giao tiếp sư phạm; Năng lực “cảm hóa người học” và Năng lực khéo léo đối xử sư phạm trước những tình huống dạy học khác nhau.

Việc hình thành một chuỗi những năng lực nêu trên quả là không dễ dàng, nó là kết quả của một quá trình học tập nghiêm túc cả về lý luận, kiến thức, nghiệp vụ cơ bản và rèn luyện tay nghề công phu của người thầy giáo.

3.3. Cần phải biết mình đang đứng ở cấp độ nào trong nghề dạy học.

Theo lý luận giáo dục đại học, dựa vào những phẩm chất nhất định trong hoạt động của người giảng viên đại học, người ta có thể phân chia thành các kiểu người giảng viên và trình độ dạy học của họ như sau:



- Các kiểu người giảng viên đại học.

- **Loại thứ nhất:** Là những người có cả khả năng giảng dạy và nghiên cứu khoa học đều tốt. Họ có trình độ tri thức và trình độ nghề nghiệp cao, số này chiếm tỷ lệ rất ít.

- **Loại thứ hai:** Là những người có khả năng nghiên cứu khoa học tốt, nhưng năng lực sư phạm yếu, nên giảng dạy không đáp ứng với yêu cầu của sinh viên.

- **Loại thứ ba:** Là những người chỉ thực hiện các hoạt động sư phạm đạt kết quả, năng lực nghiên cứu khoa học yếu.

- **Loại thứ tư:** Là những người yếu cả hoạt động nghiên cứu khoa học và năng lực giảng dạy. Với họ không thể làm nghề dạy học được.

• Về trình độ nghiệp vụ sư phạm của giảng viên được thể hiện ở 5 mức độ sau:

- **Mức độ tối thiểu (trình độ tái hiện):** Giảng viên chỉ nhắc lại những tri thức đã có trong giáo trình và yêu cầu sinh viên tái hiện lại kiến thức đúng như trong tài liệu.

- **Mức độ thấp (trình độ thích ứng):** Giảng viên không chỉ trình bày lại những tri thức trong giáo trình mà còn biết cải tiến nó cho phù hợp với đặc điểm và điều kiện học của sinh viên.

- **Mức độ trung bình (trình độ mô hình hóa từng phần kiến thức):** Giảng viên bước đầu đã biết mô hình hóa kiến thức và hình thành cho sinh viên những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo theo từng chuyên đề, hay học phần mình đảm nhiệm.

- **Mức độ cao (trình độ mô hình hóa hệ thống tri thức):** Giảng viên đã hình thành được cho người học những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo theo hệ thống chương trình đào tạo nghề nghiệp của mình.

- **Mức độ cao nhất (trình độ cao):** Giảng viên biết dùng tri thức, kỹ năng, kỹ xảo để hình thành cho sinh viên nhân cách nghề nghiệp, khả năng tư duy sáng tạo và độc

lập, biết áp dụng những điều đã học vào các lĩnh vực mới của thực tiễn.

Xin khẳng định rằng, các cấp độ nêu trên cũng là cơ sở để ra đề thi, kiểm tra đánh giá cho điểm kết quả học tập của sinh viên.

Như vậy, việc mỗi giảng viên cần xác định rõ mình đã hiểu, nắm được gì về nghề dạy học và đang đứng ở đâu trong các cấp độ nêu trên là hết sức cần thiết để biết mình là ai? Mình như thế nào và sẽ phấn đấu ra làm sao nhằm khẳng định vai trò và vị thế của người thầy trong nghề giảng dạy đại học là hết sức cần thiết.

Làm như thế nào để trở thành giảng viên giỏi.

Có thể nói những nội dung trình bày ở phần trên giúp cho mỗi giảng viên chúng ta có cái nhìn đầy đủ và khách quan hơn về vấn đề mình phải làm gì, còn làm như thế nào theo chúng tôi vô cùng phức tạp và khó khăn. Tuy vậy, cũng xin nêu lên một số ý kiến cá nhân để các thầy, cô giáo cùng tham khảo.

- Trước hết và trên hết người thầy phải chăm lo xây dựng và rèn luyện mình để có các phẩm chất nhân cách nghề nghiệp như trên. Chỉ có lòng yêu người, lòng yêu nghề cao mới toàn tâm, toàn ý phục vụ sự nghiệp giáo dục và đào tạo, mới đủ bản lĩnh vượt lên trên những khó khăn về tinh thần và vật chất, vượt qua mọi cám dỗ của danh vọng và quyền lực. Phẩm cách bao gồm phẩm chất và tư cách là tài sản quý giá nhất, chính nó tạo nên địa vị, thân phận con người, đặc biệt là của người thầy. Nó có quyền lực hơn cả tiền tài, khiến mọi vinh dự đều được đảm bảo không một



chút thành kiến. Nó có sức mạnh để luôn có thể đạt được hiệu quả. Khi người thầy có phẩm cách tốt thì sẽ có niềm tin tưởng và sự tôn trọng của người học.

- Cần xác định rõ và kiên định con đường đã chọn, coi nghề dạy học là nghề để lập thân, lập nghiệp, là việc làm xuyên suốt cả cuộc đời mình. Ai cũng có thể hiểu một chân lý hết sức đơn giản là nếu cứ ở núi này trông sang núi kia thì cuối cùng các ngọn núi đều thấp cả.

- Cần không ngừng nỗ lực học tập, bồi dưỡng và rèn luyện nâng cao các năng lực và kỹ năng nghề nghiệp của mình để có uy tín cao trong nghề dạy học. Uy tín là một điều vô cùng quan trọng trong công tác sư phạm. Sinh viên có tin, nghe và làm theo thầy hay không cũng do uy tín của thầy mà có. Uy tín của thầy thực chất là tấm lòng và tài năng sư phạm của người thầy, chứ không phải bằng cách trấn áp, dọa nạt, bằng cách khoe khoang, khoác lác về những cái mình không có, bằng cách nuông chiều sinh viên... Uy tín được toát lên từ toàn bộ cuộc sống của người thầy và là tấm gương sáng cho sinh viên học tập và noi theo.

- Phải thường xuyên phấn đấu trên cả hai mặt hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động giảng dạy, vì đây là nhiệm vụ song hành của giảng viên đại học, không được coi nhẹ hoạt động nào. Thành công trong nghiên cứu khoa học của thầy sẽ là yếu tố quan trọng trong việc nâng cao uy tín và chất lượng giảng dạy của thầy.

- Người thầy phải luôn có niềm tin vào chính bản thân mình và xác định những giá trị sống đúng đắn cho bản thân. Niềm tin chính là công tắc đóng mở khả năng tư duy và tiềm năng nội tại trong mỗi con người; còn giá trị sống như những nút bấm cảm xúc điều khiển hành vi, đó là những thứ mà ta xem trọng trong cuộc sống của mình. Theo Adam Khoo tác giả cuốn sách nổi tiếng "Làm chủ tư duy thay đổi vận mệnh", có nêu lên "Công thức thành công tuyệt đỉnh" với hai yếu tố nền tảng và bốn bước cơ bản khi bạn làm bất cứ việc gì trong đời, rất đáng để mỗi chúng ta nghiên cứu và suy ngẫm. Hai yếu tố nền tảng đó là: xây dựng cho mình hệ thống niềm tin vững chắc và xác định những giá trị sống phù hợp với bản thân. Bốn bước cơ bản gồm: biết chính xác mình muốn gì (xác định mục tiêu); phát triển chiến lược phù hợp để đạt mục tiêu; hành động một cách quyết tâm và kiên định; nếu thành công thì có thể đặt ra mục tiêu mới cao hơn, nếu chưa thành công thì rút kinh nghiệm và điều chỉnh lại chiến lược rồi tiếp tục hành động cho tới khi thành công. Thiết nghĩ công thức nêu trên hoàn toàn có thể áp dụng đối với mỗi giảng viên chúng ta trên con đường phấn đấu trở thành người thầy giáo giỏi và tài năng.■

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý KHI CHỮA CHÁY XE XITÉC CHỜ XĂNG DẦU

Thiếu tá, TS. NGUYỄN MINH KHƯƠNG
Phụ trách Khoa Chữa cháy, Đại học PCCC

Trung úy, LÊ VIỆT HẢI
Giảng viên Khoa Chữa cháy, Đại học PCCC



TTrong thời gian gần đây, số vụ cháy lớn xảy ra ở Việt Nam gia tăng cả về số lượng và mức độ thiệt hại. Trong số đó, những vụ cháy liên quan đến xăng, dầu đã tác động không nhỏ đến tình hình kinh tế, chính trị và trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân và đặt ra thách thức đối với lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp.

Xăng, dầu là loại nhiên liệu quan trọng, được sử dụng phổ biến trong sản xuất công nghiệp, giao thông vận tải và phục vụ các nhu cầu khác của con người. Tuy nhiên, trong quá trình vận chuyển xăng dầu luôn tiềm ẩn những nguy cơ cháy, nổ vô cùng lớn. Khi sự cố cháy, nổ xảy ra, nếu không nắm rõ đặc điểm cháy của xăng dầu cũng như không lựa chọn phương pháp, biện pháp chữa cháy hợp lý thì quá trình chữa cháy có thể kéo dài và lực lượng tham gia chữa cháy có thể gặp nguy hiểm do các sự cố bất ngờ từ đám cháy.

Để chữa cháy có hiệu quả, làm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại do các đám cháy xăng dầu gây ra, chúng ta cần xem xét, làm rõ đặc điểm cháy của xăng dầu, các nguyên tắc và quy trình chữa cháy đối với loại đám cháy này.

Xăng dầu là chất lỏng có tính nguy hiểm cháy, nổ cao do xăng dầu dễ bay hơi ở điều kiện nhiệt độ bình thường. Hơi xăng dầu nặng hơn không khí đến 5 lần nên

nó thường bay là trên mặt đất và đọng lại ở các vị trí trũng, hơi xăng dầu dễ dàng hòa trộn với không khí tạo ra hỗn hợp nguy hiểm cháy, nổ. Giới hạn nồng độ cháy, nổ của hơi xăng dầu trong không khí từ 0,7% - 8%. Ở nhiệt độ rất thấp, xăng vẫn có khả năng bốc cháy khi có nguồn nhiệt thích hợp tác động vì nhiệt độ bốc cháy của chúng rất thấp (như đối với xăng: $t_{bc} \geq -39^{\circ}\text{C}$). Đồng thời tốc độ lan truyền của ngọn lửa theo bề mặt của xăng có thể đạt tới 2,4m/s; vận tốc cháy khối lượng của xăng có thể đạt từ 2,7 ÷ 3,18kg/ m².phút và của dầu đạt đến 2,1kg/ m².phút. Xăng dầu có tỷ trọng nhẹ hơn nước nên có khả năng nổi và có thể cháy trên mặt nước (tỷ trọng của chúng dao động từ 0,7 - 0,9 kg/ l).

Khi xăng dầu cháy sẽ tỏa ra một nhiệt lượng lớn (1kg xăng cháy hết tỏa ra nhiệt lượng khoảng 11250kcal). Khi đó, nhiệt lượng từ đám cháy bức xạ ra môi trường xung quanh có thể gây cháy lan sang các công trình liền kề. Đồng thời, khi xăng dầu cháy còn tỏa ra một lượng lớn khói, khí độc, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng chiến đấu của lực lượng chữa cháy và gây ô nhiễm môi trường. Khi cháy xăng dầu trong các thiết bị chứa (bể chứa, xitéc...) có thể kèm theo hiện tượng nổ, sôi trào, bắn tung xăng dầu ra khỏi thiết bị chứa, gây cháy lớn và thương vong cho cán bộ, chiến sỹ tham gia chữa cháy. Trường hợp xảy ra sự cố thùng, vỡ hoặc rò rỉ xăng dầu ra khỏi thiết bị chứa có thể tạo thành đám cháy lớn lan ra các khu vực xung quanh do xăng dầu chảy loang trên sàn hoặc trên mặt nước.



Từ việc phân tích khái quát về đặc tính của xăng dầu và đặc điểm cơ bản của đám cháy loại nhiên liệu này cho thấy, đây là loại đám cháy tương đối đặc trưng, để đảm bảo dập tắt đám cháy một cách nhanh nhất, an toàn cho cán bộ, chiến sỹ và các công trình liền kề thì người Chỉ huy chữa cháy cần phải xem xét và đánh giá đúng tình hình, diễn biến của đám cháy để từ đó đưa ra phương pháp, biện pháp chữa cháy phù hợp, hiệu quả.

Nguyên tắc chữa cháy

- Sơ tán người dân ra khỏi khu vực nguy hiểm, lập vành đai an toàn để phòng nguy cơ nổ (khoảng cách trên 50m tính từ thiết bị sự cố) thiết bị chữa.
- Tổ chức làm mát thiết bị chứa đang bị sự cố và các công trình liền kề nằm trong vùng bức xạ nhiệt và đang có nguy cơ bị ngọn lửa lan đến.
- Sử dụng mọi phương tiện và biện pháp có thể để đắp đê (bằng cát, đất, sỏi...) nhằm khoanh vùng, ngăn ngừa nguy cơ đám cháy lan truyền trên phạm vi rộng, do sự cố xăng dầu thoát ra từ thiết bị chứa chảy loang trên sàn.
- Chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, triển khai các đội hình sẵn sàng dập tắt ngọn lửa (phải tính toán đủ số lượng lượng chất tạo bọt cần thiết thì mới tiến hành phun bọt) theo lệnh của chỉ huy.
- Chuẩn bị sẵn sàng chất chữa cháy (bọt, bột), cùng các phương tiện cần thiết như: xe chữa cháy, lăng phun bọt... và triển khai các đội hình phun bọt theo lệnh của Chỉ huy chữa cháy để sẵn sàng tấn công dập tắt ngọn lửa.
- Làm mát thiết bị chứa liên tục (kể cả khi ngọn lửa đã được dập tắt) cho đến khi xăng dầu bên trong xitéc nguội hẳn và không còn nguy cơ cháy trở lại.
- Không dùng tia nước áp lực cao phun vuông góc với thành thiết bị chứa (tránh sự tác động mạnh dẫn đến nổ hoặc phá hủy thiết bị).
- Các chiến sỹ tiếp cận trực tiếp để làm mát và dập cháy phải mặc quần áo chống nóng và thường xuyên được làm mát.
- Nếu đám cháy vừa diễn ra trên miệng xitéc, vừa diễn ra trên sàn do xăng dầu chảy loang thì phải tiến hành tập trung lực lượng dập tắt ngọn lửa trên sàn xung quanh xitéc trước sau đó mới tiến hành dập tắt ngọn lửa trên nắp xitéc.

Các phương pháp, biện pháp chữa cháy

Trong thực tế, để dập tắt các đám cháy xăng dầu chúng ta thường sử dụng kết hợp 2 phương pháp cơ bản là: Phương pháp làm lạnh và phương pháp cách ly. Tuy nhiên, việc sử dụng linh hoạt 2 phương pháp này trong dập tắt đám cháy ở các trường hợp cụ thể là hết sức quan trọng.

Để đảm bảo hiệu quả khi dập tắt các đám cháy xăng dầu, đặc biệt là đám cháy xảy ra trên các xe xitéc, Chỉ huy chữa cháy cần đánh giá mức độ phức tạp của đám cháy, nếu cần thiết cần phải thành lập Ban tham mưu chữa cháy và phân chia các giai đoạn để dập tắt đám cháy.

Tình huống 1: Đám cháy chỉ diễn ra trên nắp của xitéc (hình 1)

Giai đoạn 1: Khoanh vùng đám cháy và ngăn ngừa nguy cơ nổ.

- Chỉ huy chữa cháy tổ chức cho các tiểu đội triển khai các lăng phun nước làm mát thành của xitéc để tránh nguy cơ nổ xitéc;
- Huy động các lực lượng phối hợp thiết lập vành đai an toàn, tạo điều kiện cho lực lượng chữa cháy thực hiện nhiệm vụ;
- Huy động các phương tiện cần thiết chở đất, cát... để đắp đê khoanh vùng đám cháy để phòng sự cố chảy tràn xăng dầu ra ngoài gây cháy lan trên diện rộng.



Hình 1. Đám cháy chỉ diễn ra trên nắp của xitéc

Giai đoạn 2: Tập trung đầy đủ lực lượng, phương tiện chữa cháy, chất chữa cháy để dập tắt ngọn lửa.

- Tiếp tục làm mát xitéc chứa (các lăng phun nước dọc theo thành của xitéc);
- Triển khai đồng thời từ 2 - 3 lăng giá hoặc lăng A phun dòng nước áp lực cao để cắt chân ngọn lửa (có thể hòa chất tạo bọt hoặc chất Fire Ade 2000 để làm tăng khả năng thu nhiệt từ thành thiết bị chứa và từ ngọn lửa). Đồng thời, triển khai sẵn sàng các lăng phun bọt bội số nở thấp hoặc trung bình để phun bọt vào thiết bị chứa khi ngọn lửa đã được dập tắt;
- Khi ngọn lửa đã được dập tắt, tiếp tục làm mát xitéc và đồng thời phun bọt bội số nở thấp hoặc nở trung bình vào téc chứa để loại trừ nguy cơ cháy trở lại (có thể triển khai các lăng phun từ các vị trí cao hơn nắp

của xe xitéc hoặc triển khai lên các xe thang để đưa bột vào trong téc);

- Tiếp tục làm mát xitéc đến khi nguội hoàn toàn.

Tình huống II: Đám cháy vừa diễn ra trên nắp của xitéc, vừa trên thành xitéc và cháy xăng dầu chảy loang trên sàn (hình 2).

Giai đoạn 1 : Khoanh vùng đám cháy và dập tắt ngọn lửa trên thành xitéc và trên sàn.

- Chỉ huy nhanh chóng huy động lực lượng và các phương tiện cần thiết, bằng mọi cách đắp đê khoanh vùng, ngăn chặn đám cháy lan rộng;
- Đồng thời với quá trình khoanh vùng đám cháy là việc triển khai các lăng phun bột bội số nở trung bình dập tắt đám cháy xăng dầu chảy loang trên sàn;
- Sử dụng các lăng phun bột bội số nở thấp phun bột dập tắt đám cháy cháy trên thành của xitéc và trong gầm của xe.



Hình 2. Đám cháy bao trùm xitéc và cháy xăng dầu chảy loang trên sàn

Giai đoạn 2: Dập tắt ngọn lửa trên nắp xitéc.

- Chỉ huy chữa cháy cho các tiểu đội tiến hành làm mát và tập trung lực lượng, phương tiện cần thiết để dập tắt ngọn lửa trên nắp xitéc;
- Các bước tiến hành dập tắt ngọn lửa trên nắp xitéc trong tình huống này cơ bản giống giai đoạn 2 trong tình huống I;
- Sau khi ngọn lửa trên nắp xitéc đã được dập tắt, tiếp tục làm mát xitéc đến khi xăng dầu bên trong xitéc nguội hoàn toàn.

Những điểm cần chú ý khi chữa cháy

- Để tăng hiệu quả của việc làm mát xitéc hoặc các bồn chứa xăng trong quá trình chữa cháy, có thể hòa trộn thêm chất Fire Ade 2000 vào téc nước của xe chữa cháy, để dòng nước phun ra từ các lăng có khả năng làm giảm nhiệt độ trên xitéc và từ ngọn lửa nhanh hơn;
- Tuyệt đối không phun nước dạng tia vào xitéc qua nắp của xitéc để tránh nguy cơ làm tăng thể tích chất lỏng trong xitéc dẫn đến trào xăng dầu ra ngoài gây cháy lớn;
- Trong quá trình tổ chức chữa cháy, cần có biện pháp thoát nước ra khỏi đê bao, sao cho lớp xăng dầu và lớp bột được giữ lại và chỉ có nước thoát đi (đặt các ống thoát trên thân đê bao sát với sàn);
- Khi có các đốm lửa nhỏ còn tồn tại xen giữa các đám bột phủ trên sàn, có thể sử dụng các bình bột chữa cháy để dập tắt các đốm lửa này. Tránh việc phun tia nước có áp lực cao làm phá hủy lớp bột có thể gây cháy trở lại và làm quá trình cháy phát triển mạnh hơn, phức tạp hơn;
- Phải luôn triển khai sẵn sàng 1 lăng phun bột bội số nở trung bình để kịp thời dập tắt ngọn lửa cháy trở lại trên sàn.

Như vậy, để dập tắt các đám cháy xăng dầu nói chung và đám cháy xăng dầu trong các thiết bị chứa trên các xe xitéc nói riêng đạt hiệu quả cao, đòi hỏi các đơn vị chữa cháy phải nghiên cứu một cách kỹ lưỡng, bài bản đặc điểm cháy, quy trình chữa cháy và các phương pháp, biện pháp chữa cháy loại đám cháy này. Đặc biệt, Chỉ huy chữa cháy cần phải nắm được các quy trình và những nguyên tắc cơ bản khi tham gia chữa cháy. Bên cạnh đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chỉ huy theo chuyên ngành, chuyên đề và cần tính đến việc trang bị các phương tiện chữa cháy đặc chủng để kịp thời xử lý các đám cháy đặc biệt một cách kịp thời và có hiệu quả.■

Tài liệu tham khảo

1. Trương Đình Hồng, Bùi Trọng Đồng (2010). Giáo trình Chiến thuật chữa cháy một số cơ sở kinh tế – văn hóa – xã hội (hệ đại học). Nhà xuất bản Giao thông vận tải.
2. Nguyễn Minh Khương (2011). Giáo trình Chữa cháy cơ sở dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ (hệ trung cấp). Nhà xuất bản Giao thông vận tải.
3. Báo cáo rút kinh nghiệm vụ cháy tại cây xăng số 9 tại địa chỉ số 2B, Trần Hưng Đạo, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

NHÀ TRỢ VÀ NHỮNG BẤT CẬP... (tiếp theo trang 37)



Do công tác kiểm tra, tu sửa, bảo dưỡng và bổ sung không được tiến hành thường xuyên nên chất lượng và số lượng các phương tiện này không đảm bảo cho việc chữa cháy.

Do không được diễn tập thường xuyên các phương án chữa cháy nên khi xảy ra cháy, lực lượng dân phòng còn gặp nhiều lúng túng trong xử lý và thông tin kịp thời cho lực lượng Cảnh sát PCCC.

Theo Khoản 3 - Điều 5, Luật Phòng cháy và chữa cháy: “Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, chủ hộ gia đình là người chịu trách nhiệm hoạt động và thường xuyên kiểm tra Phòng cháy chữa cháy trong phạm vi của mình”. Nhưng trong thực tế, công tác đảm bảo an toàn PCCC trong các khu nhà trọ, trách nhiệm nhắc nhở, kiểm tra công tác an toàn PCCC của chủ nhà trọ chưa cao. Có khi chủ khu nhà trọ chỉ tới một lần trong tháng để thu tiền nhà, còn lại là không quan tâm tới người thuê trọ sinh hoạt, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt hay công tác đảm bảo an ninh trật tự và an toàn PCCC ra sao.

Những tồn tại, yếu kém trong công tác PCCC tại xóm trọ kể trên do nhiều nguyên nhân, trong đó có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, nhưng nguyên nhân chủ yếu vẫn là ý thức chấp hành các quy định về an toàn PCCC của chính những người thuê trọ còn yếu kém, xen lẫn vào đó là bất cập trong công tác quản lý của Nhà nước về đảm bảo an toàn PCCC cho loại hình cơ sở này. Trước tình hình đó, để đáp ứng được yêu cầu PCCC, đảm bảo giữ gìn an ninh trật tự tại các khu nhà trọ cần thực hiện những biện pháp sau:

1 Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC cho chủ khu nhà trọ, những người sinh sống trong các khu xóm trọ. Thường xuyên phối hợp với Công an phường, Ủy ban nhân dân và tổ chức quần chúng tại địa phương tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC để nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác đảm bảo an toàn PCCC tại chính nơi họ ăn ở, sinh hoạt.

2 Tổ chức nắm vững địa bàn, thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm tra tại chỗ, tại cơ sở là chủ yếu, kịp thời phát hiện những sơ hở,

thiếu sót để kịp thời khắc phục, xử lý những hành vi vi phạm quy định an toàn PCCC. Thực hiện cam kết đảm bảo an ninh trật tự, an toàn PCCC giữa người thuê trọ, chủ nhà trọ và cơ quan quản lý Nhà nước.

3 Chủ động phòng ngừa để hạn chế thấp nhất số vụ cháy là mục đích cao nhất và chủ động sẵn sàng dập tắt đám cháy hiệu quả với nguyên tắc: “Mọi hoạt động PCCC trước hết phải thực hiện bằng lực lượng và phương tiện tại chỗ”. Cần trang bị phương tiện, kỹ thuật cho lực lượng dân phòng và đặc biệt là tuyên truyền cho chủ khu nhà trọ, người thuê trọ tầm quan trọng của phương tiện chữa cháy ban đầu, giúp họ trang bị và hướng dẫn cách sử dụng phương tiện chữa cháy ban đầu ngay tại nơi sinh sống.

4 Tổ chức các đội, tổ đảm bảo an toàn PCCC tại từng xóm trọ, lấy nòng cốt là chính người sinh sống tại những khu vực kể trên có sự hướng dẫn của cán bộ Công an khu vực, đội viên dân phòng của phường, xã để kịp thời phát hiện và chữa cháy có hiệu quả.

5 Tổ trưởng Tổ dân phố, chủ cơ sở có nhà trọ cho thuê tiến hành lập phương án chữa cháy cho khu nhà trọ theo quy định tại Điều 31 - Luật Phòng cháy và chữa cháy. Tăng cường thực tập phương án chữa cháy đối với khu dân cư kể trên để nâng cao khả năng xử lý tình huống khi xảy ra sự cố, giảm thiểu thiệt hại do cháy gây ra.■

Nghiên cứu đặc điểm cháy của xe máy

Đại úy, NGUYỄN XUÂN HƯNG - Cán bộ Phòng Quản lý đào tạo, Trường Đại học PCCC

Ở nước ta, xe máy là phương tiện giao thông chủ yếu và hiệu quả của người dân. Theo thống kê năm 2009, nước ta đang lưu thông khoảng 25.2 triệu chiếc xe máy và hơn 1.2 triệu chiếc ô tô, trong đó số lượng xe máy chỉ tính riêng tại hai thành phố là TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh chiếm khoảng 40 % số lượng xe máy cả nước (TP. Hà Nội có 4.5 triệu xe máy, 0.35 triệu ô tô và TP. Hồ Chí Minh có 5.6 triệu xe máy, 0.45 triệu ô tô) [1]. Điều này cho thấy, phương tiện xe máy đóng vai trò rất quan trọng trong đời sống người dân và đồng thời cũng tạo ra những áp lực lớn cho hệ thống giao thông đô thị trong việc bố trí xây dựng các diện tích phục vụ nhu cầu trông giữ phương tiện ô tô, xe máy tại các công trình tập trung đông người như: trung tâm thương mại, dịch vụ, văn phòng và chung cư.

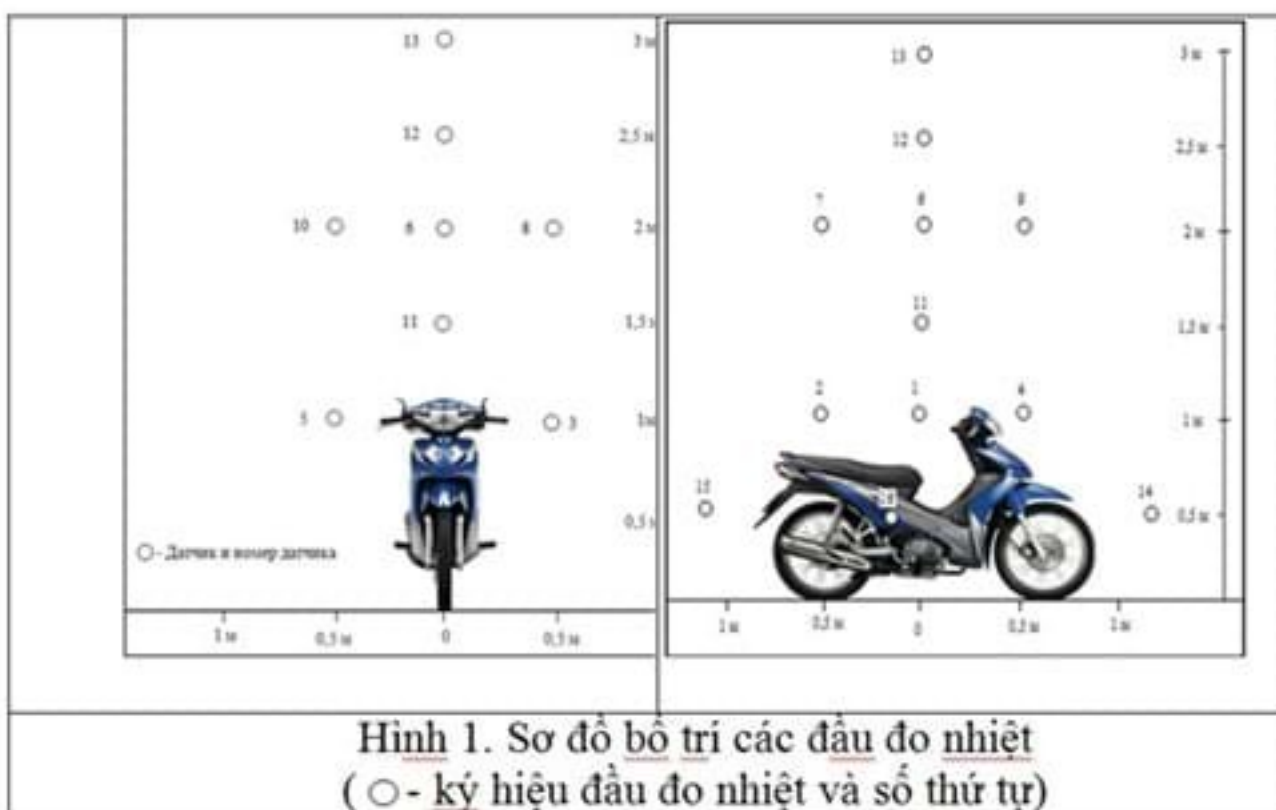
Trong những năm vừa qua, xu hướng quy hoạch xây dựng, bố trí diện tích các tầng hầm trong các tòa nhà văn phòng, chung cư và trung tâm thương mại để giải quyết nhu cầu trông giữ phương tiện ô tô, xe máy của người dân đang là một giải pháp hiệu quả nhằm hiện đại hóa cảnh quan đô thị và tăng khả năng sử dụng diện tích mặt đất đang ngày càng khan hiếm tại các thành phố lớn ở nước ta. Nhưng do số lượng các phương tiện xe máy luôn ở mức cao trong khi diện tích bố trí làm bãi giữ xe tại các công trình có hạn, do vậy việc xếp đặt làm sao để bố trí số lượng xe nhiều nhất mà không chú ý đến khoảng cách an toàn cháy, nổ, trong khi thời gian gần đây, hàng loạt các vụ xe máy tự cháy xảy ra thì hiểm họa cháy, nổ lớn tại các nơi trông giữ xe luôn luôn tiềm ẩn những nguy hiểm rất cao.

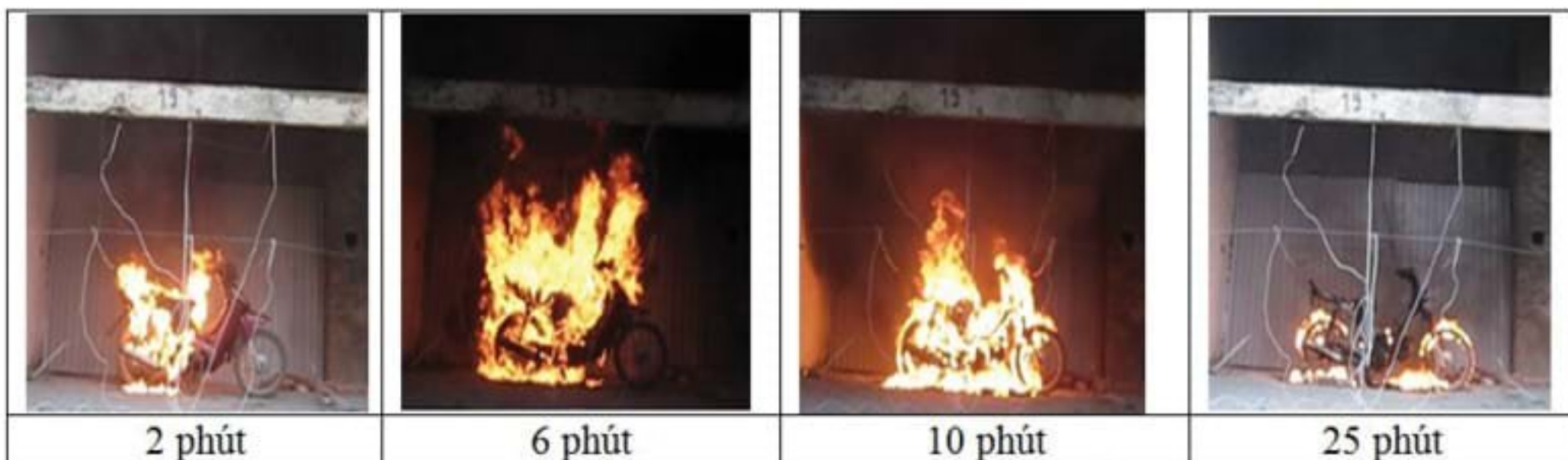
Từ thực tế khảo sát tại các hầm để xe ngầm trong các tòa nhà chung cư,

văn phòng và trung tâm thương mại tại TP. Hà Nội cho thấy, số lượng xe máy xếp đặt có thể lên tới hàng trăm chiếc, với khoảng cách san sát nhau chỉ từ 10 - 20 cm. Trong nghiên cứu của các kỹ sư Đài Loan [2] cho thấy các vật liệu sử dụng trên xe máy (loại xe 125cc) có thành phần khối lượng chủ yếu là: 60% thép, 12% nhôm, 7% cao su, 5% các vật liệu khác và 16% từ các loại nhựa (Polypropylene, Acrylonitrile Butadiene Styrene Copolymer, Polyurethane, Polyvinyl Chloride). Như vậy, khối lượng các vật liệu cháy trên xe máy trung bình khoảng 23 - 30kg và lượng xăng trong bình chứa nhiên liệu (khoảng 3 - 9 lít) và lượng dầu nhớt động cơ (khoảng 1 lít). Bởi vậy khi xảy ra cháy, với những vật liệu dễ bắt cháy như: xăng, dầu mỡ, cao su thì quá trình cháy lan diễn ra rất nhanh và kèm theo đó là tiềm ẩn nguy hiểm nổ rất cao từ bình xăng. Thực tế, các vụ cháy xe máy lớn trong thời gian qua đã cho thấy mức độ nguy hiểm, diễn biến phức tạp, tốc độ cháy lan nhanh, nhiệt độ đám cháy lớn cùng với khói và khí độc đã gây ra những khó khăn lớn cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp trong công tác khống chế và dập tắt

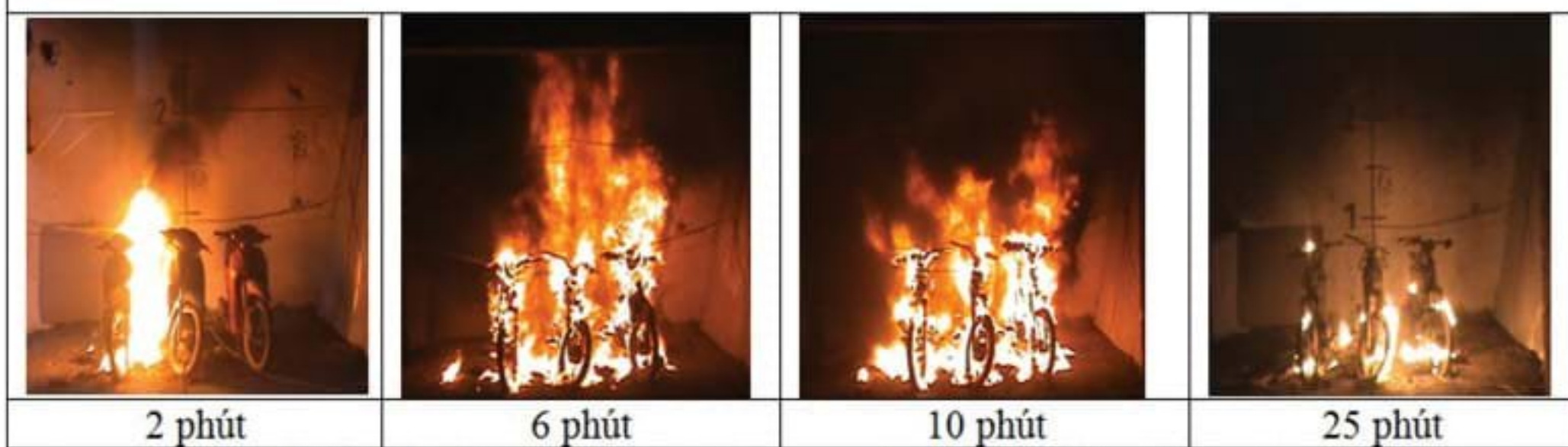
đám cháy. Điển hình là vụ cháy hơn 100 xe máy tại chợ xe máy Dịch Vọng - Cầu Giấy - Hà Nội năm 2008 và vụ cháy 70 xe máy tại bãi để xe thuộc quận Cầu Giấy năm 2010, gây hậu quả thiệt hại về kinh tế rất lớn cho người dân.

Để xem xét các đặc tính của đám cháy xe máy và khả năng cháy lan giữa các xe khi bố trí ở khoảng cách gần, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu thực nghiệm gồm hai giai đoạn. Giai đoạn 1 - xem xét đặc tính cháy của 1 xe máy và giai đoạn 2 - xem xét đặc tính cháy của 3 xe máy và quá trình cháy lan giữa 3 xe. Trong thực nghiệm sử dụng loại xe máy Wave 125cc. Để ghi lại các thông số nhiệt độ trong đám cháy, có sử dụng 16 đầu đo nhiệt TXA được bố trí như trong hình 1. Thực nghiệm diễn ra trong điều kiện nhiệt độ môi trường 27°C, độ ẩm không khí 87%. Hình ảnh đám cháy 1, 3 xe máy được camera ghi lại được thể hiện trên hình 2, 3 và kết quả chi tiết chỉ số nhiệt độ trong quá trình cháy từ các đầu đo nhiệt được ghi lại cụ thể trên các biểu đồ của hình 4.

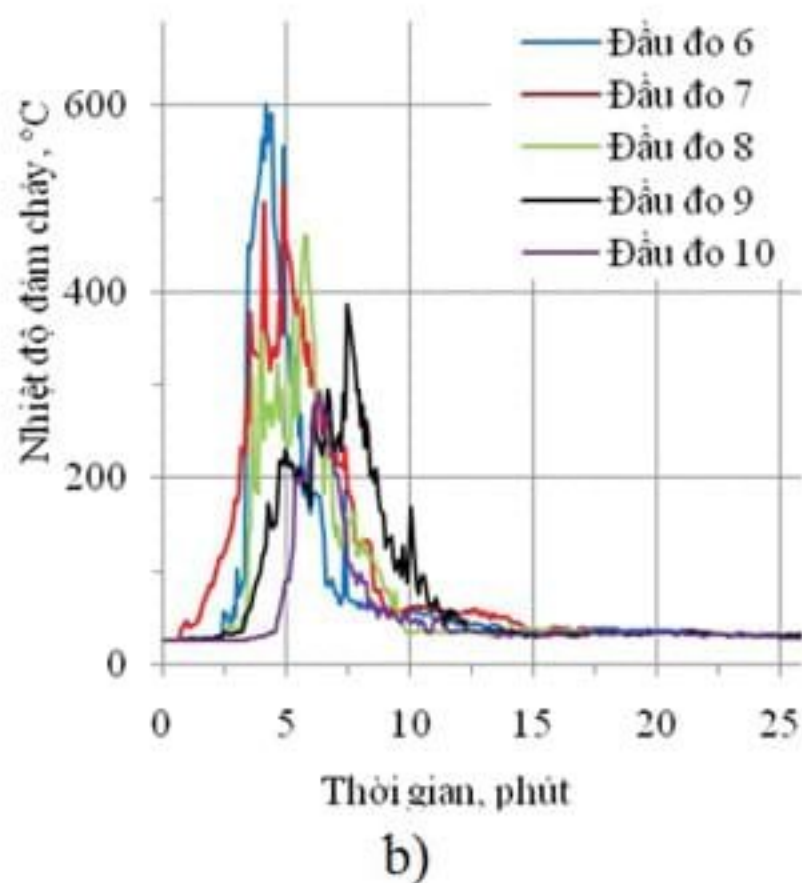
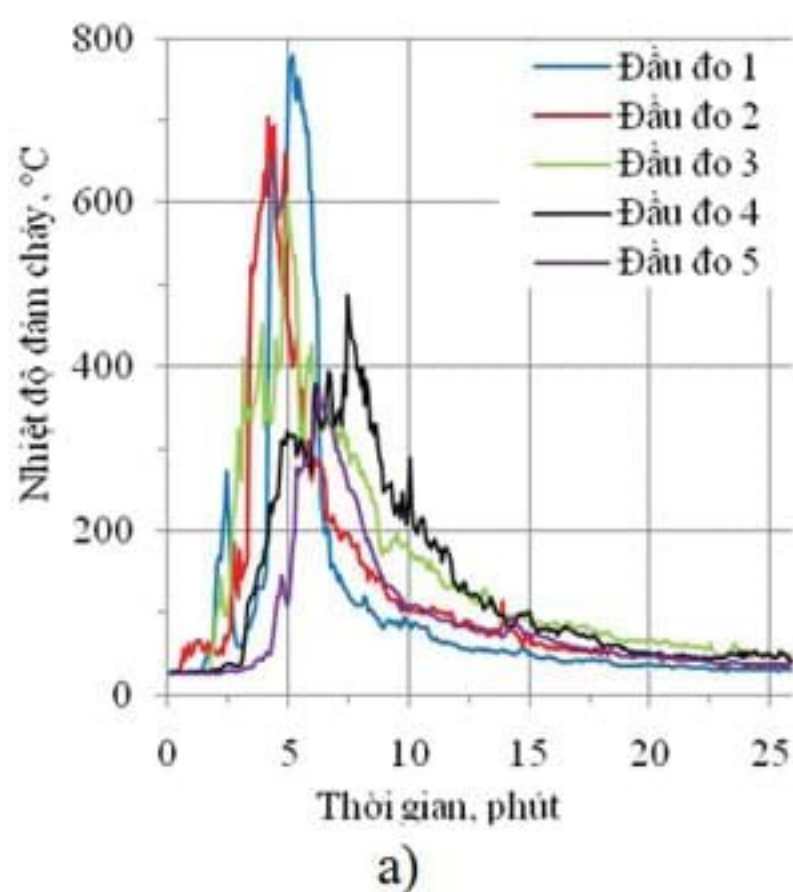




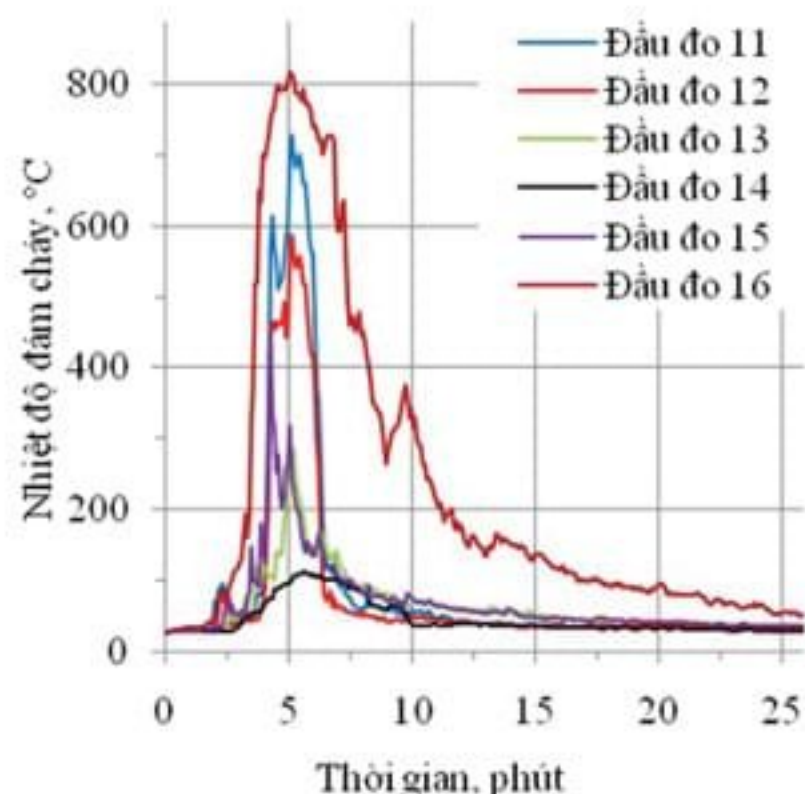
Hình 2. Quá trình cháy của 1 xe máy tại các điểm thời gian



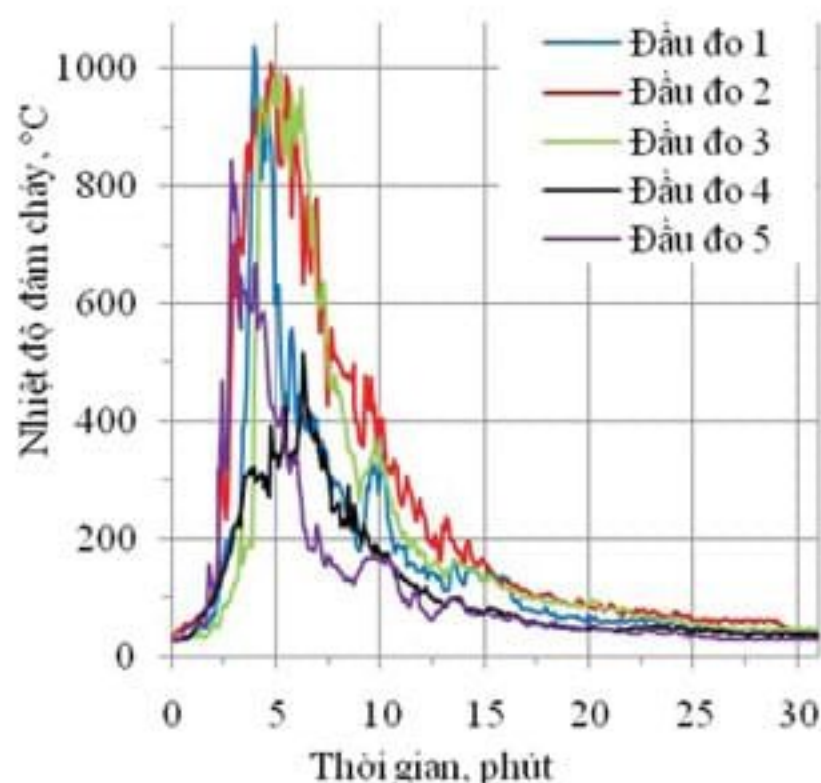
Hình 3. Quá trình cháy của 3 xe máy tại các điểm thời gian



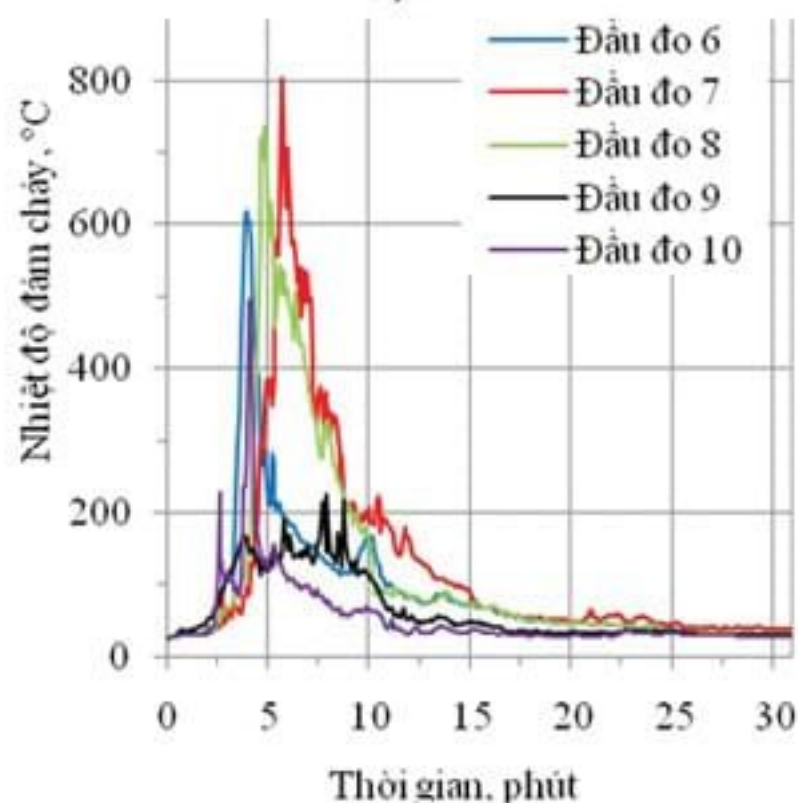
Hình 4. Kết quả thông số nhiệt độ từ các đầu đo nhiệt của 1 xe máy cháy (a,b,c) và 3 xe máy cháy (d,e,f)



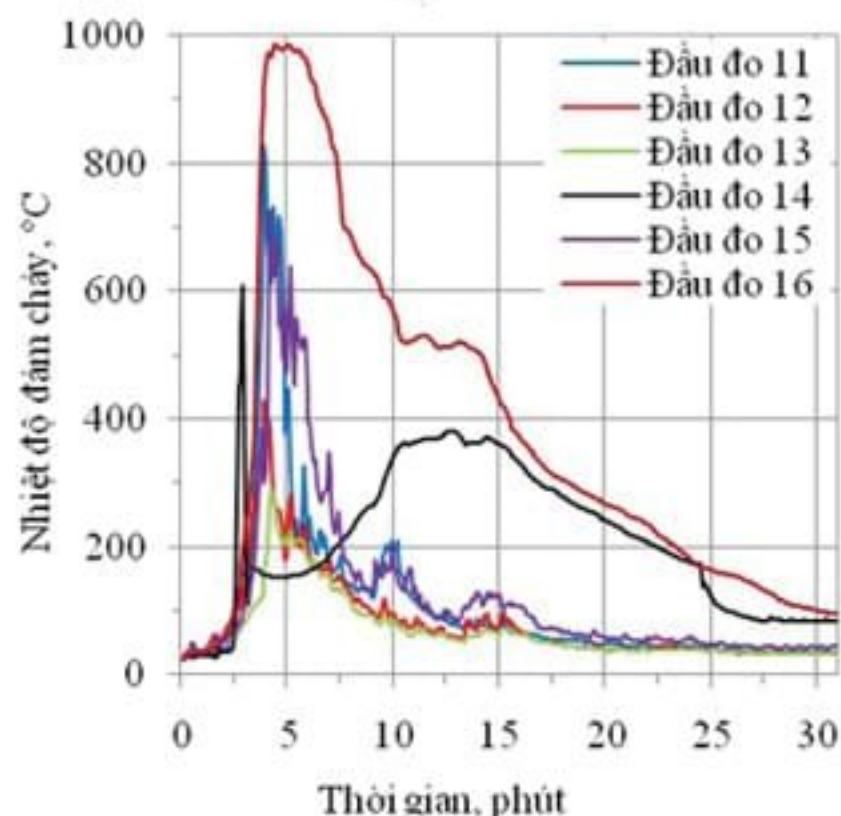
c)



d)



e)



f)

Phân tích các kết quả nghiên cứu thực nghiệm cho thấy:

- Tốc độ đám cháy xe máy diễn ra rất nhanh. Đám cháy diễn biến mạnh trong khoảng thời gian từ phút thứ 2 đến phút thứ 15 của quá trình cháy;
- Khoảng cách sắp xếp vị trí giữa các xe là 15cm thì khoảng thời gian lửa bắt cháy từ xe thứ 1 sang xe thứ 2 là 2 phút và sang xe thứ 3 là 1,5 phút;
- Từ camera quan sát thấy quá trình cháy sản sinh ra nhiều khói, muội là sản phẩm cháy từ sao su, nỉ, nhựa có trên xe;
- Nhiệt độ đám cháy tại độ cao 2,5m đạt đến 320°C khi 1 xe máy cháy và 400°C khi cả 3 xe máy cùng cháy. Điều này cho thấy, nếu đám cháy diễn ra trong tầng hầm với độ cao trần thấp, đám cháy sẽ có những tác động nguy hiểm đến độ bền vững của bề mặt bê tông của trần và kết cấu tầng hầm.

Như vậy, qua các kết quả thực nghiệm cho thấy, đám cháy xe máy diễn ra với tốc độ cao, quá trình lan truyền của đám cháy nhanh, do vậy để giảm khả năng cháy lan giữa các xe máy cần phải tăng khoảng cách sắp đặt giữa các xe máy (từ 30 đến 40cm) và phân chia diện tích trông giữ xe thành các vùng với khoảng cách (từ 1 đến 2m) tạo hành lang an toàn, đường đi thuận tiện giúp cho lực lượng PCCC có thể nhanh chóng tiếp cận, khống chế đám cháy. Đặc biệt khi tham gia chữa cháy các đám cháy xe máy tại các tầng hầm, với đặc điểm khi cháy xe máy sinh ra nhiều khói và khí độc từ các vật liệu cháy như: cao su, nỉ, nhựa và xăng dầu (có thể nguy hiểm nổ) thì lực lượng PCCC cần phải chuẩn bị sẵn sàng các trang thiết bị như: mặt nạ phòng độc, quạt thổi khói, đèn chiếu sáng... để thuận tiện cho công tác trinh sát, tiếp cận, dập tắt đám cháy nhanh gọn. Đối

với các hầm để xe máy trong các tòa nhà, cần phải trang bị các hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động nhằm tăng khả năng phát hiện và khống chế đám cháy ngay những phút ban đầu, lực lượng chữa cháy tại chỗ cần được huấn luyện, kiểm tra thường xuyên đảm bảo khi có cháy, có thể tham gia khống chế ngay đám cháy, hạn chế khả năng lan truyền, diễn biến phức tạp của đám cháy khi mà lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp có mặt.■

Tài liệu tham khảo:

1. Trịnh Thế Dũng, Nguyễn Xuân Hưng: "Hiểm họa cháy từ các tầng hầm của nhà cao tầng". Tạp chí "Phòng cháy và Chữa cháy". Số 15-10/2010. Trang 32-34;
2. Chen C.J., Tsai M.J., Ji B.C., Wu C.W., Pu J.Y. and Lin, T.H.. Burning Analysis of Motor Scooters. Fire Safety Science 8/2005.

Thiết bị tạo bọt chữa cháy công nghệ 1.7 (ONE SEVEN)

Thiếu tá, TS. TRẦN ĐÔNG HƯNG

Giảng viên, Khoa Tự động và PTKT PCCC, Đại học PCCC

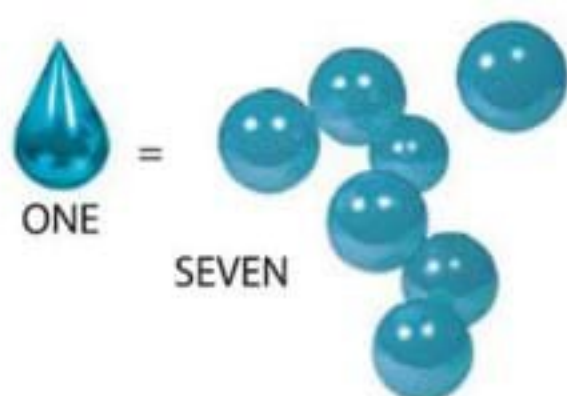
Thiếu úy, HÀ TRUNG BÌNH

Trợ giảng, Khoa Tự động và PTKT PCCC, Đại học PCCC

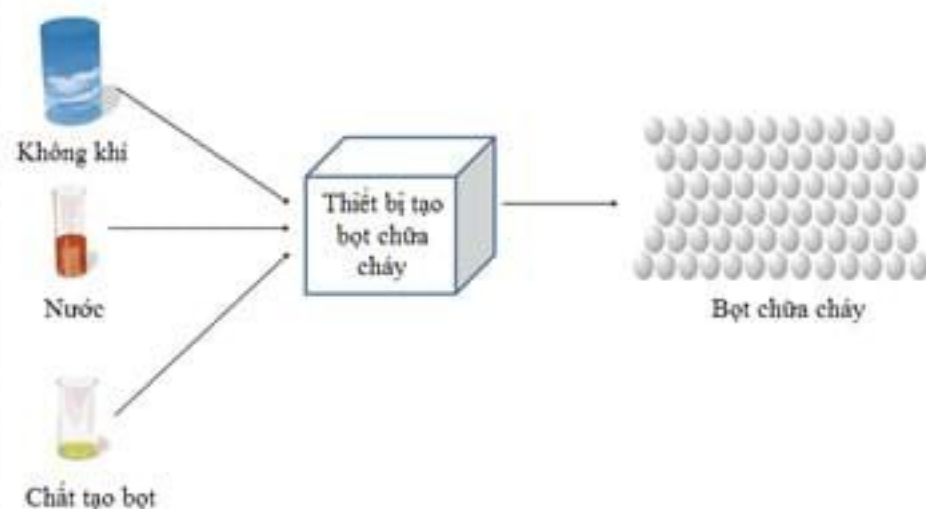
Công nghệ 1.7 là công nghệ sử dụng hệ thống phun bọt có thành phần là: nước, chất tạo bọt và không khí được nén tự động tạo nên bọt có chất lượng cao.

Công nghệ này sử dụng ít nước và chất tạo bọt (foam) nhưng tạo ra được một thể tích bọt gấp 8 lần so với thể tích nước. Những hạt bọt này với kích thước đồng đều nhau tạo lên một màng bọt phủ lên bề mặt chất cháy.

Sau nhiều năm nghiên cứu chuyên sâu và phát triển trong lĩnh vực công nghệ bọt khí nén, hãng GIMAEX sản xuất sản phẩm sáng chế "Thiết bị tạo bọt chữa cháy" cho thế hệ mới nhất công nghệ 1.7 của mình.



Thiết bị tạo bọt chữa cháy tạo ra bọt từ thành phần: nước + chất tạo bọt + không khí nén với lưu lượng từ: 15 - 230gal/ phút (galông/ phút).



Thiết bị tạo bọt chữa cháy có thể điều khiển điều khiển, lập trình được PLC (Programmable Logic Controller):

- Điều chỉnh áp lực nước.
- Điều chỉnh lưu lượng chất tạo bọt.
- Điều chỉnh lưu lượng dung dịch chất tạo bọt.
- Điều chỉnh áp suất không khí.
- Điều khiển thông tin gửi đến màn hình hiển thị.

Thiết bị tạo bọt chữa cháy nhỏ gọn với bảng điều khiển điều khiển điện tử có màn hình cảm ứng.



Màn hình cảm ứng hiển thị trên bảng điều khiển
Tất cả các chức năng hệ thống có thể điều khiển hoạt động từ bảng điều khiển.



Thiết bị này có những ưu điểm sau:

- Buồng trộn bột được cấp bằng sáng chế;
- Cải thiện chất lượng bột bằng van điều khiển áp lực;
- Cải thiện tầm phun xa;
- Điều khiển thông qua màn hình cảm ứng (tùy chọn);
- Kích thước nhỏ gọn;
- Bảo trì dễ dàng;
- Độ tin cậy cao.



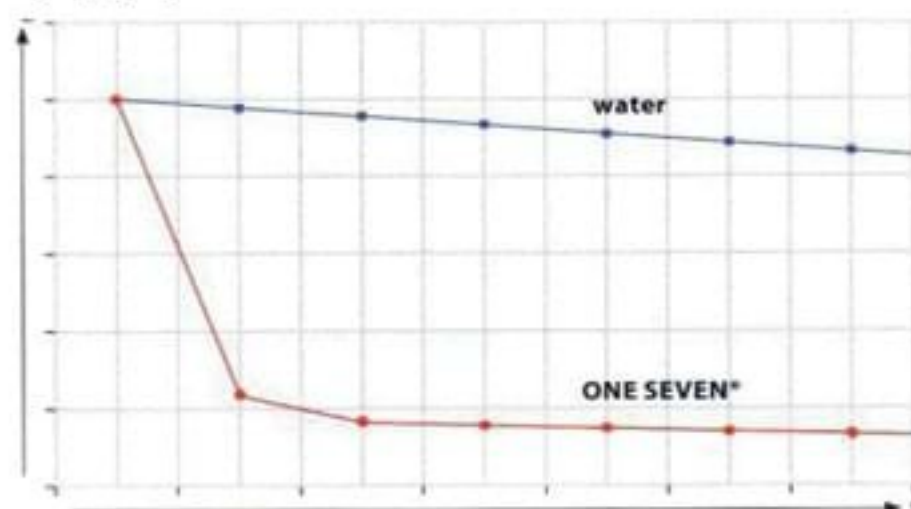
Bảng điều khiển bơm kiểm soát bằng màn hình cảm ứng

Thiết bị tạo bọt chữa cháy này được sử dụng trên các phương tiện chữa cháy di động và hệ thống chữa cháy cố định và có đặc điểm:

- Có thể sử dụng chữa cháy cho nhiều loại đám cháy.
- Có khả năng chữa cháy được những khu vực đang bị cháy vẫn còn điện lên đến 35KV.



- Làm hạ nhiệt nhanh ($10,3^{\circ}\text{C}/\text{giây}$, trong khi đó nước chỉ là $1,5^{\circ}\text{C}/\text{giây}$).



Tốc độ hạ nhiệt của 1.7 là $10,3^{\circ}\text{C}/\text{giây}$, trong khi đó nước chỉ là $1,5^{\circ}\text{C}/\text{giây}$

- Là phương pháp chữa cháy hiệu quả cao sử dụng lượng nước và bột tối thiểu.

- Chữa cháy chất rắn (loại A): 0,3% (chỉ cần 3 lít foam với 1000 lít nước)
- Chữa cháy chất lỏng (xăng, dầu,...) (loại B): 0,5% (chỉ cần 5 lít foam với 1000 lít nước)
- Chữa cháy chất có cồn, gas, dung môi (loại B AR): 0,6% (chỉ cần 6 lít foam với 1000 lít nước).■



7000 lít không khí + 1000 lít nước + 3 lít foam = 8000 lít bột chữa cháy



SƠN VÔ CƠ - GIẢI PHÁP HIỆU QUẢ CHỐNG CHÁY CHO CẦU KIẾN THÉP

Đại úy, TRẦN THỊ THỊNH - Giảng viên Bộ môn Cơ sở ngành PCCC, Đại học PCCC

Hiện nay, ở hầu hết các công trình công nghiệp đều sử dụng cấu kiện thép, khi xảy ra cháy, nổ, cấu kiện này nhanh chóng bị mất khả năng chịu lực và sụp đổ. Vật liệu thép không được bảo vệ chống cháy ở chế độ nhiệt tiêu chuẩn có giới hạn chịu lửa không cao, nhiệt độ tới hạn đối với cấu kiện thép thông thường khoảng 500°C, có nghĩa khi bị đốt nóng đến 500°C thép sẽ mất khả năng chịu lực dẫn đến sụp đổ, đến nhiệt độ khoảng 800°C thép bị chảy mềm hoàn toàn. Trong điều kiện của đám cháy, nhiệt độ đám cháy có thể lên tới hàng ngàn độ, việc sơn phủ để bảo vệ chống cháy cho vật liệu thép là hết sức cần thiết.

Sơn phủ bên ngoài cấu kiện thép đang được sử dụng phổ biến hiện nay là các loại sơn gốc hữu cơ. Các loại sơn hữu cơ có nhiều nhược điểm, đó là khả năng chịu nhiệt thấp, không thân thiện với môi trường. Thành phần chính của các loại sơn gồm có: chất tạo màng (polyme), dung môi

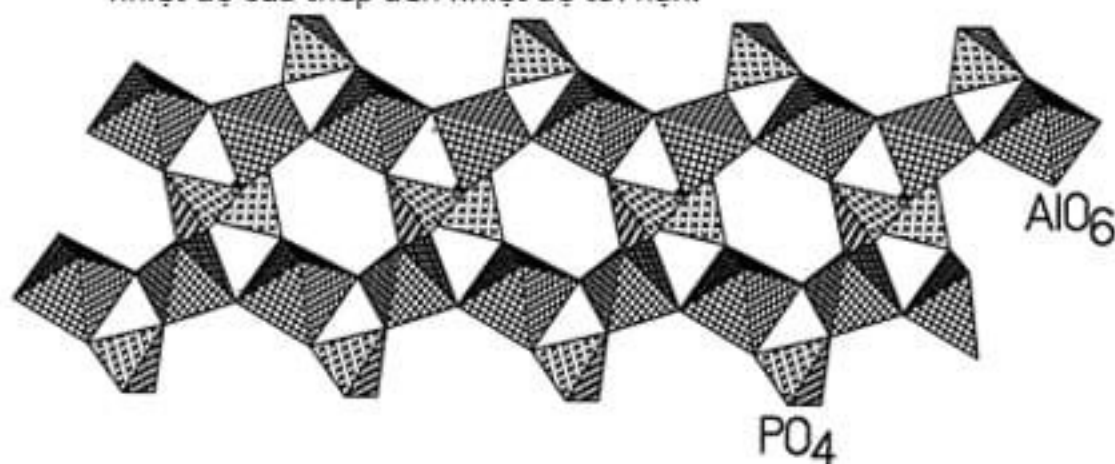
(chất hoà tan), chất màu (phụ gia). Sơn hữu cơ hiện nay thường sử dụng chất tạo màng trên cơ sở các polyme hữu cơ có nguồn gốc từ các sản phẩm dầu mỏ, chúng chỉ có thể hoà tan trong một số loại dung môi hữu cơ như: acetone, benzen, xylene, toluen, methanol, butanol, butyl axetat, ethyl axetat...

Dung môi hữu cơ dùng cho sơn là loại dễ cháy, hơi của chúng bốc lên kết hợp với không khí tạo thành hỗn hợp có khả năng cháy. Đa số các loại dung môi đều có chất độc. Hơi của chúng có tác hại cho đường hô hấp, đường máu và tác dụng vào da gây bệnh ngoài da. Các loại dung môi này cũng được sản xuất từ nguồn nguyên liệu là dầu mỏ, hơn nữa giá thành đắt, mặt khác các dung môi hữu cơ dùng cho sơn hiện nay đều không tốt đối với môi trường. Trong quá trình khô của lớp màng sơn, dung môi sẽ từ từ thoát ra khỏi bề mặt lớp sơn phủ và khuếch tán vào không khí. Lượng dung môi dùng càng lớn, diện tích sơn phủ càng nhiều thì nồng

độ dung môi trong không khí càng lớn, ảnh hưởng đến sức khỏe con người càng nhiều.

Một tính chất cần nhắc đến của sơn hữu cơ là khả năng kém bền nhiệt, với điều kiện của các đám cháy có thể cao hơn một ngàn độ thì với khả năng chịu nhiệt 350 - 400°C của sơn hữu cơ không thể đảm bảo chống cháy cho vật liệu. Vì vậy, sơn hữu cơ không thể sử dụng bảo vệ cho cấu kiện thép trong điều kiện cháy, cần thiết nghiên cứu thay thế bằng loại vật liệu sơn phủ khác có khả năng chống cháy tốt hơn.

Sơn vô cơ chống cháy là vật liệu mới có nhiều tính năng ưu việt. Sơn được sản xuất từ polyme vô cơ trên cơ sở photpho - ôxi - nhôm, polyme vô cơ sử dụng làm chất tạo màng sơn đã được quan tâm nghiên cứu từ những giữa thế kỷ trước, nhưng trong khoảng 10 năm trở lại đây mới được thực sự quan tâm phát triển như là một hướng đi có triển vọng cho ngành vật liệu sơn chống cháy. Khi phủ lên thép một lớp màng sơn chịu nhiệt, chống cháy, lớp màng này cách ly sự tiếp xúc trực tiếp của oxy trong không khí và kim loại để loại trừ khả năng cháy. Mặt khác, lớp màng sơn có hệ số truyền nhiệt thấp có tác dụng cách nhiệt, làm giảm tốc độ truyền nhiệt từ nguồn nhiệt vào cấu kiện kim loại, do vậy làm tăng thời gian chịu lửa của thép, làm giảm tốc độ tăng nhiệt độ của thép đến nhiệt độ tới hạn.



Cấu trúc của polyme vô cơ trên cơ sở photpho - ôxi - nhôm

Chất màu là oxit của các kim loại Fe, Cr, Ti, Cu, Zn, Zr... có khả năng chịu nhiệt, chống cháy, nhiệt độ nóng chảy của các chất màu này dao động từ 1420°C (FeO, màu đen) đến 2265°C (Cr₂O₃, màu xanh lục), khi pha vào polyme vô cơ không làm giảm khả năng chịu nhiệt của sơn.

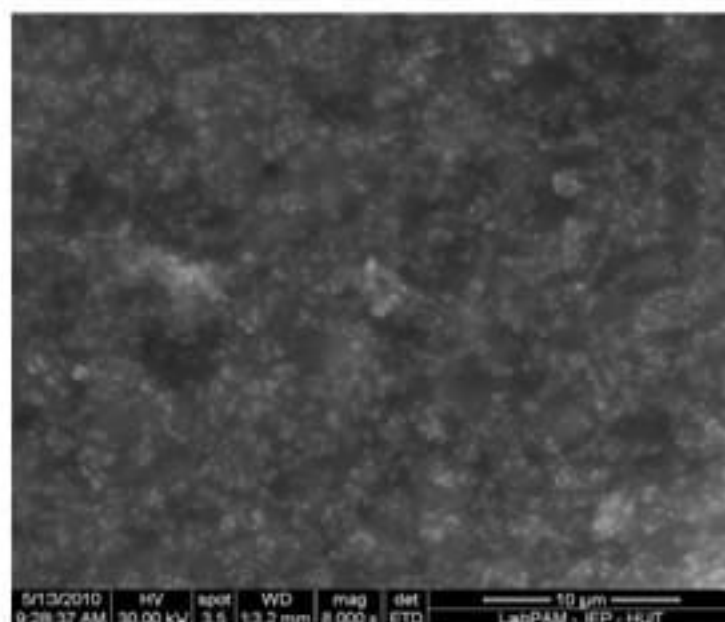
Một ưu điểm nổi bật là hệ sơn này sử dụng dung môi nước, nước là chất phân cực, nó sẽ hoà tan được những chất phân cực. Hiện nay, hầu hết các polyme hữu cơ đang sử dụng để chế tạo sơn đều là các chất không phân cực, nghĩa là chúng không thể tan được trong nước. Polyme vô cơ là loại có phân cực, tan được trong nước. Khi sử dụng nước làm dung môi, nước phân tán vào không khí mà không tác động xấu đến môi trường.

Bên cạnh đó, sơn vô cơ có nhiều ưu điểm: độ bám dính trên bề mặt kim loại tốt, độ bám dính tương đương với các loại sơn hữu cơ khác; khả năng bền hóa rất tốt, có thể chịu được môi trường axit, kiềm, môi trường có tính ăn mòn mạnh; khả năng bền uốn tốt, khi kim loại được sơn phủ

bằng sơn vô cơ, lớp sơn phủ không bị gãy, tách ra khỏi bề mặt kim loại khi được uốn quanh một trục có đường kính 1mm; khả năng cách điện ở nhiệt độ cao rất tốt; không độc hại, không gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, thân thiện với môi trường; và đặc biệt khả năng chống cháy cao. Nghiên cứu cho thấy, sau khi đốt mẫu thép được sơn phủ bằng sơn vô cơ chống cháy ở nhiệt độ 900°C trong 2,5 giờ; bề mặt lớp sơn tuy không còn mịn nhưng không bị biến dạng, nứt vỡ. Như vậy, sơn vô cơ có khả năng chống cháy bảo vệ kim loại ở nhiệt độ lên đến 900°C. Đây là ưu điểm nổi bật của sơn vô cơ ứng dụng trong lĩnh vực phòng cháy chữa cháy.



Hình ảnh bề mặt thép khi sơn phủ bằng sơn vô cơ chống cháy



Hình ảnh bề mặt thép khi sơn phủ bằng sơn vô cơ chống cháy (đốt ở 900°C trong 2,5 giờ.)

Qua nghiên cứu cho thấy, sơn vô cơ chống cháy trên cơ sở polyme vô cơ có nhiều tính năng vượt trội, đặc biệt khả năng chống cháy rất tốt cho vật liệu thép, hoàn toàn có thể thay thế cho các loại sơn hữu cơ khác trong sơn phủ bảo vệ kết cấu thép cho các công trình có sử dụng vật liệu thép như nhà công nghiệp, chợ, nhà kho...■

Tài liệu tham khảo:

1. La Thế Vinh, La Văn Bình, (2007), Cấu trúc của polymer photphat AlPO₄ và FePO₄, Tạp chí Khoa học và Công nghệ các Trường Đại học Kỹ thuật số 62
2. La Thế Vinh, La Văn Bình, (2006), Quan hệ giữa cấu trúc và khả năng bền nhiệt của vật liệu polyme photphat nhôm, Hội nghị khoa học lần thứ 20 - ĐHBK Hà Nội
3. Đinh Văn Nam, Hoàng Thanh Đức, Đinh Văn Kha, Dương Thị Hằng, (2009) "Nghiên cứu chế tạo sơn chịu nhiệt độ cao trên 500°C bền hóa chất", Tạp chí Hóa học và ứng dụng số 3
4. Website: www.sonchiunhiet.vn

Vụ hỏa hoạn ở Boston năm 1872

PHƯƠNG NHUNG (Biên dịch)

Ngọn lửa bắt đầu tại tầng hầm của một nhà kho 5 tầng số 83 - 85 góc đường Kingston, trong khu vực trung tâm thành phố. Báo động đầu tiên đã được phát đi lúc 07 giờ 24 phút từ phố Lincoln vào ngày 9/11/1872. Nguyên nhân thực sự không bao giờ được xác định nhưng nhận định chung cho rằng tia lửa than từ một nồi hơi nước hỗ trợ một thang máy trong tòa nhà có thể đốt cháy vật liệu khô lưu trữ gần các nồi hơi. Ngọn lửa nhanh chóng lan rộng lên trên mái nhà, nhấn chìm toàn bộ các khối của tòa nhà và bốc cháy. Các xe chữa cháy đầu tiên là Engine Co 7 từ các khu chữa cháy tại phía cuối đường Hudson. Công ty đường ống số 2, từ đường Hudson, nhận được nguồn nước chữa cháy đầu tiên để dập lửa. Báo động bổ sung đã được xảy ra vào lúc 7 giờ 29 phút, 7 giờ 34 phút, 07 giờ 45 phút và 08 giờ. Báo động lần nữa đã được ghi lại trong hộp tin nhắn báo cháy số 48 và 123. Các cuộc gọi khẩn cấp giúp đỡ được gửi bằng điện, nhưng sự giúp đỡ đã bị trì hoãn do nhiều văn phòng điện báo đã đóng cửa vào buổi tối. Gần như tất cả các thành phố và thị trấn xung quanh Boston đã gửi yêu cầu giúp đỡ. Một số thành phố gửi động cơ hơi nước bằng đường sắt và đến những khoảng cách rất xa, bao gồm cả từ New Haven. Kỹ sư trưởng John Damrell đã trực tiếp chỉ huy dập tắt ngọn lửa, nhưng sự chú ý của ông thường xuyên bị gián đoạn bởi các quan chức thành phố tìm kiếm các cuộc họp để thảo luận về chiến lược và ảnh hưởng chính trị của đám cháy.

Ngọn lửa đã phá hủy 776 tòa nhà trên 65 mẫu đất, với giá trị đánh giá của các tài sản ở mức gần 13,5 triệu USD và mất mát tài sản cá nhân của 60 triệu USD đô la. Khu vực trung tâm thành phố Boston đã trải qua một sự phát triển nhanh chóng trong những năm sau cuộc nội chiến, nhưng những cải tiến, đặc biệt là đường ống dẫn nước đã không được nâng cấp trong những năm qua. Sở Chữa cháy tại thời điểm đó bị lây nhiễm với một bệnh dịch động vật, một căn bệnh ảnh hưởng đến loài ngựa, làm những con ngựa kéo các thiết bị hỏa lực mạnh bị cúm nặng. Người ta phải dùng sức người để kéo các xe thang, các cuộn dây, ống nước... và điều này càng làm chậm trễ hơn công việc dập lửa. Ngọn lửa lan nhanh chóng tạo ra





sức nóng rất lớn rồi trở thành các cơn bão lửa. Mặc dù hầu hết các tòa nhà được xây bằng gạch hoặc đá, nhưng khung cửa sổ và đồ đạc khác được làm bằng gỗ, do đó ngọn lửa càng dễ bắt cháy vào các cấu trúc gần đó. Kết quả là kiến trúc trung tâm thành phố Boston mặc dù trang nghiêm, cổ kính, trang trí công phu nhưng là điểm yếu khi hỏa hoạn xảy ra. Các đường phố chật hẹp, các tòa nhà thường quá cao gây khó khăn khi kéo thang chữa cháy, các đường ống và vòi. Trong khi các tầng trên cùng của mỗi tòa nhà thường là một gác mái bằng gỗ để đóng gói các vì kèo với các vật liệu khô cằn dễ làm mồi cho lửa. Người ta không thể kiểm soát được ngọn lửa trong hơn 12 giờ, các tòa nhà đã được thổi bay bằng sức công phá của thuốc súng, trong một nỗ lực gây nhiều tranh cãi để dập tắt lửa. Đội trưởng Đội chữa cháy John Damrell ở Boston đã cảnh báo các quan chức thành phố là nguồn cung cấp nước trong khu thương mại đã lỗi thời và xuống cấp và thật không may vụ hỏa hoạn này đã chứng minh ông đúng. Các nhân viên chữa cháy gần như bất lực khi các tòa nhà bị đốt cháy mà không thể tìm thấy một vòi nước với đủ áp lực bơm nước từ dưới lên.

Sau khi hoành hành trong 20 giờ ngọn lửa đã dừng lại trên những địa danh lịch sử của Boston như Old South Meeting House, Faneuil Hall, và Old State House. Ngọn lửa đã làm cho hàng nghìn lao động ở Boston lâm vào cảnh thất nghiệp và vô gia cư. Hàng trăm doanh nghiệp đã bị phá hủy và hàng chục công ty bảo hiểm bị phá sản. Khoảng 30 người đã vĩnh viễn nằm xuống trong ngọn lửa khủng khiếp đó, trong đó có 2 người lính chữa cháy. Đội trưởng Đội chữa cháy Damrell bị chỉ trích nặng nề và bị quy nhiều trách nhiệm về việc chữa cháy, nhưng những gì ông làm được là cả một sự nỗ lực, cố gắng trong cải tiến tìm kiếm cứu nạn trong lửa, đảm bảo an toàn của cả thành phố. Chính vì thế, năm 1874 ông đã trở thành người sáng lập Hội đồng Ủy viên chữa cháy. Sau đó, ông tiếp tục phục vụ trong nhiều năm như một ủy viên của Sở Xây dựng thành phố Boston.

Khu vực bị cháy đã nhanh chóng được xây dựng lại chỉ trong 2 năm, chủ yếu là từ nguồn vốn tư nhân của chủ sở hữu bất động sản thương mại của Boston. Quy hoạch thành phố trong quá trình tái thiết sau hỏa hoạn ở trung tâm thành phố Boston được mở rộng, nhiều con phố chính được xây dựng lại và dành cả không gian cho Bưu điện Quảng trường được tái thiết. Hầu hết các đồng đồ nát và tàn tích của các tòa nhà bị phá hủy bởi ngọn lửa đã được bán phá giá tại bến cảng để dồn nguồn ngân sách cho Boston phát hành trái phiếu, xây dựng lại thành phố.

Đại hỏa hoạn Boston đã để lại một bài học và kinh nghiệm về chữa cháy cũng như cứu nạn, cứu hộ trong lịch sử nước Mỹ thông qua những nỗ lực của Đội trưởng Đội chữa cháy John Damrell Boston. Sau đám cháy, Damrell đã tổ chức Hiệp hội quốc gia về cháy, nổ mang tên "Chiefs" ra đời. Đây là một tổ chức quan trọng trong việc xây dựng mã số an toàn về phòng cháy chữa cháy trong xây dựng các công trình công cộng. Damrell cũng trở thành thanh tra của các tòa nhà của Boston và đảm bảo rằng quy chuẩn xây dựng trở thành hiệu lực pháp luật. ■

trou

Từ nhiều nghìn năm trước, loài người đã phát hiện ra lửa, mở ra một thời kì văn minh mới của con người. Nhờ có lửa, con người dần biết ăn chín, uống sôi, biết dùng lửa để sưởi ấm, xua côn trùng, thú dữ... Khi con người biết chế tạo dụng cụ lao động để tăng năng suất, phục vụ cho cuộc sống, lửa đem lại ánh sáng và sự văn minh cho con người. Chính vì thế, lửa từ vật chất trở thành biểu tượng trong đời sống tinh thần.

Như bao dân tộc khác trên trái đất, lửa đối với người Việt cũng là thứ không thể thiếu trong đời sống hàng ngày. Người Việt sống nhờ lửa, yêu nhờ lửa, đến khi chết cũng không thể thiếu lửa. Biểu tượng Lửa trong đời sống văn hóa Việt vừa có ý nghĩa chung của biểu tượng văn hóa nhân loại, vừa mang những nét riêng phản ánh đời sống văn hóa của dân tộc. Trong nghi lễ của một số dân tộc trong nước, lễ tết luôn gắn liền với nghi thức thờ Thần Lửa: Dân tộc Dao ở Hà Giang cúng thần lửa vào ngày đầu tiên của tết âm lịch hàng năm; người Pà Thẻn ở Tuyên Quang có tục nhảy lửa vào tháng Giêng; người Ca Dong thờ bếp thiêng ở trong buồng

kín, bảo vệ cẩn mật, xem thần lửa như người chăm lo cho sự sống gia đình... Lửa được xem là vị thần may mắn luôn bảo vệ con người khỏi những tai họa trong cuộc sống.

Trong tâm linh người Việt, bếp lửa là một trong những không gian được coi trọng nhất của ngôi nhà. Vậy nên, cứ mỗi dịp Tết đến, xuân về, vào ngày 23 tháng Chạp, các gia đình người Việt lại làm lễ cúng ông Táo châu trời; Và vào ngày mùng 3 tháng Giêng lại đón ông Táo về trông coi việc bếp núc trong gia đình. (Ông Táo Quân được người Việt thờ cúng và coi như vị thần giữ “ngọn lửa” ấm ấm và hạnh phúc cho gia đình). Bếp lửa trong ý niệm của người Việt đã không đơn thuần là nơi nấu nướng, mà trở thành nơi “giữ lửa”, gắn kết mọi người trong gia đình. Gia đình có hạnh phúc hay không, chỉ nhìn vào căn bếp cũng đoán được. Căn bếp ấm cúng thì mọi người hòa thuận, thương yêu nhau.

Nói về bếp lửa, ở mỗi vùng miền lại có cách sinh hoạt và bài trí khác nhau, vô cùng đa dạng và độc đáo. Trong đó, độc đáo nhất phải kể đến căn bếp của người dân Nam Bộ, có bếp Cà ràng, bếp

Miệng ếch rất lạ mắt. Người Nam Bộ cũng sáng tạo ra bếp Hai miệng, có thể nấu được hai món cùng lúc, vừa nhanh lại tiết kiệm. Mỗi khi người dân đi làm đồng về, chỉ cần vào bếp một lúc là vừa có bát cơm nóng ăn kèm với đĩa cá thơm nước lèo. Người dân nơi đây sống giản dị mà nông hậu, dùng nhà bếp làm nơi tiếp khách, vừa thổi cơm vừa pha trà.

Cũng giống như người Nam Bộ, người dân miền núi và miền trung du cũng dùng nhà bếp làm nơi tiếp khách. Vào mùa lạnh, từ tháng 10 âm lịch đến hết tháng 3 năm sau được xem là mùa sưởi, mọi người cùng quay quần bên bếp lửa chuyện trò. Nhà nào có gian bếp thật rộng rãi, chủ nhà hiếu khách, vợ chồng hòa thuận, con cái chịu khó kiếm củi thì mới có nhiều khách ghé thăm thường xuyên, trò chuyện lâu, chủ nhà cũng được tự hào, nở mày nở mặt với xóm giềng. Mỗi tối, chủ nhà thường bảo con cái đun một nồi nước thuốc hay chè xanh thật to đặt giữa bếp, nếu là mùa ngô, mùa sắn thì luộc ngô, luộc sắn để đãi khách. Thú vị và vui nhất là vào mùa cốm, cả chủ và khách cùng nhau giã cốm, trẻ con ngồi bốc cốm rang vàng rụm.

Bếp lửa ng văn hóa Việt

Với người Tây Nùng, vào những ngày mùa đông lạnh cắt da cắt thịt là những ngày nhà đông khách nhất, cả phòng chật cứng lưng là lưng. Mọi người ngồi quây quần bên nồi nước trà, nhìn nhau qua ngọn lửa hồng mà tâm sự. Khách khứa vừa bước chân vào cửa liền được chủ nhà dắt tay mời vào ghế ngồi. Họ khoanh hai chân, vo lại cho thật tròn. Than bắt đầu hồng, nước kiềng ba lá sôi năm lần bảy lượt, chủ nhà nghiêng ấm pha trà mời khách và câu chuyện bắt đầu nóng lên. Họ nói chuyện ngày mùa, làm sao để tăng năng suất, chuyện rét mướt, con bò, con trâu, chuyện học hành của con cái,... Rồi họ hát cho nhau nghe, kể những câu chuyện cười nghiêng ngửa. Tiếng trò chuyện râm ran, tiếng thở của trẻ con ngủ ngon trong lòng mẹ, tiếng củi lép bép vỗ vào nhau tán thưởng, còn có ánh lửa hồng soi rõ từng mặt người sinh động. Ánh lửa khi đậm, khi nhạt, lúc sáng tỏ, lúc mờ màng, qua ánh lửa người nào cũng đẹp, vẻ đẹp sinh động, lung linh khắc sâu vào ký ức.

Người Mường thì lại rất cẩn thận khi sử dụng bếp, tuyệt đối không làm ô uế lò bếp. Khách đến nhà chơi cũng

được chủ nhà thân tình tiếp chuyện bên bếp lửa. Trong những ngày đông giá rét, mâm cơm được dọn ngay cạnh bếp lửa, ông bà, con cháu cùng ngồi quây quần bên bếp lửa sưởi ấm, trò chuyện. Bếp chính được đặt ở bên trong và bên dưới nhà sàn. Ở gian ngoài, có một bếp phụ ở bên dưới, dùng để sưởi, đun nước pha trà và hong khô các vật dụng... Lò bếp được đặt ngay trên mặt sàn, người Mường vẫn dùng ba hòn nục tượng trưng cho vua bếp, dâng cúng thành kính vào những dịp lễ lớn trong năm. Người Mường rất ít khi để bếp tắt, nếu không đun nấu sẽ ủ than dưới lớp tro, khi cần chỉ thổi lửa lên, để giữ bếp luôn có hơi ấm. Đây là nét sinh hoạt văn hóa có từ lâu đời của người Mường thể hiện tình đoàn kết, thân thiện của con người nơi đây.

Ở quê tôi, lửa được ví như người mẹ, ấm áp không gì bằng lửa, lòng tốt không sánh gì bằng tình mẹ. Tôi nhớ nhất ngày còn bé, hùn từng đồng rơm nhỏ, chất thật cao, đợi trời tối châm lửa, lửa cháy rực sáng cả một góc trời đêm. Ngày đông giá rét, ngồi trông bếp cho mẹ mà tranh thủ luộc khoai, hơ hai bàn tay trên than đỏ cho đến khi thật

hồng hào. Món ăn mẹ nấu bằng bếp lửa bao giờ cũng ngon nhất, cơm cháy vàng ruộm ăn với cá kho nồi đất đậm đà, ăn đến no căng bụng mà vẫn ham, vẫn tiếc. Mùi khói bếp, mùi thức ăn, mùi mồ hôi của mẹ tạo nên một không gian đặc biệt chỉ có ở gia đình.

Bây giờ, người thành phố không còn dùng bếp lửa, nhà nào cũng sắm bếp gas, bếp từ dùng cho tiện. Ngày Tết, người ta nấu lẩu bằng bếp điện, vừa nhanh, vừa sạch, chẳng thấy ai chửi mồi gọi “than ơi hồng nhanh lên nhé”. Cũng vì thế mà không khí ấm cúng của bữa cơm gia đình giảm đi phần nửa, ai cũng ăn vội để kịp giờ học, giờ làm.

Nhưng còn vui là ở vùng quê, vùng núi, bếp lửa vẫn cháy hàng ngày chẳng kể ngày đêm. Nhìn những đốm lửa cứ lúu nhúu vào nhau mà thở, than, cứ âm ỉ nhìn nhau mà hồng, bất chấp những ngày đông rét đến tê người, trong nhà vẫn đầy ắp tiếng nói, tiếng cười giòn tan, ấm áp. Tôi, lại thấy nhẹ lòng...

TRANG HUYỀN

HẢI PHÒNG: Tổng kết 10 năm xây dựng và nhân rộng mô hình Cụm Cơ quan, doanh nghiệp an toàn PCCC

Ngày 12/7/2013, tại Trung tâm Hội nghị Thành phố, UBND Thành phố Hải Phòng đã long trọng tổ chức Hội nghị Tổng kết 10 năm (2003 - 2013) xây dựng và nhân rộng mô hình Cụm Cơ quan, doanh nghiệp (CQDN) an toàn PCCC và triển khai Kế hoạch số 3818/KH-UBND ngày 03/6/2013 của UBND Thành phố. Tới dự hội nghị có: đồng chí Thượng tướng Đặng Văn Hiếu, Ủy viên BCH TƯ Đảng, Thứ trưởng Thường trực Bộ Công an; bà Nguyễn Thị Nghĩa, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội Hải Phòng; ông Lê Khắc Nam, Phó Chủ tịch UBND thành phố; cùng các đồng chí đại diện lãnh đạo Tổng cục VII, C66, T34; lãnh đạo 8 Sở Cảnh sát PC&CC và các Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH trên cả nước...

Từ tháng 9/2003 khi 3 Cụm CQDN an toàn PCCC đầu tiên được thành lập đến nay qua gần 10 năm xây dựng và nhân rộng mô hình, trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã có 11 Cụm CQDN an toàn PCCC với gần 200 CQDN tham gia. Các CQDN trong Cụm đều có ý thức tự nguyện liên kết tham gia và thực hiện nghiêm túc với nhiều biện pháp, hình thức, cách làm đạt kết quả đáng khích lệ. Thông qua việc xây dựng mô hình này, tai nạn cháy, nổ được kiểm chế hiệu quả, không để xảy ra vụ cháy, nổ lớn gây thiệt hại về người, thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, các vụ cháy đã được lực lượng PCCC cơ sở phát hiện kịp thời, nhanh chóng tổ chức, tham gia chữa cháy đạt hiệu quả, không để cháy lan, cháy lớn. Mặt khác, việc thành lập các Cụm CQDN đã có tác động tích cực phát động mạnh mẽ Phong trào toàn dân tham gia PCCC, phát huy tốt tác dụng phòng ngừa, kiểm chế tai nạn cháy, nổ ngay từ cơ sở theo phương châm 4 tại chỗ trong công tác PCCC.

Phát biểu tại hội nghị, Thượng tướng Đặng Văn Hiếu, Thứ trưởng Thường trực Bộ Công an đã biểu dương, chúc mừng những kết quả đạt được từ mô hình cụm CQDN an toàn PCCC của Thành phố Hải Phòng trong những năm qua và ghi nhận những cố gắng và nỗ lực của Sở Cảnh sát PCCC. Đồng chí cũng cho ý kiến chỉ đạo trong thời gian tới, Hải Phòng cần tiếp tục nhân rộng mô hình CQDN an toàn PCCC lên tầm cao mới và cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến các kiến thức pháp luật về PCCC nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các CQDN về mô hình cụm nói riêng, công tác PCCC nói chung; kiện toàn Ban chỉ đạo PCCC của địa phương, tăng cường quản lý Nhà nước về PCCC; lực lượng Cảnh sát PCCC là lực lượng nòng cốt chủ động tham mưu, hướng dẫn các đơn vị cơ sở thực hiện công tác PCCC; tiếp tục bồi dưỡng kiến thức về PCCC cho các CQDN và người dân; các đơn vị cần sớm thành lập, duy trì hoạt động của đội PCCC chuyên trách, PCCC cơ sở...

PV

SỞ CẢNH SÁT PC&CC TP CẦN THƠ: NHIỀU HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM 65 NĂM “CAND HỌC TẬP, THỰC HIỆN 6 ĐIỀU BÁC HỒ DẠY”

Chào mừng kỷ niệm 65 năm “Công an nhân dân học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy”; 65 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (1948 - 2013), Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Cần Thơ xác định đây là đợt thi đua quan trọng và thiết thực góp phần xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC Thành phố Cần Thơ trong sạch, vững mạnh, từng bước tiến lên chính quy, tinh nhuệ, hiện đại với việc tập trung xây dựng nhân cách người công an nhân dân theo 6 điều Bác Hồ dạy. Mục tiêu đó được cụ thể hóa thành kế hoạch hành động phù hợp với từng lĩnh vực chuyên môn riêng của từng đơn vị.

Từ phong trào thi đua này, cán bộ chiến sỹ Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Cần Thơ thấm nhuần sâu sắc huấn thị của Bác Hồ về tư cách người Công an cách mệnh, luôn tận tụy với công việc, mỗi cán bộ chiến sỹ dù ở bất cứ cương vị, lĩnh vực công tác nào từ lực lượng chữa cháy, cứu nạn cứu hộ chuyên nghiệp cho đến lực lượng làm công tác hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp, chính trị, hậu cần... đều không quản ngại khó khăn, gian khổ, sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc và nhân dân cần đến; tổ chức tham mưu và thực hiện tốt Tuần lễ An toàn vệ sinh lao động và Phòng chống cháy, nổ; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tiến hành rà soát các thủ tục hành chính về lĩnh vực PCCC, CNCH; đặc biệt chú trọng những lợi ích liên quan đến quyền, lợi ích của nhân dân để có hướng tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính theo đúng quy định; xây dựng nhiều “Cụm dân cư an toàn PCCC”, “Cụm xí nghiệp an toàn PCCC”, “Mô hình hộ gia đình an toàn PCCC” (mô hình 12/1) và đang tiếp tục nhân rộng; tham gia cuộc thi sáng tác tranh cổ động tuyên truyền cuộc vận động “Công an nhân dân chấp hành nghiêm điều lệnh, xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ” kết quả đạt Giải tập thể; tham gia Hội diễn văn nghệ quần chúng CAND khu vực I năm 2013 chủ đề “Niềm vui người lính chữa cháy” đạt giải B (xuất sắc) toàn đoàn với 01 tiết mục đạt Huy chương vàng, 04 tiết mục đạt Huy chương bạc; tổ chức nhiều hoạt động đền ơn đáp nghĩa, thăm, tặng quà gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng, gia đình nghèo, trẻ em nghèo hiếu học, học sinh vùng sâu vùng xa, nạn nhân chất độc da cam, cán bộ chiến sỹ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn... Có 19 lượt tập thể và 385 lượt cá nhân được nhận các hình thức khen thưởng của các cấp, các ngành, đoàn thể khác nhau (trong đó đặc biệt: 16 cá nhân được khen thưởng “có thành tích xuất sắc trong phong trào Công an nhân dân học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy giai đoạn 2008 - 2013”, 01 cá nhân được Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng danh hiệu “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác”...

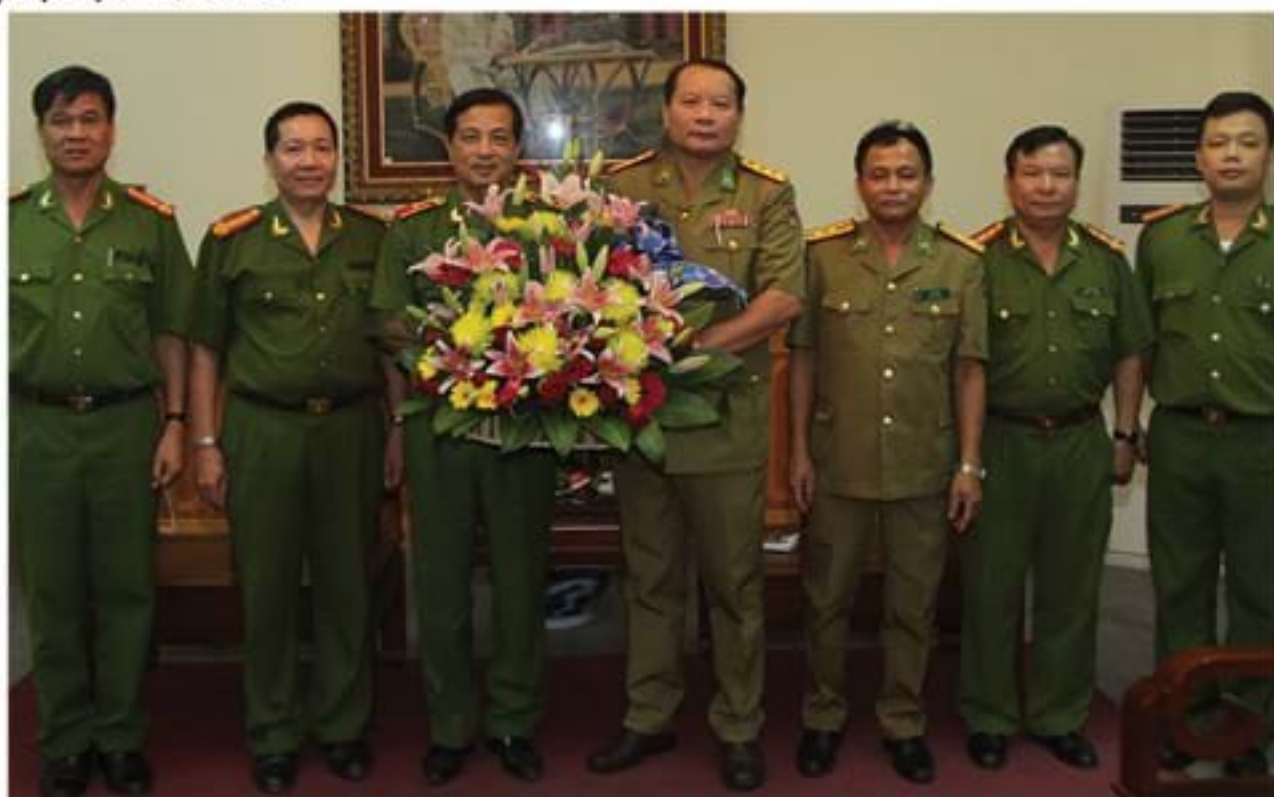
TRẦN LỘC

TÙY VIÊN AN NINH – ĐẠI SỨ QUÁN NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO THĂM TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

Nhân dịp kỷ niệm 51 năm ngày thành lập Lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam (20/7/1962-20/7/2013), ngày 22 tháng 7 năm 2013, Đại tá Kiêng Khăm In Then Tha Vong – Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát - Tùy viên An ninh - Đại sứ quán nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đã đến thăm chúc mừng Trường Đại học PCCC. Dự tiếp Đoàn có đồng chí Thiếu tướng, PGS, TS. Đỗ Ngọc Cẩn – Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng; đồng chí Đại tá, TS. Đinh Ngọc Tuấn, Phó Hiệu trưởng và đại diện Lãnh đạo Phòng Quản lý đào tạo, Phòng Quản lý học viên, Phòng Hành chính tổng hợp. Đồng chí Phó Tổng cục trưởng Kiêng Khăm In Then Tha Vong đã chúc mừng Trường Đại học PCCC nhân dịp kỷ niệm 51 năm ngày thành lập lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam và cảm ơn nhà trường trong những năm vừa qua đã đào tạo cho Bộ An ninh Lào đội ngũ cán bộ làm công tác PCCC. Đồng chí cho biết các học viên Lào tốt nghiệp Đại học PCCC đã phát huy và áp dụng tốt những kết quả học tập tại trường vào thực tiễn công tác, nhiều đồng chí đã giữ chức vụ lãnh đạo trong lực lượng Cảnh sát PCCC của Bộ An ninh Lào. Nhân dịp này, Bộ An ninh Lào rất mong nhà trường tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đào tạo mà Biên bản hợp tác giữa Bộ Công an Việt Nam và Bộ An ninh Lào đã ký kết.

Tại buổi tiếp, đồng chí Thiếu tướng Đỗ Ngọc Cẩn đã cảm ơn sự quan tâm của Bộ An ninh Lào đối với lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam nói chung, và Trường Đại học PCCC nói riêng. Đồng chí Hiệu trưởng giới thiệu một số nét về tình hình học viên Lào đang học tập tại trường và sẽ tiếp tục tạo điều kiện giúp đỡ để các học viên hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập của khóa học. Trường Đại học PCCC sẵn sàng tiếp nhận đào tạo cán bộ có trình độ đại học cho Bộ An ninh Lào theo Hiệp định giữa hai Bộ.

TẠ CHÍ CÔNG



Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Hải Phòng ra mắt trang thông tin điện tử

Được sự giúp đỡ của UBND TP và sự phối hợp của Sở Thông tin truyền thông, Sở Tài chính thành phố, ngày 9/7/2013, Sở Cảnh sát PC&CC thành phố Hải Phòng ra mắt Trang thông tin điện tử <http://canhsatpccc.haiphong.gov.vn>.

Trang điện tử của Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Hải Phòng bao gồm các phần như: Giới thiệu, Tin tức và sự kiện, Tin khoa học, Tin nội bộ, Văn bản pháp quy, Thủ tục hành chính, Thư viện ảnh, Tiếng nói người dân, Hỏi - đáp, Giới thiệu công nghệ - Giải pháp.



Trang thông tin điện tử Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Hải Phòng là kênh thông tin hai chiều cung cấp và tiếp nhận thông tin phục vụ nhân dân và doanh nghiệp trong và ngoài thành phố trong công tác đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng; phổ biến rộng rãi, kịp thời, chính xác các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định của Nhà nước, Bộ Công an và thành phố về công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; cung cấp công khai các thủ tục hành chính về công tác PCCC. Đồng thời, hướng dẫn nhân dân, cơ quan, doanh nghiệp thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC, CNCH; cung cấp thông tin về tình hình cháy nổ, CNCH trên địa bàn thành phố cũng như đăng tải tin tức thời sự, tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ có liên quan đến công tác PCCC và một số tin tức thuộc lĩnh vực khác.

HIỀN ANH

Những địa chỉ vàng

tư vấn, cung cấp & lắp đặt hệ thống PCCC



CÔNG TY TNHH LẮP ĐẶT THIẾT BỊ PCCC
PHÚC HUY



ĐC: 33 Ngõ Bê F.13 Q.Tân Bình TP.HCM *ĐT: 08.62686064 DD:0913 18 18 55 * Fax: 08.38497309
Email: info@phuchuy.com * Web: www.phuchuy.com



SQ VIETNAM CORPORATION
FIRE & SECURITY

Add: 114/7 Ha Huy Tap Str, Thanh Khe Dist, Da Nang City
Hotline: 0905 067 774 Hotline: 0905 714 440



Thiết kế/Designing



Lắp đặt/Installing



Cung cấp/Supplying



Bảo trì hệ thống PCCC/Maintenance of fire protection systems



CÔNG TY CỔ PHẦN

AN BẢO



Cty chuyên nghiệp về PCCC tại Việt Nam

BẢO CHÁY - CHỮA CHÁY - CHỐNG SÉT

Đại lý chính thức tại VN của các hãng:

Nittan (Japan) - Kidde (USA/UK)
Hochiki - Tyco - Chemestron (USA)
Horing - Jang Der (TW) - Multron (Singapore)

Trụ sở chính: 140 Nguyễn Văn Thủ - Q.1, Tp. HCM
Tel: 84-8-39118841 - Fax: 84-8-39118846
Email: anbao@anbao.com.vn Website: www.anbao.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN MƯỜI ĐỨC

MUOI DUC JOINTS STOCK COMPANY



TRỤ SỞ: Số 08 - CMT8 - P.CÁI KHÉ - Q. NINH KIỂU - TP. CẦN THƠ
Tel: 0710.812690 - Fax: 07103.835885; Mobile: 0903 727 699
Email: pcmuoiduc@yahoo.com



KHÁCH SẠN XUÂN HƯƠNG

©Welcome to Xuân Hương Hotel

➤ Khách sạn XUÂN HƯƠNG tọa lạc tại trung tâm TP. HCM, là nơi lý tưởng để nghỉ ngơi, giải trí và mua sắm. Quý khách sẽ cảm thấy hài lòng với cung cách phục vụ của đội ngũ nhân viên khách sạn.

Với trang thiết bị đầy đủ tiện nghi, khách sạn XUÂN HƯƠNG sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của quý khách: Điện thoại IDD, Truyền hình cable, internet, ADSL, Wi-fi, thanh toán bằng các loại thẻ quốc tế, mini bar, café bar.

ĐỊA CHỈ: 12 THÁI VĂN LUNG - Q.1 - TP.HCM TEL: (84.8) 38232679
26A LÊ THÁNH TÔN - Q.1 - TP.HCM TEL: (84.8) 38234687

Vì sự an toàn của bạn hãy gọi cho chúng tôi...